

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH**

Công trình:

Nâng cấp, cải tạo nhánh rẽ 22kV Cờ Đỏ từ trụ 01 đến trụ 45 nối lưới trạm 110kV Bàu Bàng 2 và trạm 110kV Lai Uyên

Mã số HSCT: F05F05F21.DT0C.25083

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (HIỆU CHỈNH)

TẬP II. CÁC BẢN VẼ

Năm 2025

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH**

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH**

Công trình: Nâng cấp, cải tạo nhánh rẽ 22kV Cờ Đỏ từ trụ 01 đến trụ 45 nối lưới trạm 110kV Bàu Bàng 2 và trạm 110kV Lai Uyên

Mã số CT: F05F05F21.DT0C.25083

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (HIỆU CHỈNH)

TẬP II. CÁC BẢN VẼ

| | | |
|-------------|-------------------|---|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |  |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |  |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |  |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |  |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |  |

DUYỆT
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT



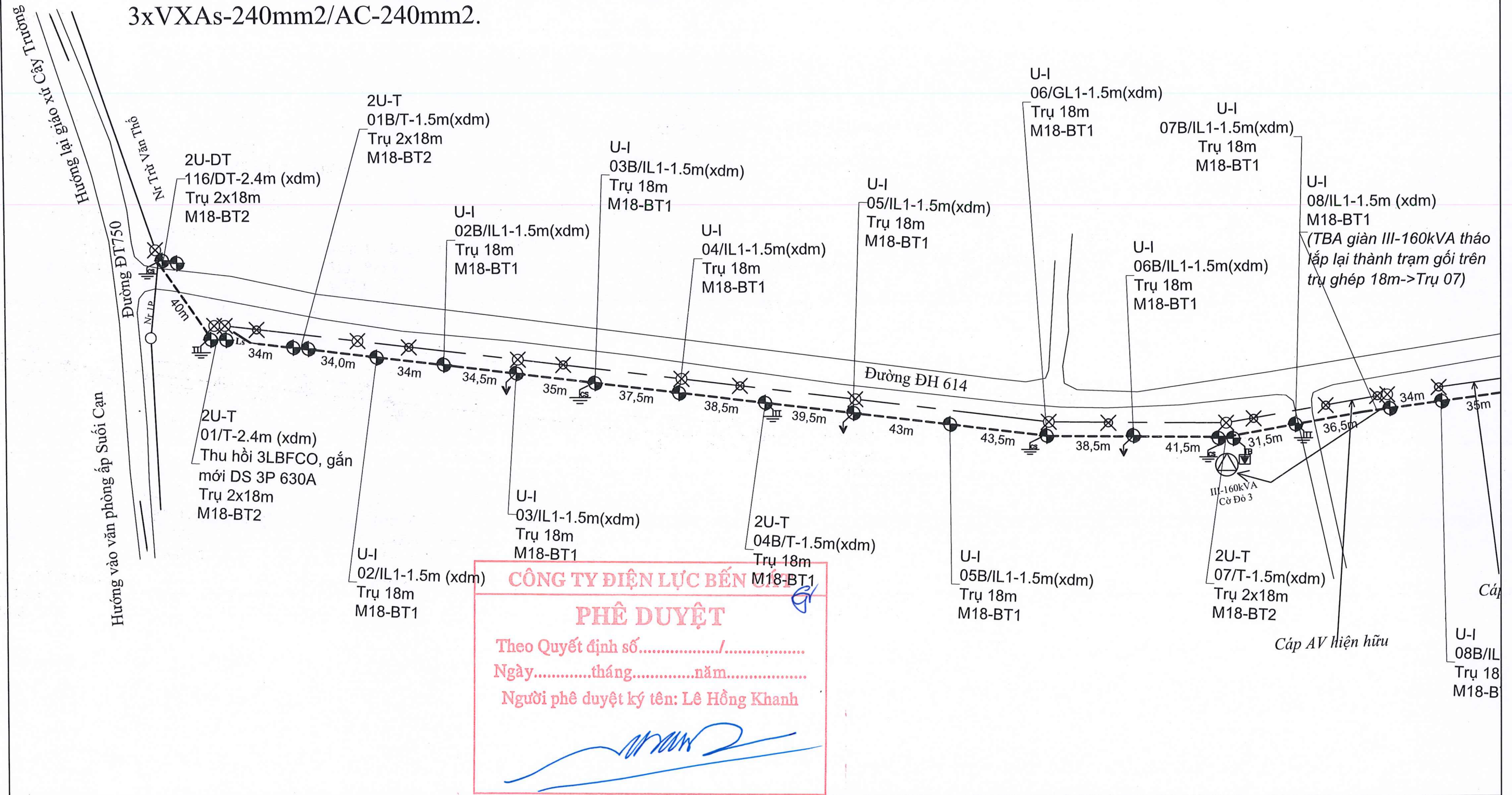
TP. HCM, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP.HCM
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Minh Hoàng

BẢN VẼ
MẶT BẰNG THIẾT KẾ
(SỐ LƯỢNG: 05)

Từ trụ 01 đến trụ 08: Nâng cấp Nr Cờ Đỏ (Từ cáp 3xACX-50/AC-50mm² thành cáp nhôm bọc lõi thép 3xVXAs-240mm²/AC-240mm².)



----- Đường dây trung thế 22kV nâng cấp kết hợp lắp dây chống sét;
 - - - - - Đường dây hạ thế 0,38kV hiện hữu
 X X X Trụ BTLT-8,5m, BTLT-10,5m, BTLT-12m thu hồi;

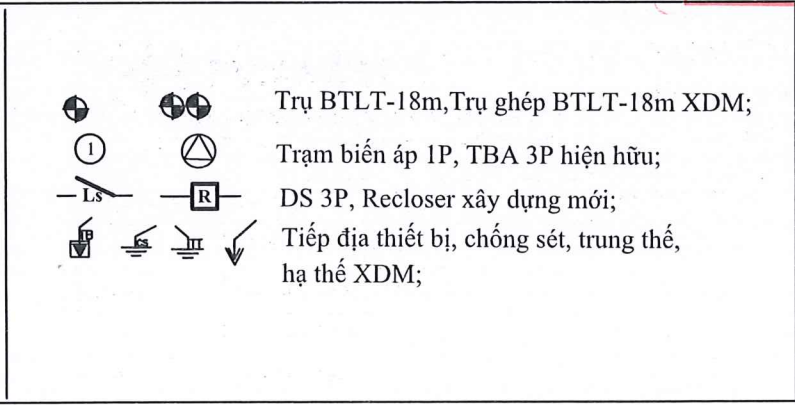
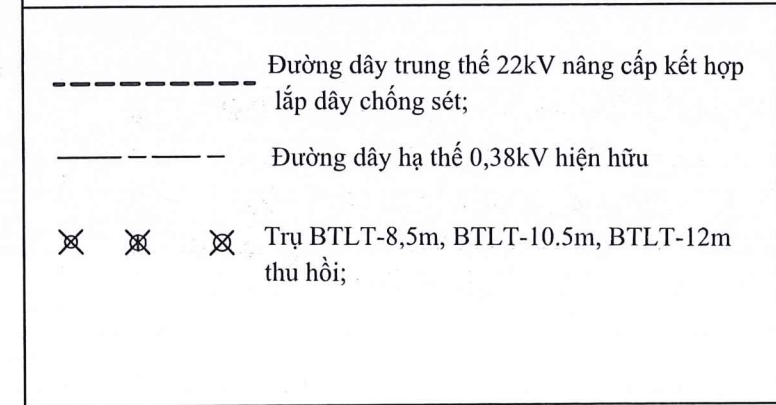
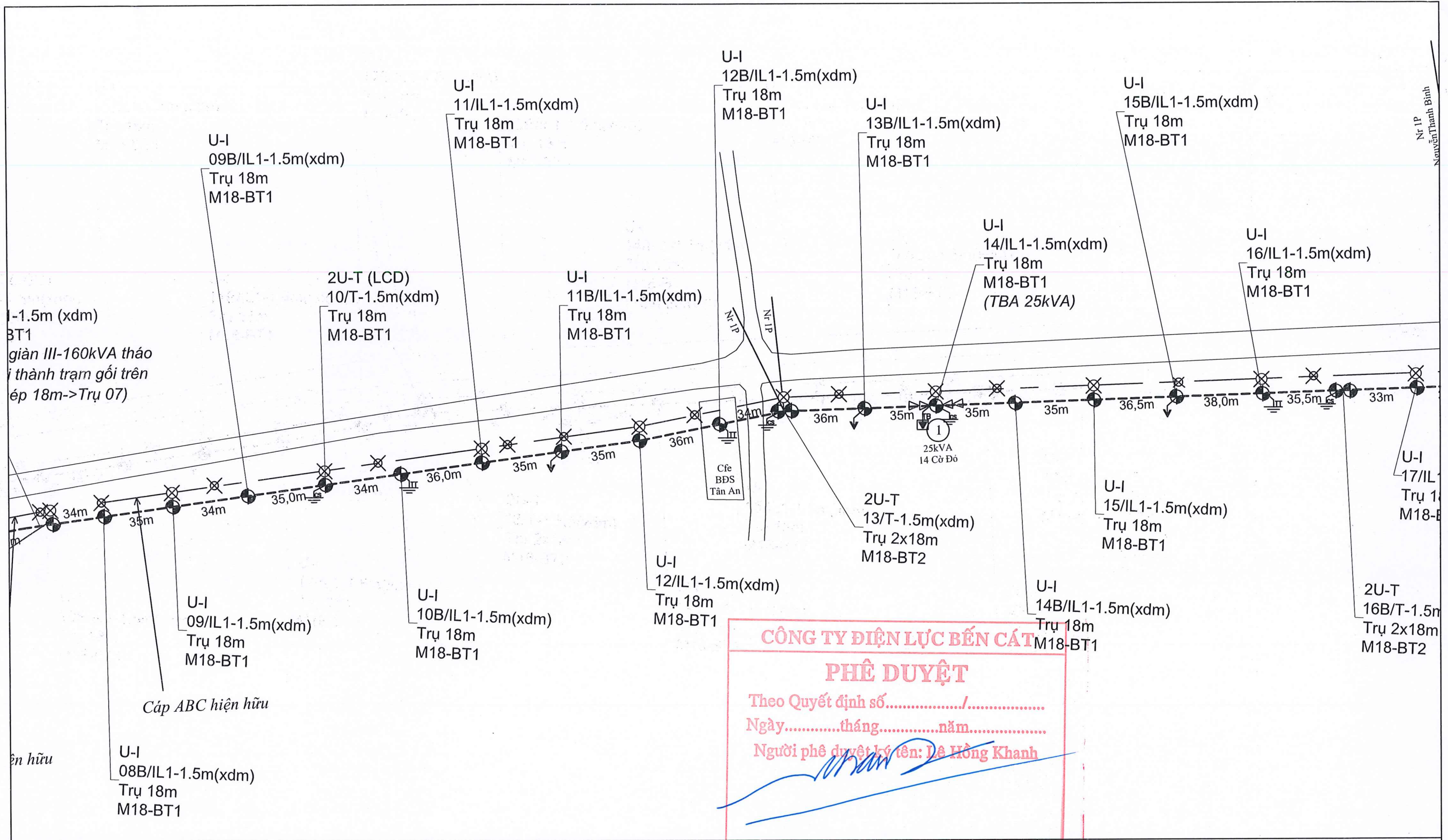
⊕ ⊕ Trụ BTLT-18m, Trụ ghép BTLT-18m XDM;
 ⊕ ⊕ Trạm biến áp 1P, TBA 3P hiện hữu;
 ⊕ ⊕ DS 3P, Recloser xây dựng mới;
 ⊕ ⊕ Tiếp địa thiết bị, chống sét, trung thế, hạ thế XDM;



Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

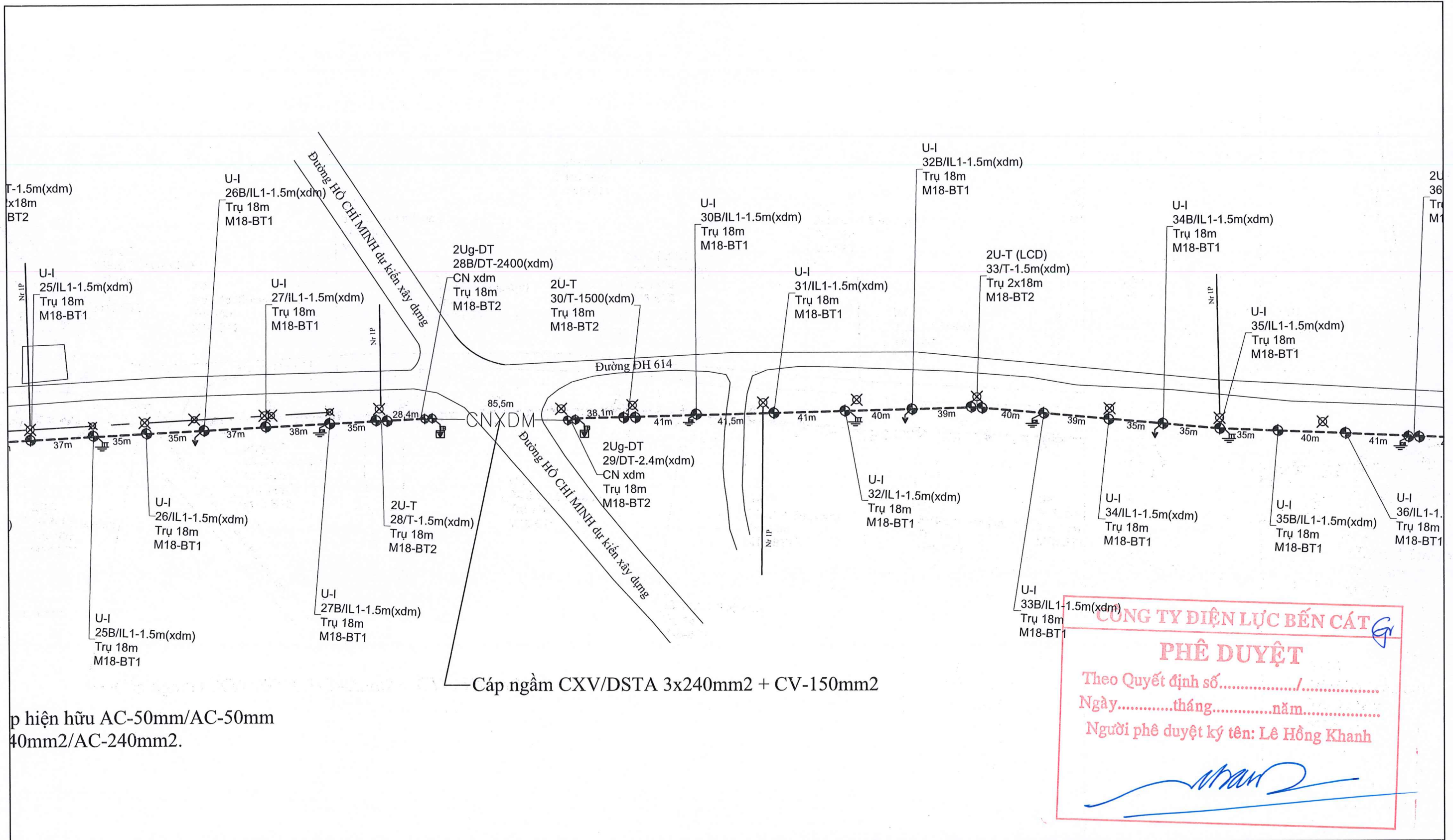
| | | |
|------------|-------------------|--|
| P.Giám đốc | Lương Minh Hoàng | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

| | | |
|---|-------|----------------------|
| Tên bản vẽ: MẶT BẰNG THIẾT KẾ | | |
| BCKTKT | /2025 | F05F05F21.DT0C.25083 |
| TL: 1/2.000 | HC: | 01 |
| | | 05 |



| | |
|---|-------------------|
| EVN HCM TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNDA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

| | | | | | |
|--|-------|----------------------|----|--|--|
| Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | | | |
| Tên bản vẽ: MẶT BẰNG THIẾT KẾ | | | | | |
| BCKTKT | /2025 | F05F05F21.DT0C.25083 | 02 | | |
| TL: 1/2.000 | HC: | | 05 | | |



Hiện hữu AC-50mm/AC-50mm
 40mm²/AC-240mm².

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|--------|-------|----------------------|----|-------------|-----|--|----|
| <p>----- Đường dây trung thế 22kV nâng cấp kết hợp lắp dây chống sét;</p> <p>----- Đường dây hạ thế 0,38kV hiện hữu</p> <p>⊗ ⊗ ⊗ Trụ BTLT-8,5m, BTLT-10,5m, BTLT-12m thu hồi;</p> | <p>⊕ ⊕ Trụ BTLT-18m, Trụ ghép BTLT-18m XDM;</p> <p>⊙ ⊙ Trạm biến áp IP, TBA 3P hiện hữu;</p> <p>⊖ ⊖ DS 3P, Recloser xây dựng mới;</p> <p>⊕ ⊕ Tiếp địa thiết bị, chống sét, trung thế, hạ thế XDM;</p> | <p>EVN HCM TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH</p> <p>P. Giám đốc: Lương Minh Hoàng</p> <p>CNDA: Phạm Thành Vinh</p> <p>CNTK: Phạm Thành Vinh</p> <p>Kiểm tra: Nguyễn Thanh Ngọc</p> <p>Thiết lập: Mai Thị Thu</p> | <p>Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẪ 22KV CỜ ĐỒ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN</p> <p>Tên bản vẽ: MẶT BẰNG THIẾT KẾ</p> <table border="1"> <tr> <td>BCKTKT</td> <td>/2025</td> <td>F05F05F21.DT0C.25083</td> <td>04</td> </tr> <tr> <td>TL: 1/2.000</td> <td>HC:</td> <td></td> <td>05</td> </tr> </table> | BCKTKT | /2025 | F05F05F21.DT0C.25083 | 04 | TL: 1/2.000 | HC: | | 05 |
| BCKTKT | /2025 | F05F05F21.DT0C.25083 | 04 | | | | | | | | |
| TL: 1/2.000 | HC: | | 05 | | | | | | | | |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

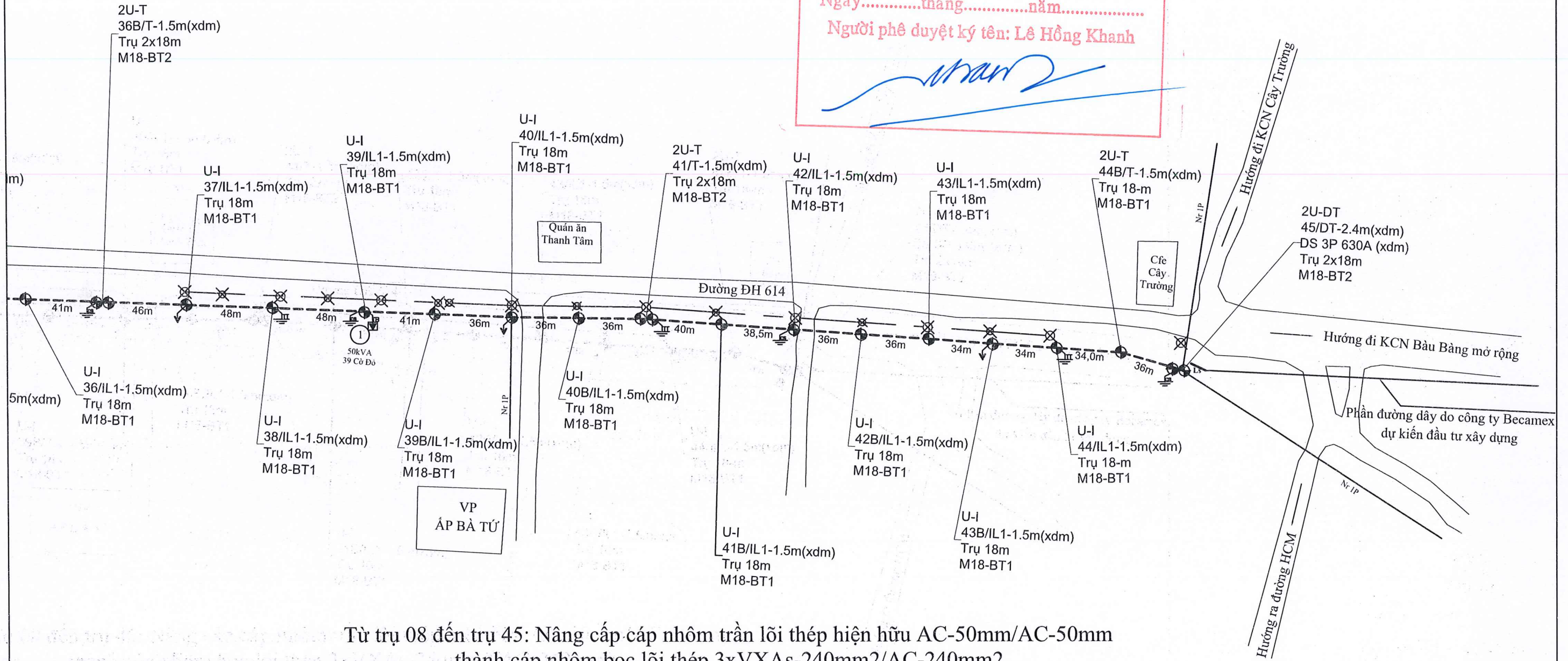
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **LÊ HỒNG KHANH**

(Handwritten signature)



Từ trụ 08 đến trụ 45: Nâng cấp cáp nhôm trần lõi thép hiện hữu AC-50mm/AC-50mm thành cáp nhôm bọc lõi thép 3xVXAs-240mm²/AC-240mm².

- Đường dây trung thế 22kV nâng cấp kết hợp lắp dây chống sét;
- Đường dây hạ thế 0,38kV hiện hữu
- ✕ ✕ ✕ Trụ BTLT-8,5m, BTLT-10,5m, BTLT-12m thu hồi;

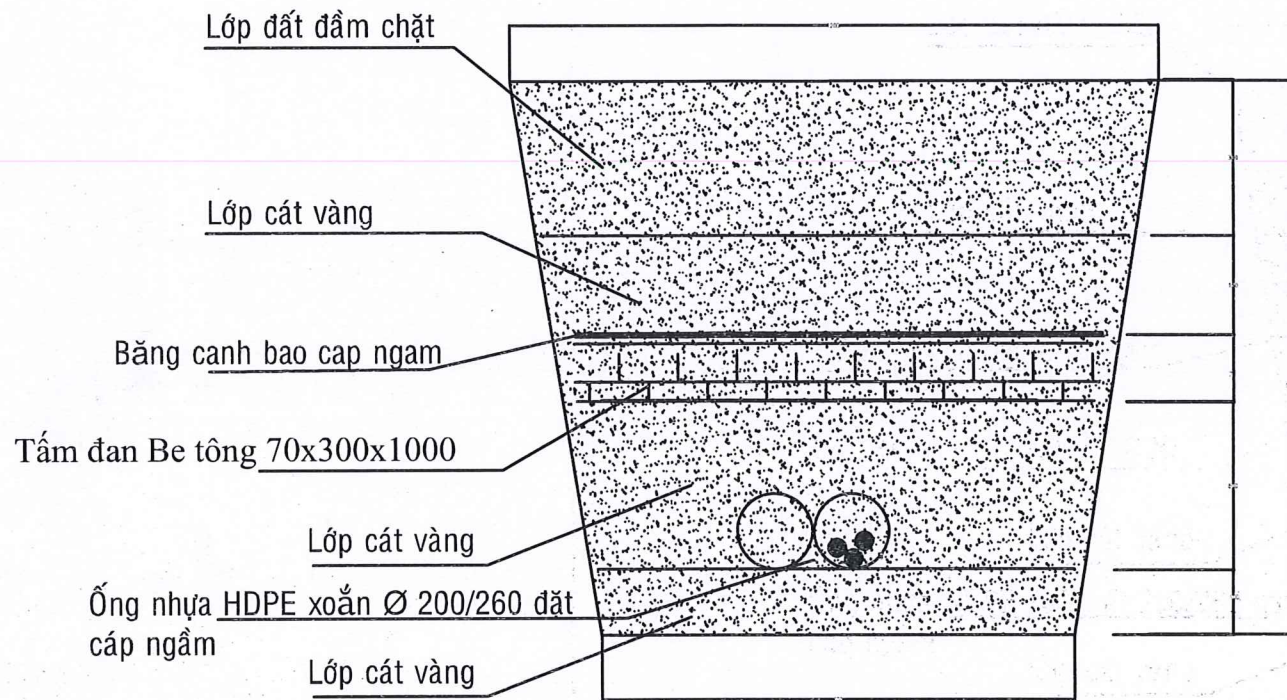
- ⊕ ⊕ Trụ BTLT-18m, Trụ ghép BTLT-18m XDM;
- ⊙ ⊙ Trạm biến áp 1P, TBA 3P hiện hữu;
- ⊠ ⊠ DS 3P, Recloser xây dựng mới;
- ⊡ ⊡ Tiếp địa thiết bị, chống sét, trung thế, hạ thế XDM;



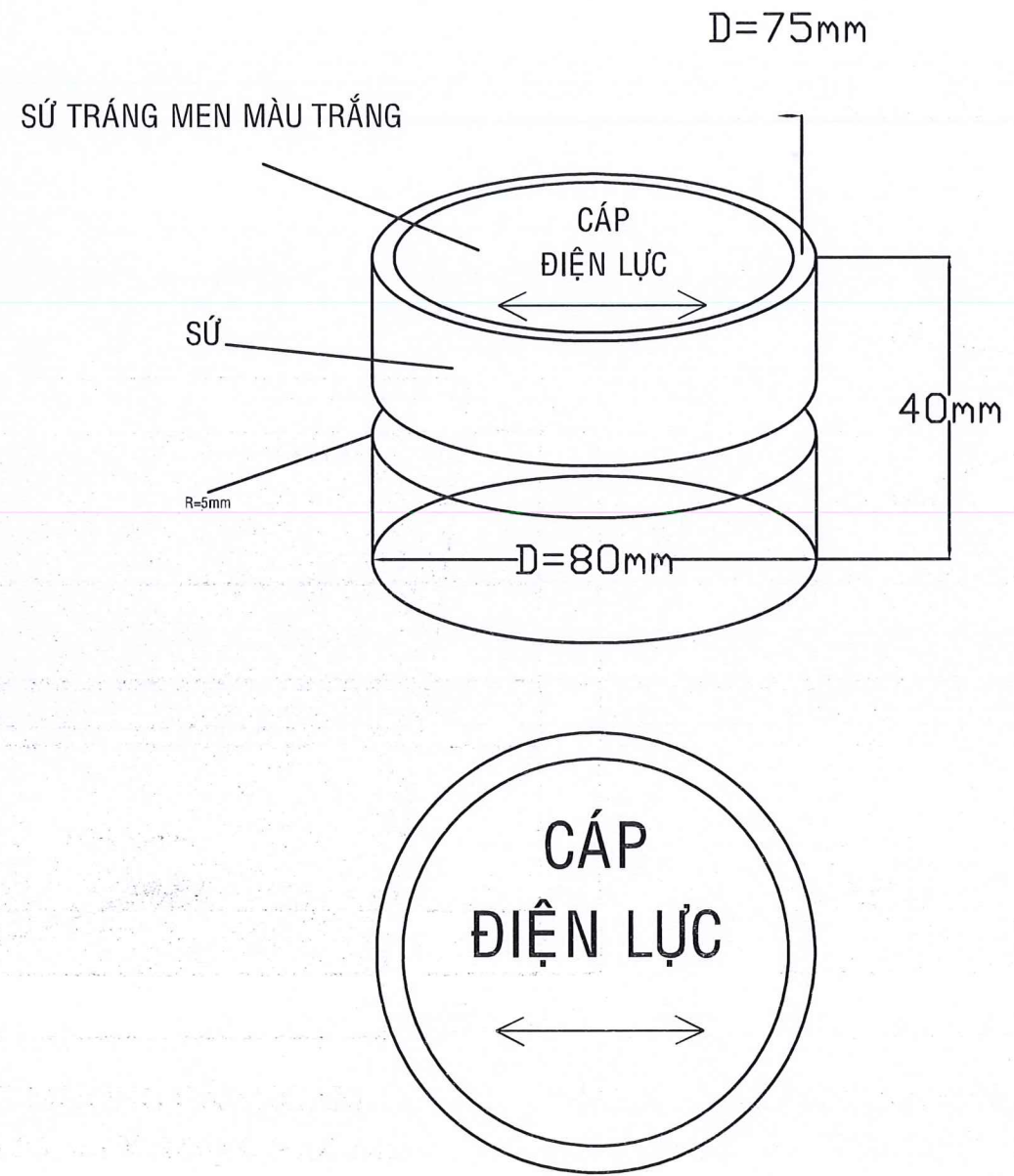
Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

| | | |
|------------|-------------------|--------------------|
| P.Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

| | | | | | |
|-------------|-------|--------------------------|----|--|--|
| Tên bản vẽ: | | MẶT BẰNG THIẾT KẾ | | | |
| BCKTKT | /2025 | F05F05F21.DT0C.25083 | 05 | | |
| TL: 1/2.000 | HC: | 05 | | | |



MẶT CẮT MƯƠNG CÁP NGẦM
(Chiều dài 85,5m X Rộng 0,6m X Sâu 1,2m- đào vát góc 15 độ so với phương thẳng đứng)




Ghi chú:

- Viền xung quanh nét 1mm.
- Cỡ chữ 34 bold
- Đường viền, mũi tên và các chữ này đều màu xanh tím và chìm 1mm
- Phần rỗng bên trong của mốc báo hiệu cáp được điền đầy bằng xi măng.

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT

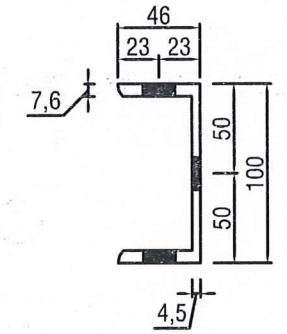
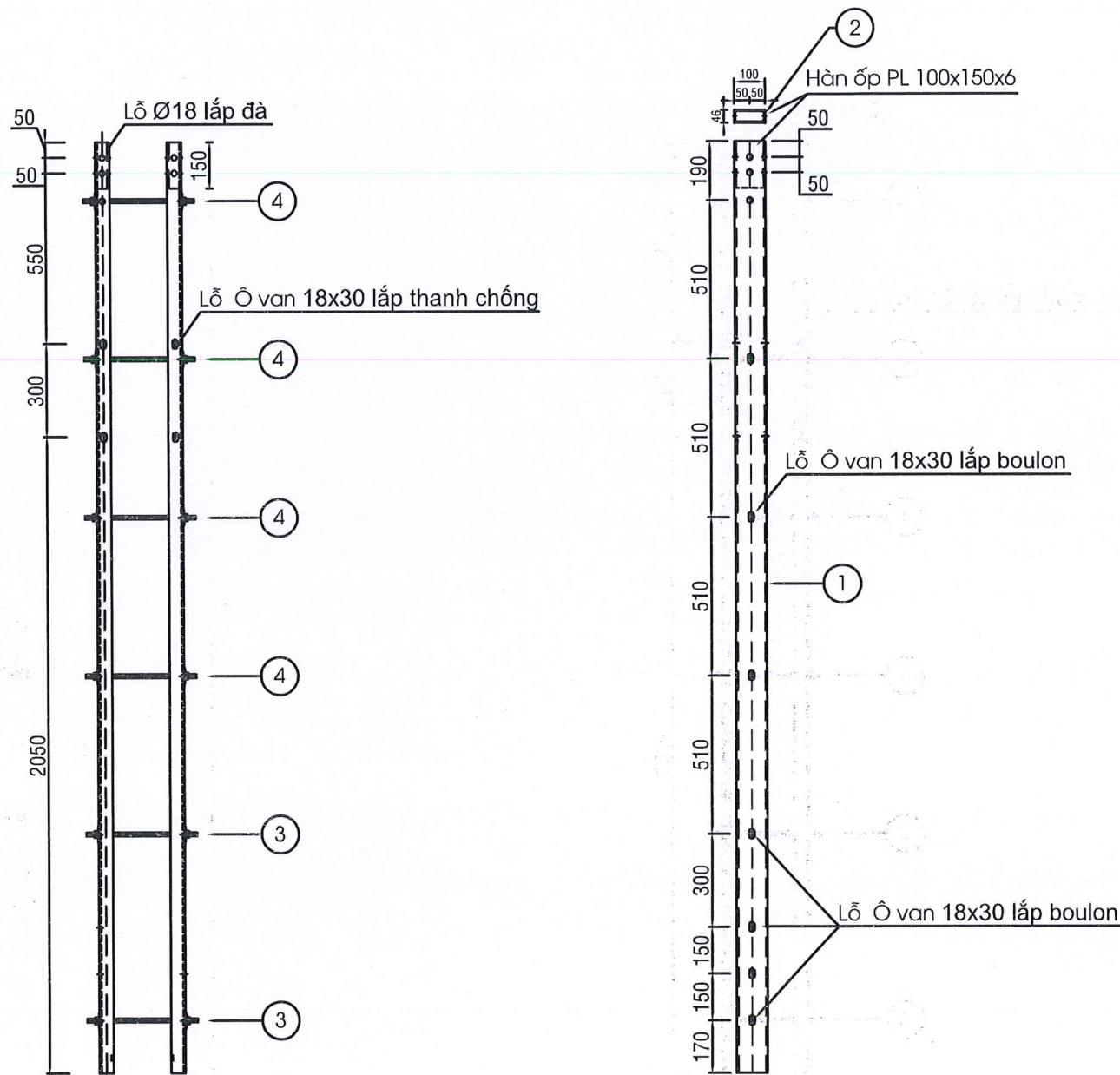
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature)

| | | | | |
|--|-------------------|--|-------|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | MẶT CẮT MƯƠNG CÁP NGẦM | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 | 01 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TI | HC | |

BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|-----------------------------------|--------|----------|
| 1 | Đà sắt U100x46x4,5x7,6 dài 3000mm | Đà | 2 |
| 2 | Thanh ốp PL100x100x6 | Thanh | 2 |
| 3 | Boulon Ø16x450 + 1 đai ốc | Bộ | 2 |
| 4 | Boulon VRS Ø16x450 + 4 đai ốc | Cái | 4 |
| | Londen vuông 50x50 dày 2,5mm Ø18 | Cái | 22 |



MẶT CẮT THANH U100x46x4,5x7,6

Chi Chú:


- Bộ đà tháp đầu trụ phải được nung ZN nóng chiều dày lớp Zn tối thiểu 85 micro mét

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

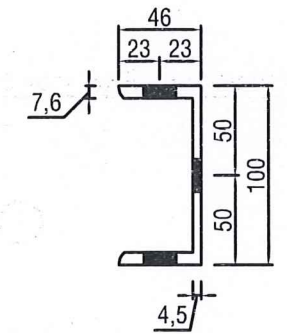
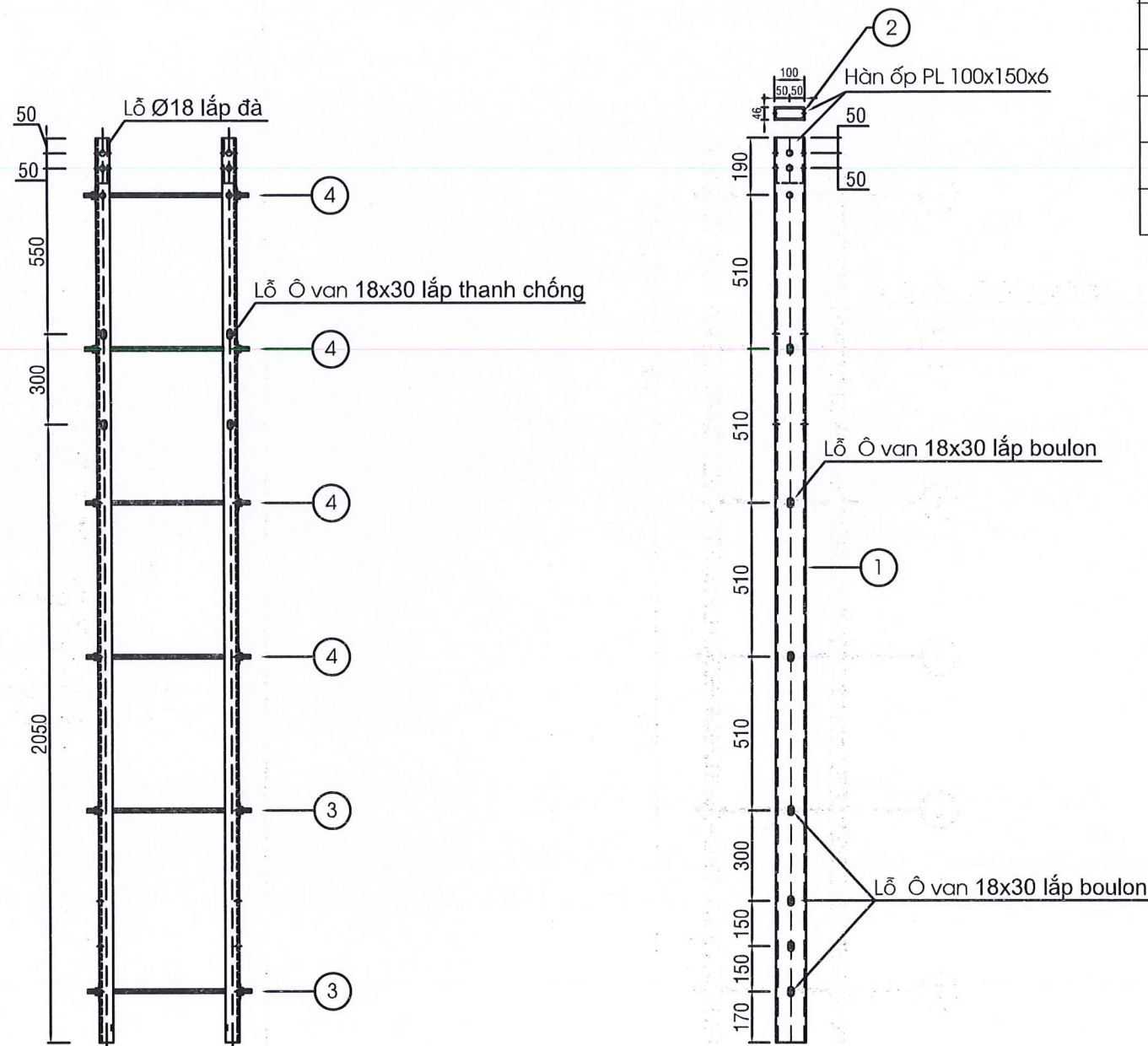
Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

| | | | | | |
|---|-------------------|--|--------|-------|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| | | Tên bản vẽ: BỘ ĐÀ THÁP LẮP TRÊN TRỤ DỪNG, NÉO ĐƠN (2U100-3M) | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signatures)</i> | BCKTKT | /2025 | 02 |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | TL: | HC: | 04 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | | |

BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|-----------------------------------|--------|----------|
| 1 | Đà sắt U100x46x4,5x7,6 dài 3000mm | Đà | 2 |
| 2 | Thanh ốp PL100x100x6 | Thanh | 2 |
| 3 | Boulon Ø16x600 + 1 đai ốc | Bộ | 2 |
| 4 | Boulon VRS Ø16x600 + 4 đai ốc | Cái | 4 |
| - | Londen vuông 50x50 dày 2,5mm Ø18 | Cái | 22 |



MẶT CẮT THANH U100x46x4,5x7,6


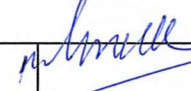

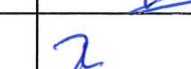
Chi Chú:

- Bộ đà tháp đầu trụ phải được nung ZN nóng chiều dày lớp Zn tối thiểu 85 micro mét

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

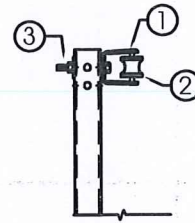
Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

| | | | | | |
|---|-------------------|--|--------|-------|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| | | Tên bản vẽ: BỘ ĐÀ THÁP LẮP TRÊN TRỤ 18M GHÉP (2U100-3M) | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |  | BCKTKT | /2025 | 03 |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |  | TL: | HC: | 04 |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |  | | | |

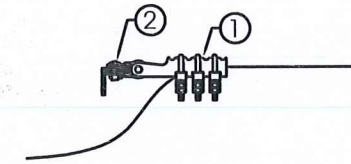
BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ

| CẤU KIỆN | VẬT TƯ | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|----------|--|-------------------------|------------------|
| A | 1. Uclevis loại lớn 2. Sứ ống chỉ 3. Bulong M16x100 + 2 LDV 50x50x2,5 Ø18 + 1 đai ốc 4. Dây buộc sứ ống chỉ | Cái Cái Bộ Sợi | 1 1 1 1 |
| B | 1. Khóa néo 3U cho dây 50-70 2. Móc treo chữ U | Cái Cái | 1 1 |
| C | 1. Khóa néo 3U cho dây 50-70 2. Móc treo chữ U 3. Bulong mắt M16x250 + 2 LDV 50x50x2,5 Ø18 + 1 đai ốc | Cái Cái Bộ | 1 2 2 |
| D | 1. Khóa néo 3U cho dây 50-70 2. Móc treo chữ U 3. Bulong mắt M16x250 + 2 LDV 50x50x2,5 Ø18 + 1 đai ốc | Cái Cái Bộ | 1 2 2 |
| E | 1. Khóa néo 3U cho dây 50-70 2. Móc treo chữ U 3. Bulong mắt M16x450 + 2 LDV 50x50x2,5 Ø18 + 1 đai ốc | Cái Cái Bộ | 1 2 2 |
| F | 1. Khóa néo 3U cho dây 50-70 2. Móc treo chữ U 3. Bulong mắt M16x450 + 2 LDV 50x50x2,5 Ø18 + 1 đai ốc | Cái Cái Bộ | 1 2 2 |

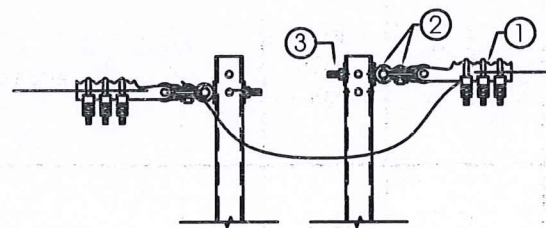
A BỘ ĐỠ DÂY CHỐNG SÉT (KHUNG U + SỨ ỐNG CHỈ)



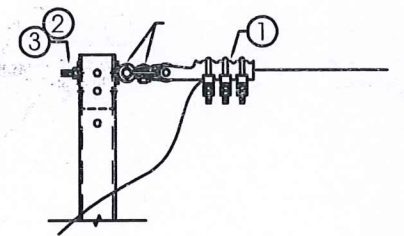
B BỘ NÉO DÂY CHỐNG SÉT 3U LẮP VÀO XÀ



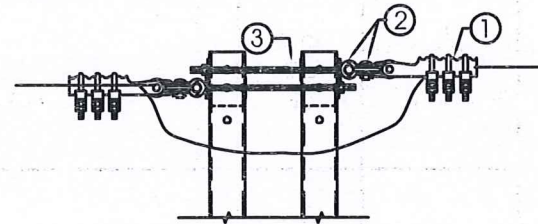
C BỘ NÉO DÂY CHỐNG SÉT 3U (LẮP VÀO ỐP ĐÀ U)



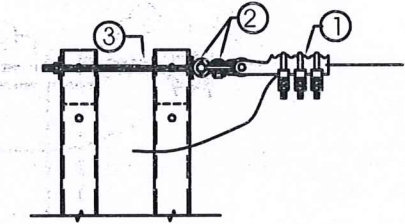
D BỘ DỪNG DÂY CHỐNG SÉT 3U (LẮP VÀO ỐP ĐÀ U)



E BỘ NÉO DÂY CHỐNG SÉT 3U (LẮP VÀO ỐP ĐÀ U)



F BỘ NÉO DÂY CHỐNG SÉT 3U (LẮP VÀO ỐP ĐÀ U)




CHI CHÚ: Tất cả các chi tiết kim loại phải được mạ kẽm nhúng nóng dày 85 micro mét

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

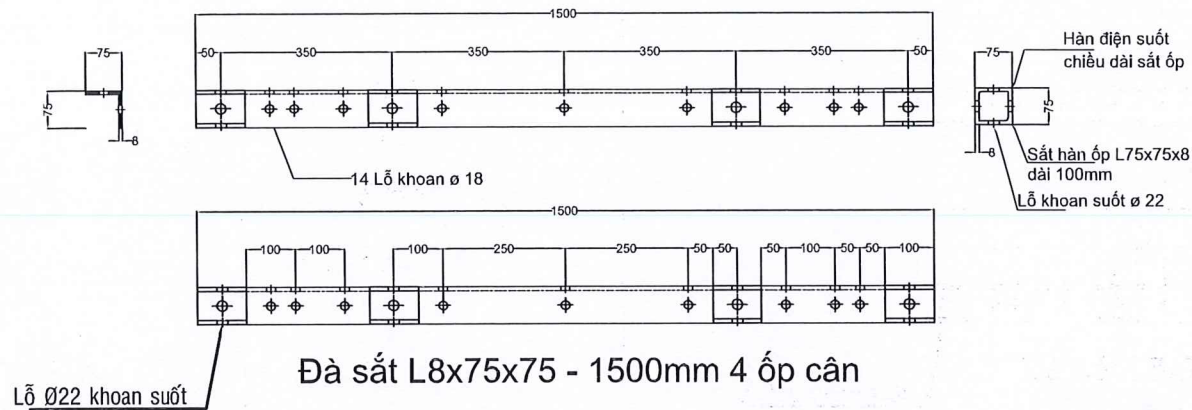
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

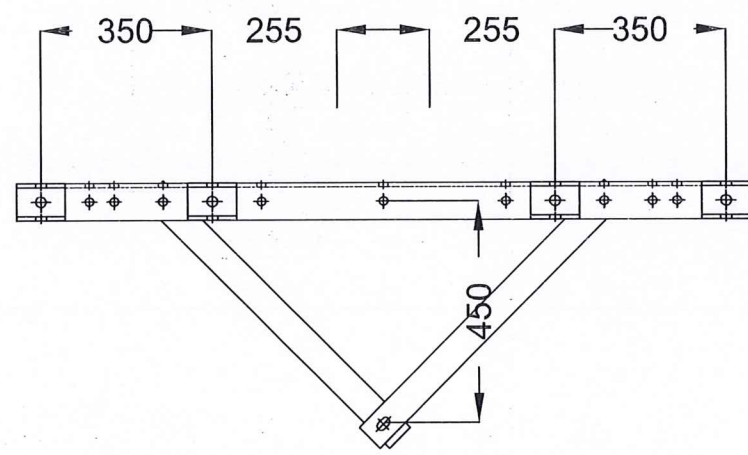
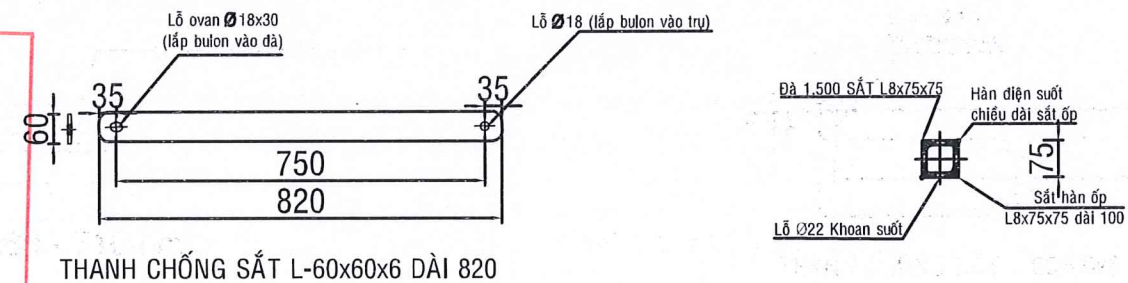
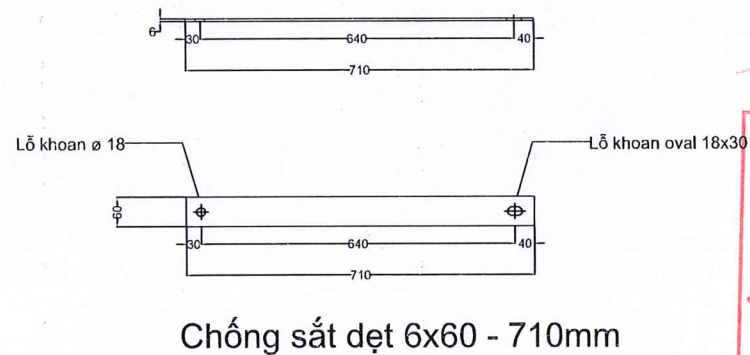
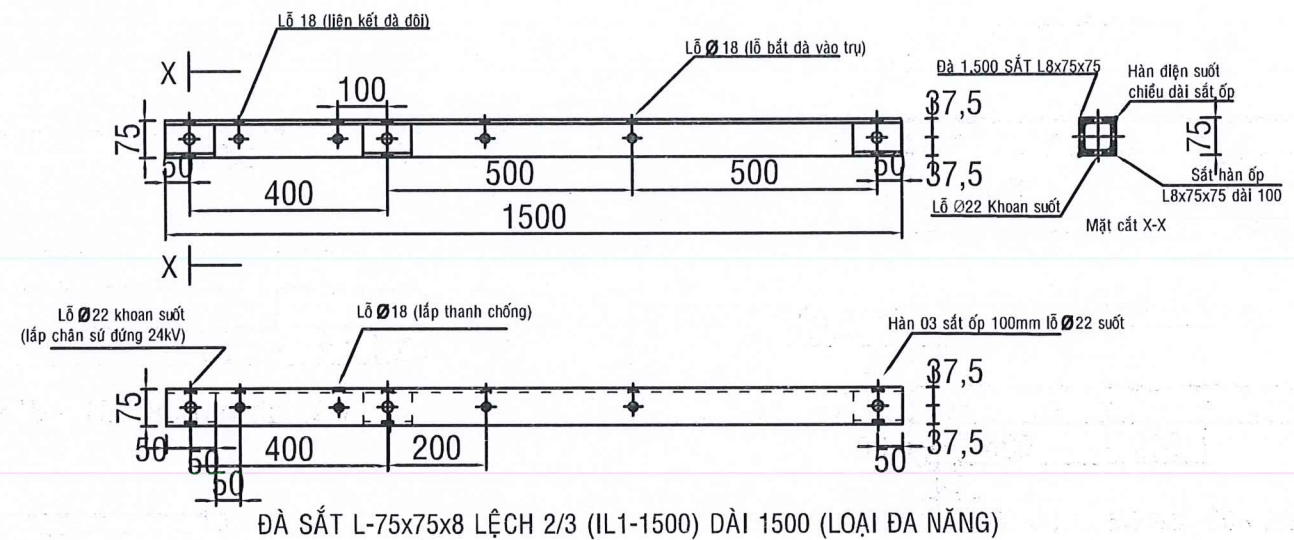
(Handwritten signature)

| | | | | | |
|---|-------------------|--|-------|--|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | CÁC HÌNH THỨC ĐỠ, NÉO DÂY CHỐNG SÉT | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 | | 04 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: | | 04 |

CHI TIẾT BỘ ĐÀ L-75x75x8 - 1,5M - 4 ỐP (TRU DUNG, NEO)



CHI TIẾT BỘ ĐÀ L-75x75x8 - 1,5M - 3 ỐP (TRỤ ĐỠ)




* GHI CHÚ : Tất cả các chi tiết được gia công từ thép CT3 và được mạ kẽm nóng, độ dày tối thiểu 85 μ m.

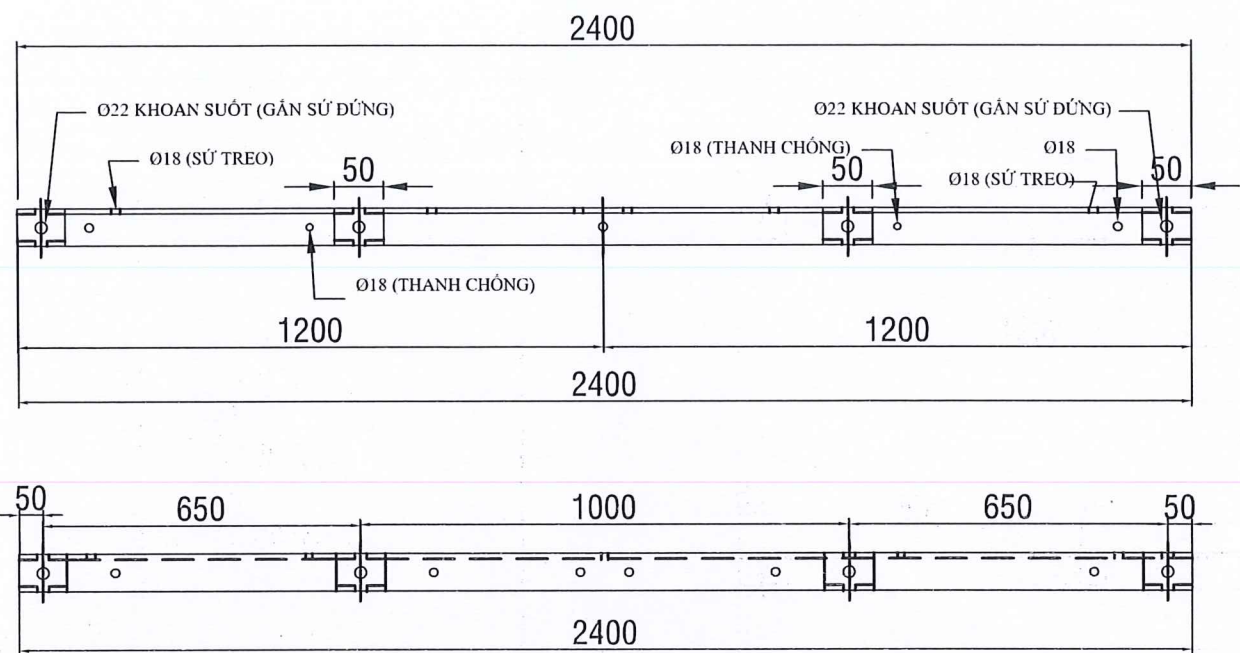
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

* GHI CHÚ : Tất cả các chi tiết được gia công từ thép CT3 và được mạ kẽm nóng, độ dày tối thiểu 85 μ m.

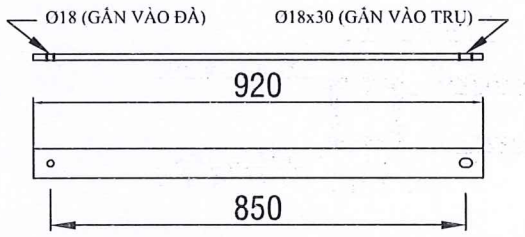
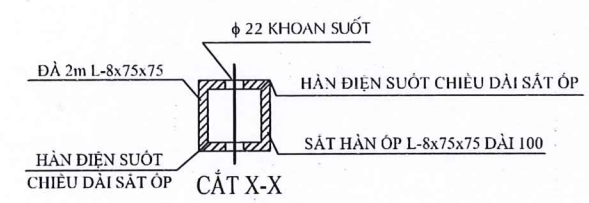
| BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ IL1-1500 | | | | |
|--|---------------------------------------|--------|----------|----------|
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL1-1500 | GL1-1500 |
| 01 | Đà sắt L8x75x75x1500 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống L6x60x820 | Cây | 01 | 02 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 02 | 02 |
| 04 | Bulon 16x50 | Cây | 01 | 04 |
| 05 | Bulon VRS 16x550 +4 đai ốc + 4 londei | Cây | 0 | 02 |
| 06 | Long đèn vuông ϕ 18 (50x50x3) | Cái | 06 | 08 |

| BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ I-1500 - 4 ốp | | | | |
|---|---------------------------------------|--------|--------|------------|
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | I-1500 | T(DT)-1500 |
| 01 | Đà sắt L8x75x75x1500 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống L6x60x710 | Cây | 02 | 04 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 02 | 0 |
| 04 | Bulon 16x50 | Cây | 02 | 04 |
| 05 | Bulon VRS 16x550 +4 đai ốc + 4 londei | Cây | 0 | 02 |
| 06 | Long đèn vuông ϕ 18 (50x50x3) | Cái | 04 | 08 |

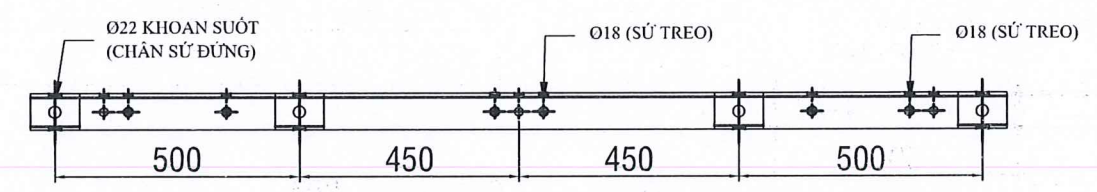
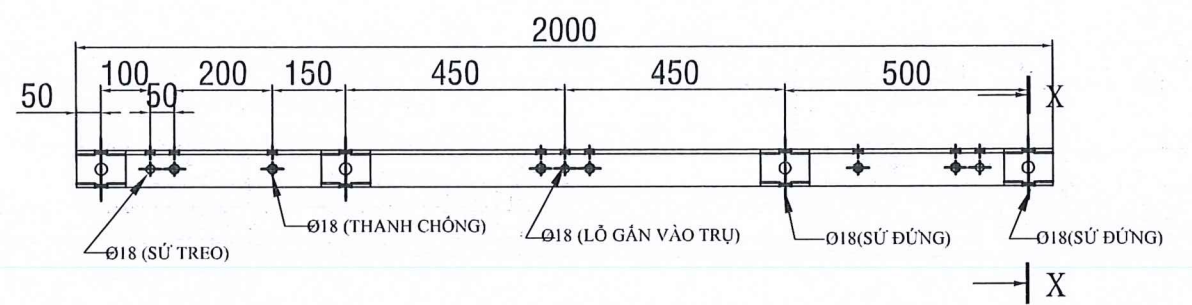
| | | | | |
|--|-------------------|--|---------|----|
|  TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẪ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | CHI TIẾT BỘ ĐÀ SẮT DÀI 1,5M | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | BCKTKT | /2025 . | 01 |
| | | TL: | HC: | 01 |



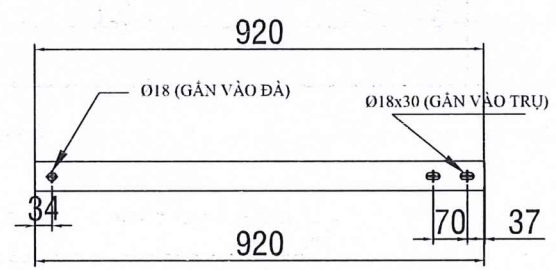
ĐÀ 2,4m - SẮT L-75x75x8



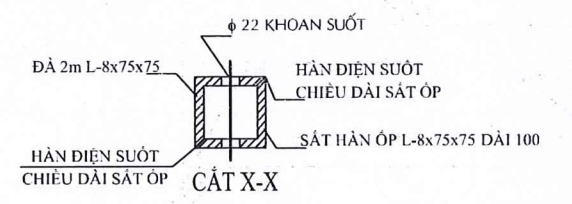
THANH CHÓNG 60x6 - 0,92m



ĐÀ 2m - SẮT L-8x75x75 (Loại đa năng)



THANH CHÓNG 60x6 - 0,92m



CHI TIẾT: Tất cả các chi tiết được gia công từ thép CT3 và được mạ kẽm nhúng nóng, chiều dài tối thiểu 85µm

| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | l-2400 | T(DT) -2400 |
|-----|------------------------------|--------|--------|-------------|
| 01 | Đà sắt L8x75x75x2400 (04 ốp) | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Chống dẹt 60x6x920 | Cây | 02 | 04 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 02 | 04 |
| 04 | Bulon 16x5500 VRS | Cây | | 02 |
| 05 | Bulon 16x50 | Cây | 02 | 04 |
| 06 | Long dền vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 04 | 22 |


CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

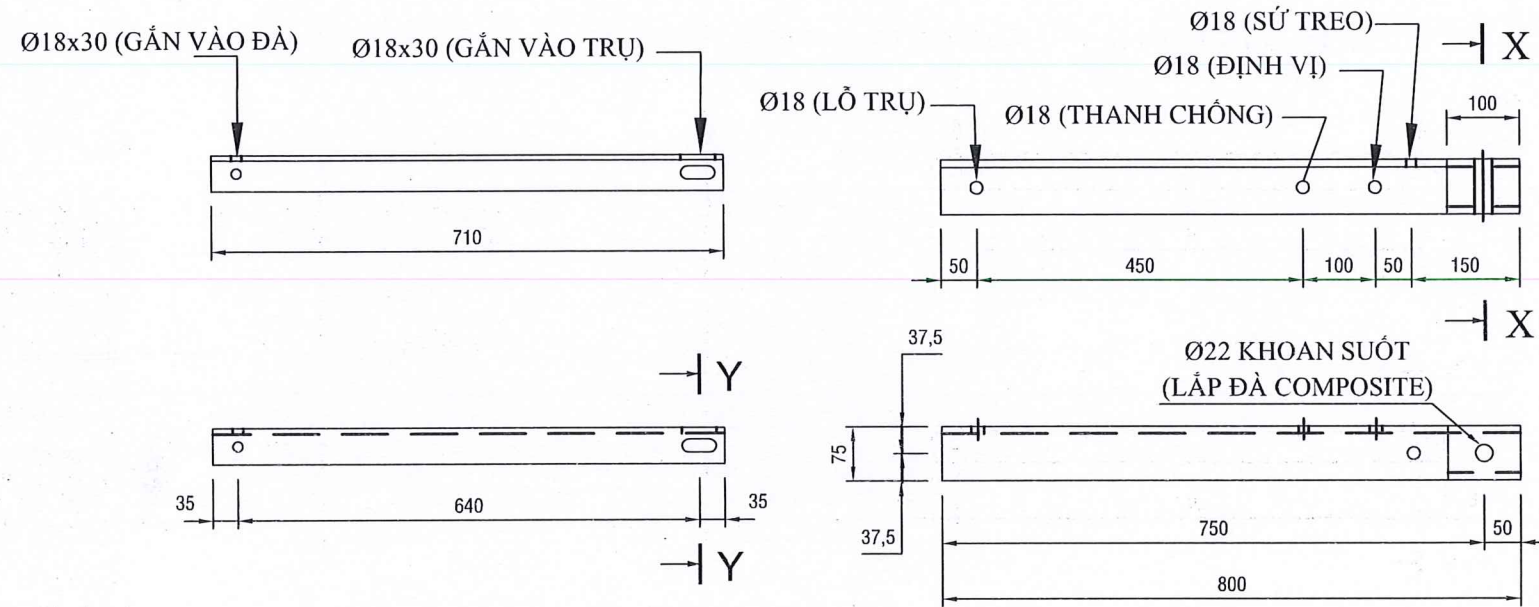
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Signature)

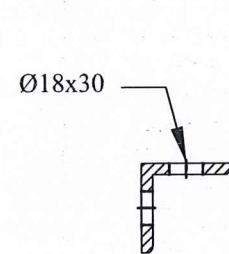
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | l-2000 | T(DT) -2000 |
|-----|------------------------------|--------|--------|-------------|
| 01 | Đà sắt L8x75x75x2000 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Chống dẹt 60x6x920 | Cây | 02 | 04 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 02 | 02 |
| 04 | Bulon 16x50 | Cây | 02 | 04 |
| 05 | Bulon 16x300 VRS | Cây | 0 | 02 |
| 06 | Long dền vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 08 | 18 |
| 07 | | | | |

| | | | | | |
|---|------------------------------------|--|--------|--|-----|
|  TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| | | P. Giám đốc: Lương Minh Hoàng <i>(Signature)</i> | | Tên bản vẽ: CHI TIẾT ĐÀ SẮT DÀI 2M; 2,4M | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh <i>(Signature)</i> | Kiểm tra: Nguyễn Thanh Ngọc <i>(Signature)</i> | BCKTKT | /2025 . | 01 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh <i>(Signature)</i> | | | | TL: |
| Thiết lập | Mai Thị Thu <i>(Signature)</i> | | | | |

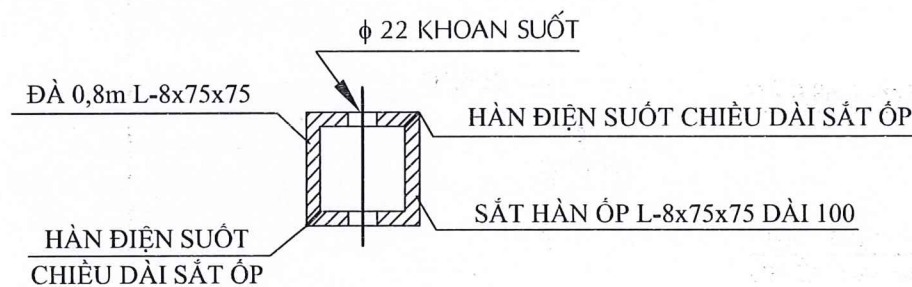


THANH CHỐNG L6x60x60 - 0,71m

ĐÀ SẮT L-8x75x75 - DÀI 0,8m



CẮT Y-Y



CẮT X-X

CHI TIẾT BỘ ĐÀ SẮT LỆCH 0,8M

BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ 800

| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL-800 | TL-800 |
|-----|------------------------------|--------|--------|--------|
| 01 | Đà sắt L8x75x75x800 | Cây | 01 | 01 |
| 02 | Thanh chống L6x60x710 | Cây | 02 | 02 |
| 03 | Bulon 16x450 | Cây | 02 | 02 |
| 04 | Bulon 16x60 | Cây | 01 | 01 |
| 05 | Long đèn vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 06 | 06 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

| | | | | | | |
|--|-------------------|--------------------|---|-------|--|----|
| <p>TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> | Tên bản vẽ: | | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> | CHI TIẾT ĐÀ SẮT LỆCH DÀI 0,8M | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> | BCKTKT | /2025 | | 01 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> | TL: | HC: | | 01 |

PHÊ DUYỆT

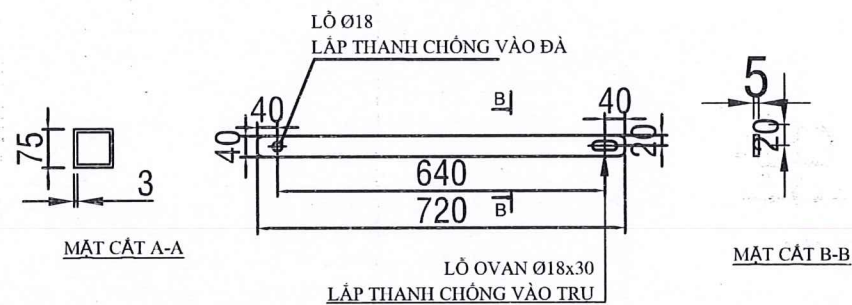
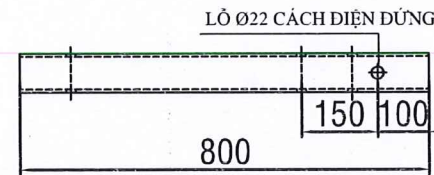
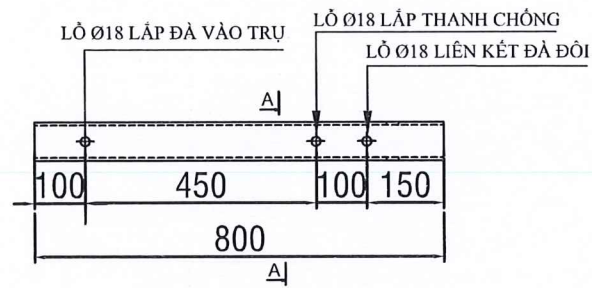
Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

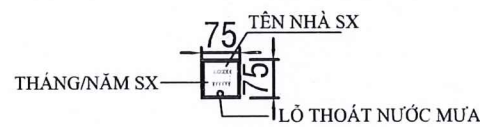
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



CHI TIẾT ĐÀ COMPOSITE 800



THANH CHỐNG COMPOSITE DẸT 40x10 DÀI 720mm



NẮP CHỤP ĐẦU ĐÀ


ĐÀ COMPOSITE HÌNH VUÔNG RỖNG 75x75 DÀY 6mm DÀI 0,8m

BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ COMPOSITE 800 (TRỤ GHÉP)

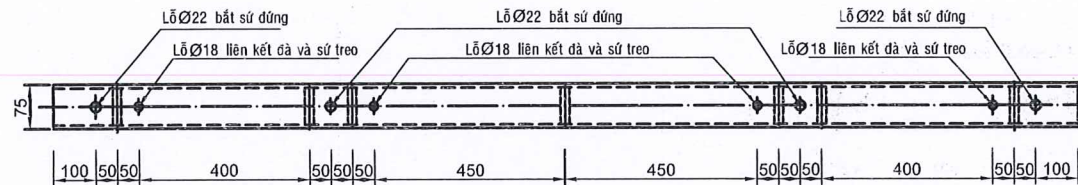
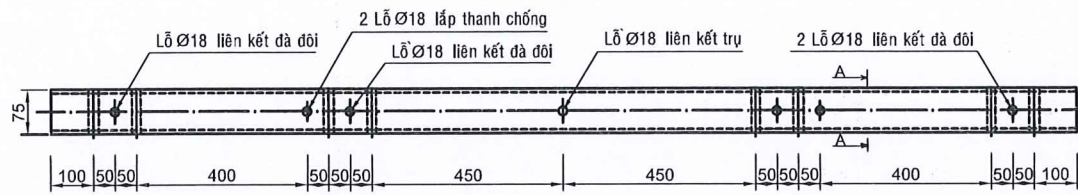
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL-800 | TL-800 |
|-----|-------------------------------------|--------|--------|--------|
| 01 | Đà composite 75x75x6x800 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống composite dẹt 40x10x720 | Cây | 02 | 02 |
| 03 | Bulon 16x450 | Cây | 01 | |
| 04 | Bulon 16x550 | Cây | 01 | 01 |
| 05 | Bulon 16x600 | Cây | | 01 |
| 06 | Bulon 16x600 VRS + 4 đai ốc | Cây | | 01 |
| 07 | Bulon 16x120 | Cây | 01 | 02 |
| 08 | Long đèn vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 04 | 12 |

BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ COMPOSITE 800 (TRỤ ĐƠN)

| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL-800 | TL-800 |
|-----|-------------------------------------|--------|--------|--------|
| 01 | Đà composite 75x75x6x800 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống composite dẹt 40x10x720 | Cây | 02 | 02 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 01 | 01 |
| 04 | Bulon 16x350 | Cây | 01 | |
| 05 | Bulon 16x400 | Cây | | 01 |
| 06 | Bulon 16x400 VRS + 4 đai ốc | Cây | | 01 |
| 07 | Bulon 16x120 | Cây | 01 | 02 |
| 08 | Long đèn vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 04 | 12 |

| | | | | | |
|--|-------------------|------------------|--|--|---------------------------------------|
|  <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | Tên công trình: | | NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | |
| | P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | | CHI TIẾT ĐÀ COMPOSITE DÀI 0,8M |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | BCKTKT | /2025 | | 01 |
| | | TL: | HC: | | 01 |

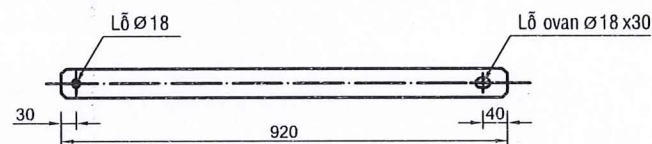
CHI TIẾT ĐÀ COMPOSITE 2400



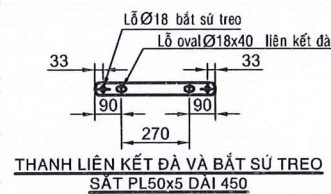
BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ COMPOSITE 2400 (TRỤ GHÉP)

| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL-2400 | IL-2400 |
|-----|-------------------------------------|--------|---------|---------|
| 01 | Đà composite 75x75x6x2400 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống composite dẹt 40x10x920 | Cây | 02 | 04 |
| 03 | Bulon 16x450 | Cây | 01 | |
| 04 | Bulon 16x550 | Cây | 01 | 01 |
| 05 | Bulon 16x600 | Cây | | 01 |
| 06 | Bulon 16x600 VRS + 4 đai ốc | Cây | | 01 |
| 07 | Bulon 16x120 | Cây | 01 | 02 |
| 08 | Long đèn vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 04 | 12 |

ĐÀ COMPOSITE 75x75x2400 DÀY 6mm DÀI 2,4m ĐÀ NẶNG



THANH CHỐNG COMPOSITE 40x10 DÀI 920mm



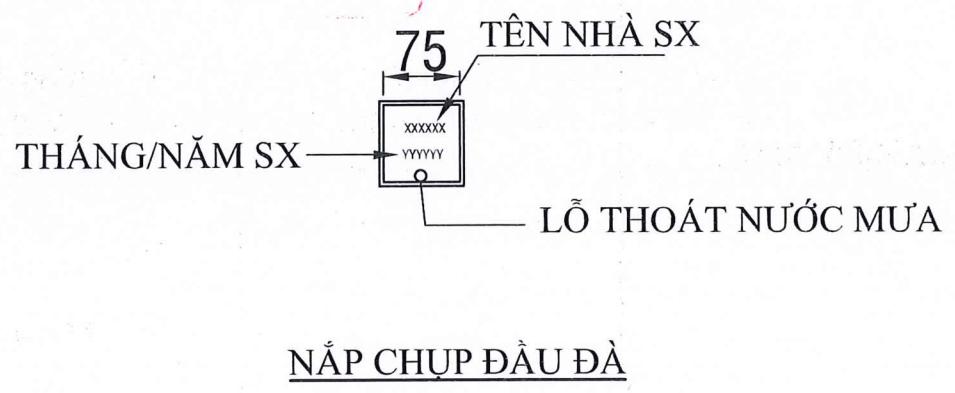
THANH LIÊN KẾT ĐÀ VÀ BẮT SỨ TREO SẮT PL50x5 DÀI 450

BẢNG TIÊN LƯỢNG VẬT TƯ LẮP ĐẶT CHO ĐÀ COMPOSITE 800 (TRỤ ĐƠN)

| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ | IL-2400 | IL-2400 |
|-----|-------------------------------------|--------|---------|---------|
| 01 | Đà composite 75x75x6x2400 | Cây | 01 | 02 |
| 02 | Thanh chống composite dẹt 40x10x920 | Cây | 02 | 02 |
| 03 | Bulon 16x300 | Cây | 01 | 01 |
| 04 | Bulon 16x350 | Cây | 01 | |
| 05 | Bulon 16x400 | Cây | | 01 |
| 06 | Bulon 16x400 VRS + 4 đai ốc | Cây | | 01 |
| 07 | Bulon 16x120 | Cây | 01 | 02 |
| 08 | Long đèn vuông Ø18 (50x50x3) | Cái | 04 | 12 |

NG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
 PHÉ DUYỆT
 Ngày... tháng... năm...
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

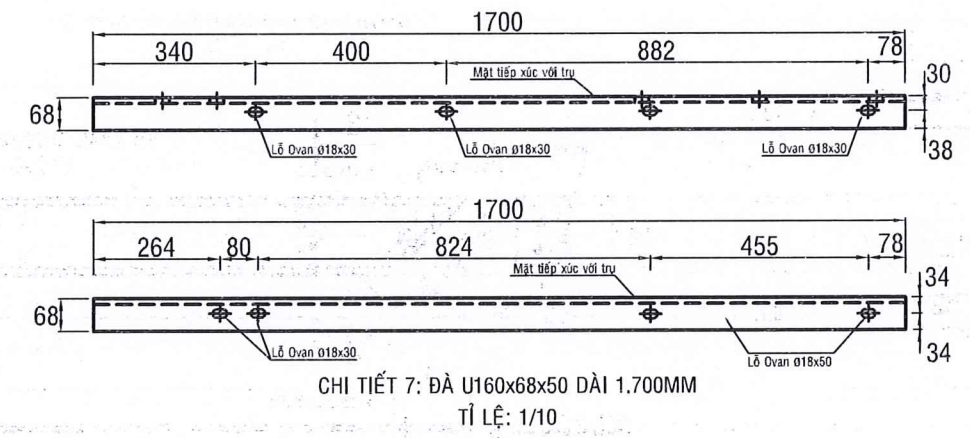
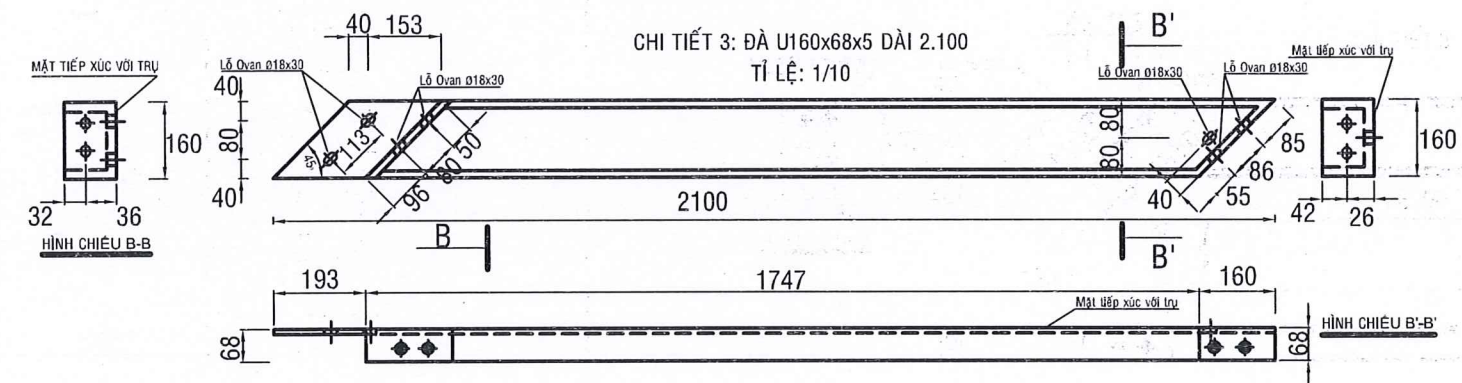
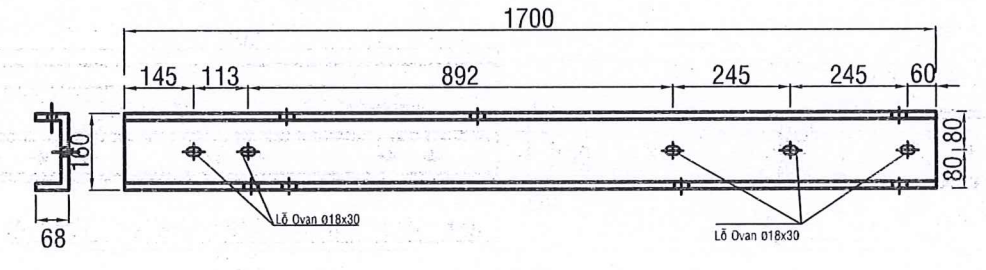
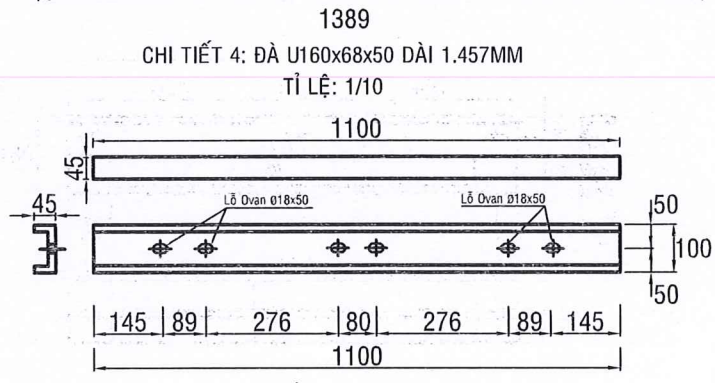
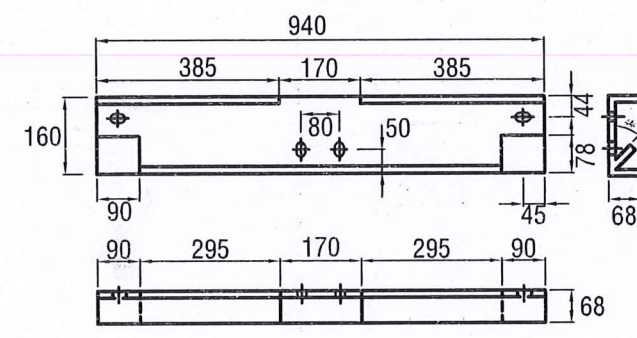
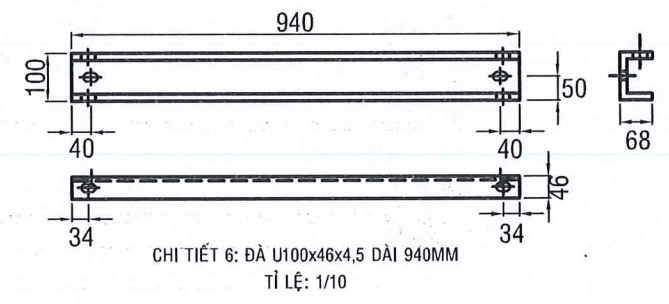
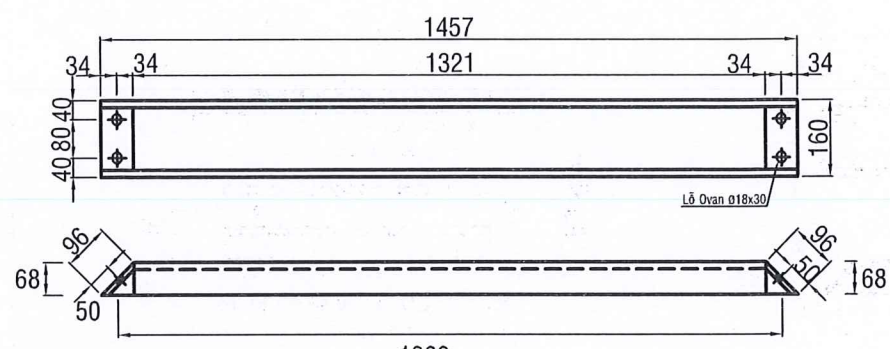
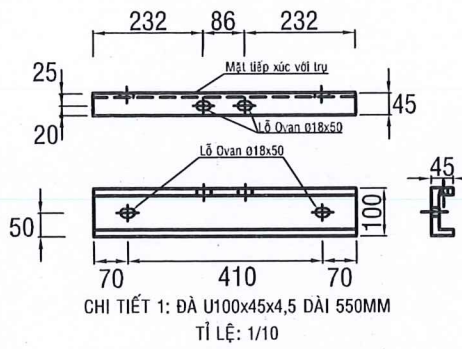


NẮP CHỤP ĐẦU ĐÀ

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

| | | | | | |
|-------------|-------------------|--------------------|--|-------|----|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> | Tên bản vẽ: CHI TIẾT ĐÀ COMPOSITE DÀI 2,4M | | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> | BCKTKT | /2025 | 01 |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> | TL: | HC: | 01 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> | | | |



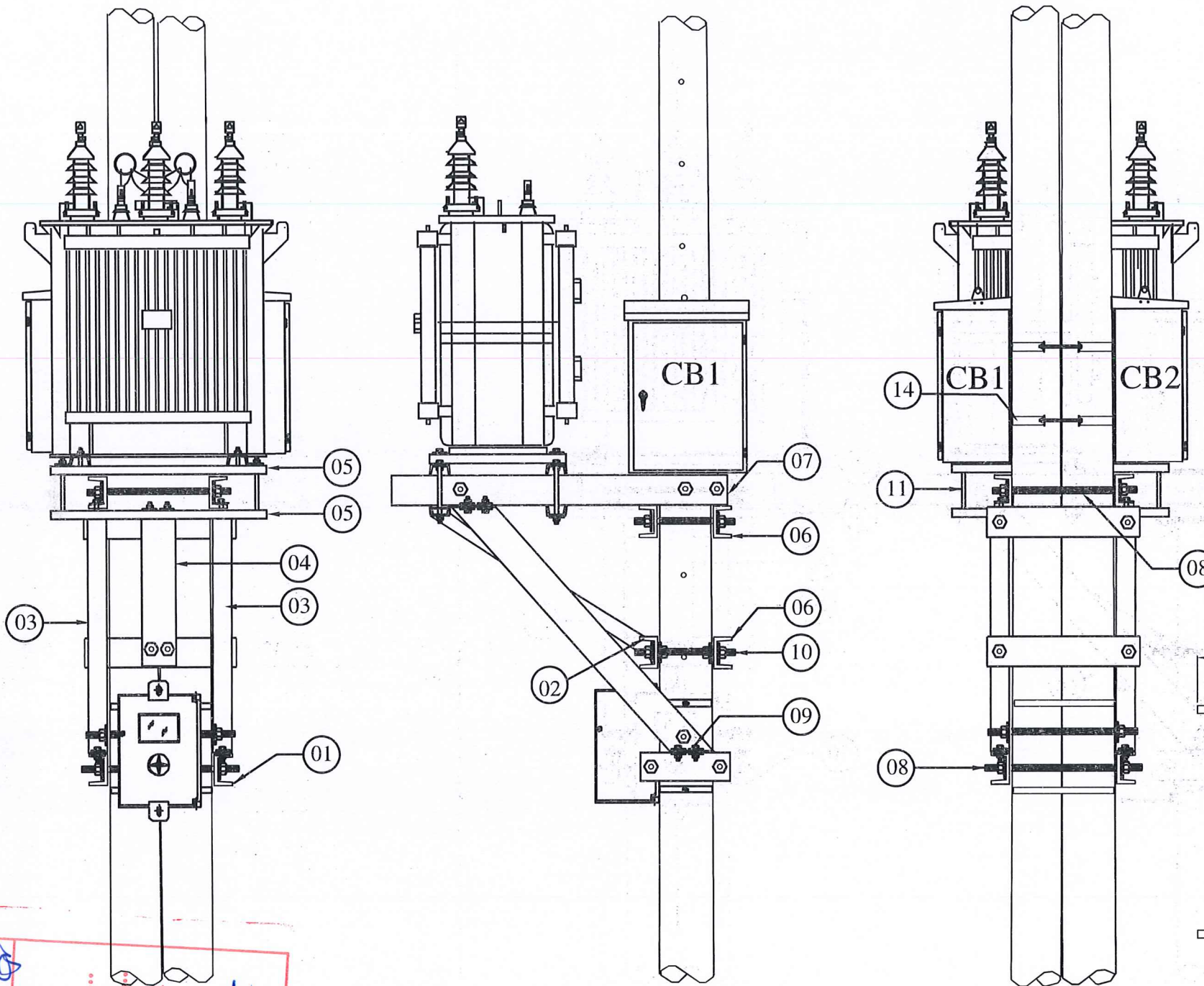
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

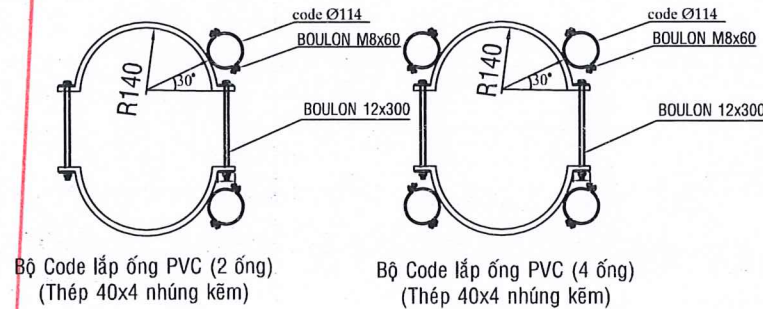
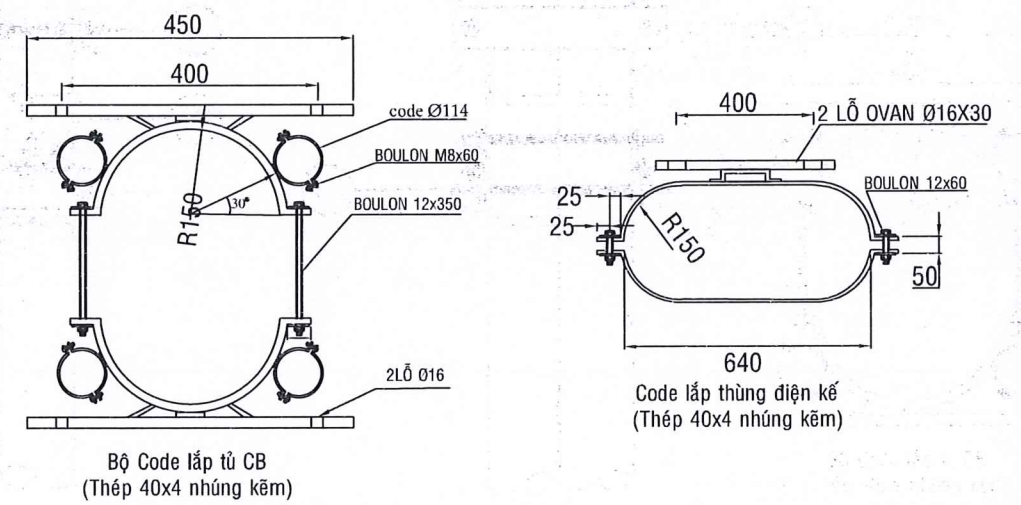
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature)

| | | | | | |
|---|-------------------|--|--------|----------|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỒ TỪ TRỤY 01 ĐẾN TRỤY 45 NỒI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| | | Tên bản vẽ: CHI TIẾT BỘ ĐÀ TBA GÓI TRỤY 18M | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Handwritten signatures)</i> | BCKTKT | .../2025 | 01 |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | TL: | HC: | 02 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | | |




| STT | LIỆT KÊ CHI TIẾT | SỐ LƯỢNG |
|-----|---------------------------------|----------|
| 01 | DA U-100x46x4,5 DAI 0,550m | 02 |
| 02 | DA U-160x68x50 DAI 0,940m | 01 |
| 03 | DA MBT:U-160x68x50 DAI 2,100m | 02 |
| 04 | DA U-160x68x50 DAI 1,457m | 01 |
| 05 | DA U-100x46x4,5 DAI 1,100m | 04 |
| 06 | DA U-100x46x4,5 DAI 0,940m | 03 |
| 07 | DA MBT:U-160x68x50 DAI 1,700m | 02 |
| 08 | BOULON VRS 16x950 | 07 |
| 09 | BULON 16x50 | 12 |
| 10 | BOULON VRS 16x400 | 04 |
| 11 | BOULON 16x350 | 04 |
| 12 | BULON 16x100 | 04 |
| 13 | LONG DEN VUONG LO PHI 18 | 92 |
| 14 | BO COLIER LAP TU CB VAO ONG PVC | 02 |

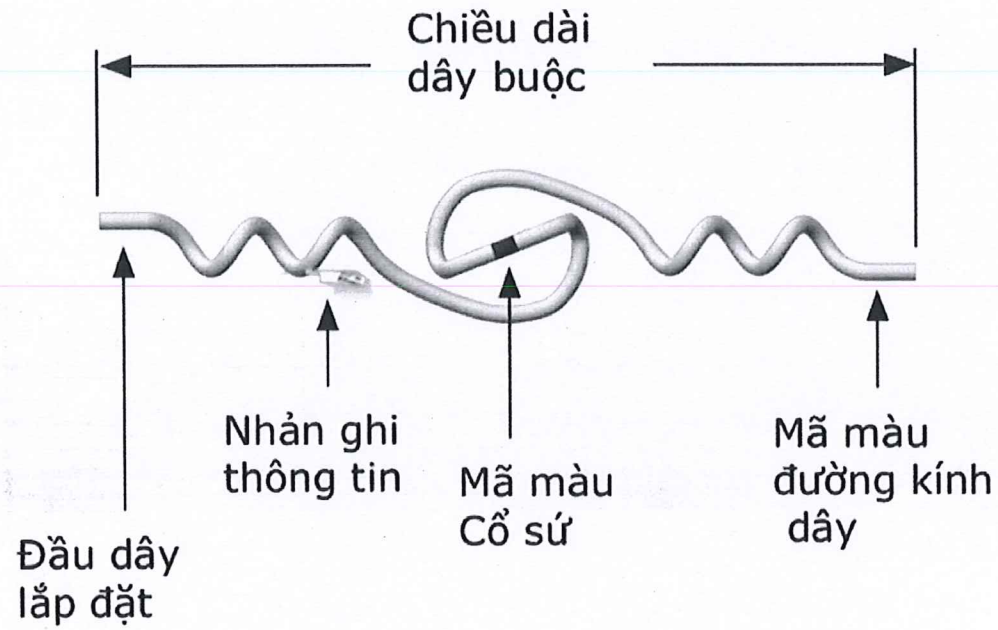


CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

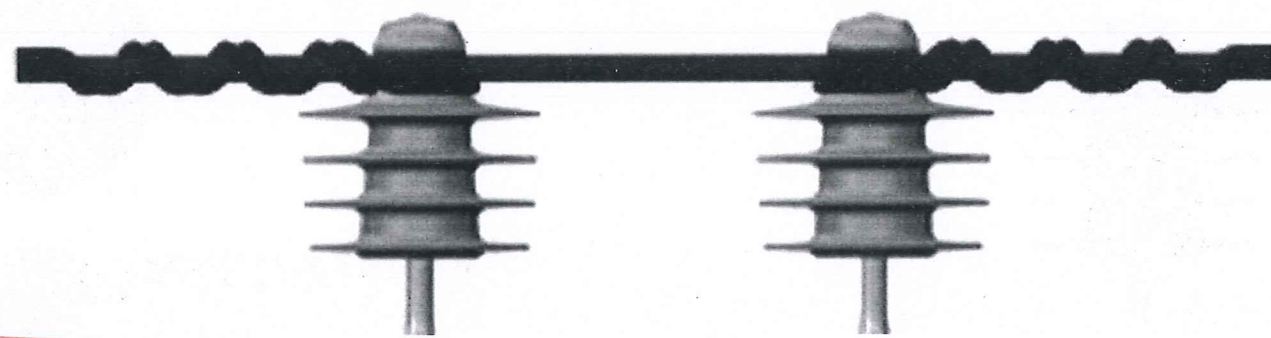
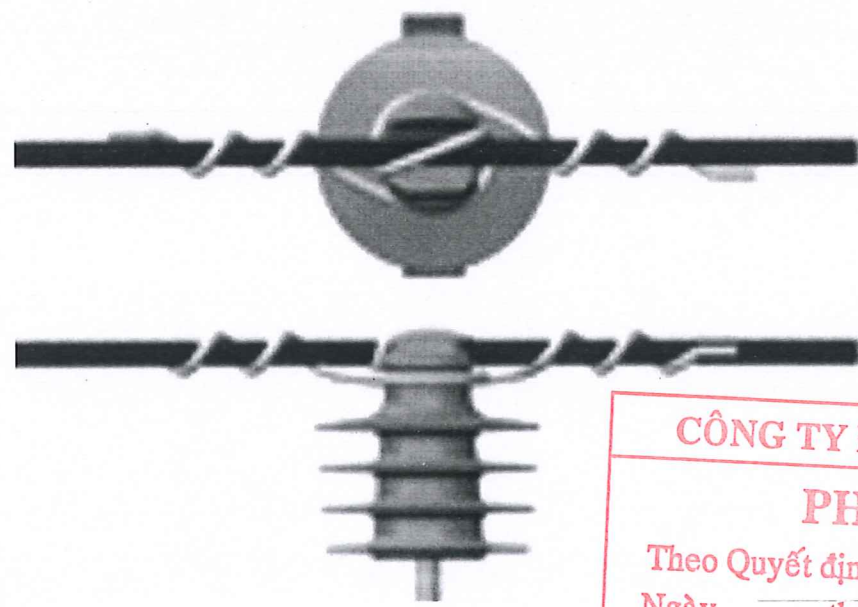
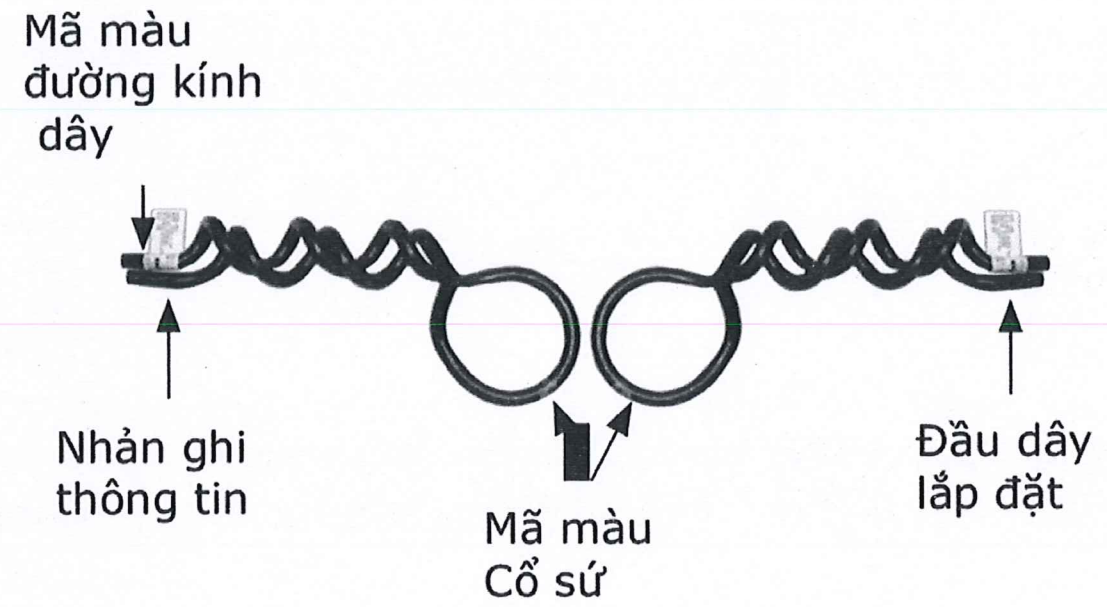
[Handwritten signature]

| | | | | | |
|--|-------------------|--|--------|----------|----|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỖ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| | | Tên bản vẽ: BỘ ĐÀ TBA GÓI TRỤ 18M | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>[Handwritten signatures]</i> | BCKTKT | .../2025 | 02 |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | TL: | HC: | 02 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | | |

GIÁP BUỘC ĐẦU SỬ ĐƠN



GIÁP BUỘC CỔ SỬ ĐÔI



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

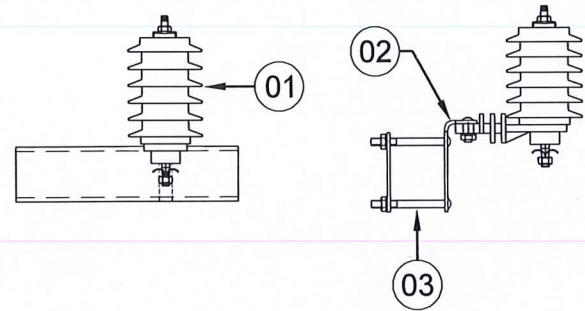
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature)

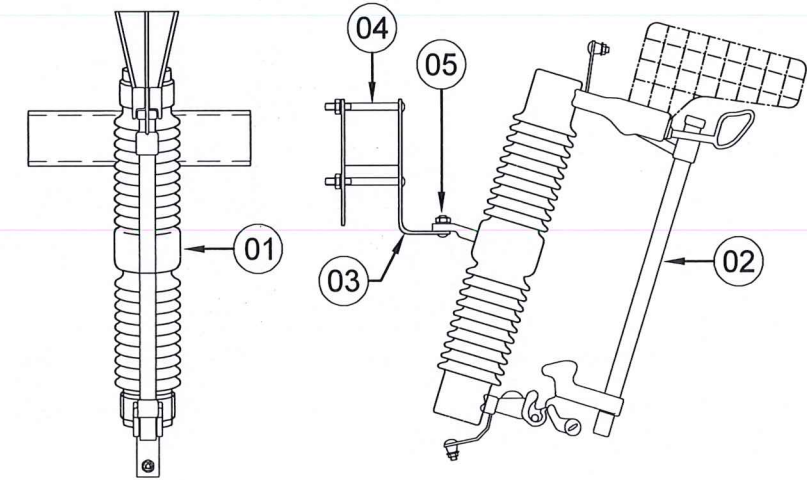
| | | | | | | |
|--|-------------------|--|--------|-------|----------|----|
| TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | | |
| | | TÊN BẢN VẼ GIÁP BUỘC CỔ SỬ | | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Handwritten signatures)</i> | BCKTKT | /2025 | 01 | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | TL: | HC: | PHU KIEN | 06 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | | | |

BỘ LA

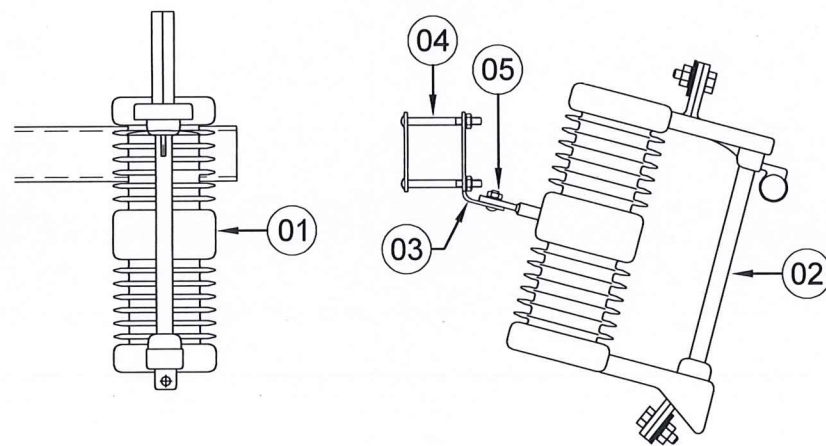


| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|--------------------------|--------|----------|
| 1 | LA 18kV - 10kA | Bộ | 01 |
| 2 | Bass sắt LI gắn LA | Bộ | 01 |
| 3 | Bolt Ø12x100 + 2 LĐ tròn | Bộ | 02 |
| 4 | Bolt Ø12x50 + 2 LĐ tròn | Bộ | 01 |
| 5 | Nắp chụp LA | Cái | 01 |

BỘ LBFCO



BỘ FCO



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

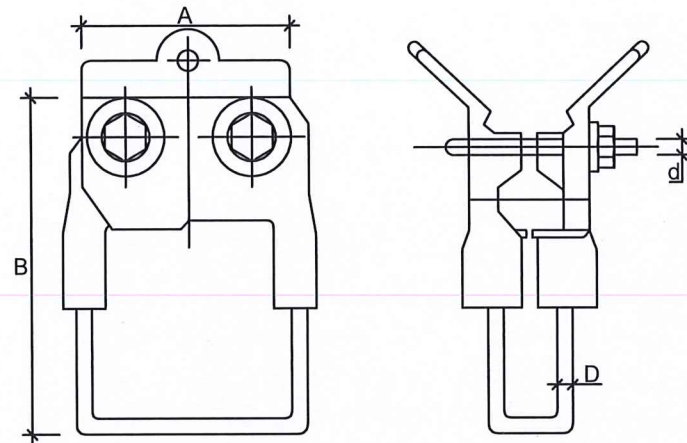
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|------------------------------|--------|----------|
| 1 | LB.FCO 27kV - 100A | Bộ | 01 |
| 2 | Dây chảy cỡ thích hợp | sợi | 01 |
| 3 | Bass sắt LI gắn LB.FCO | Bộ | 01 |
| 4 | Bolt Ø12x100 + 2 LĐ tròn | Bộ | 02 |
| 5 | Bolt Ø12x50 + 2 LĐ tròn | Bộ | 01 |
| 6 | Nắp chụp LB.FCO (trên, dưới) | Bộ | 01 |

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|---------------------------|--------|----------|
| 1 | FCO 27kV - 100A | Bộ | 01 |
| 2 | Dây chảy cỡ thích hợp | sợi | 01 |
| 3 | Bass sắt LI gắn FCO | Bộ | 01 |
| 4 | Bolt Ø12x100 + 2 LĐ tròn | Bộ | 02 |
| 5 | Bolt Ø12x50 + 2 LĐ tròn | Bộ | 01 |
| 6 | Nắp chụp FCO (trên, dưới) | Bộ | 01 |

|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
|--|-------------------|--|--------|----------|----|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | TÊN BẢN VẼ LA, FCO, LBFCO | | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | ./2025 | | 02 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: | PHU KIEN | 06 |

KẸP QUAI



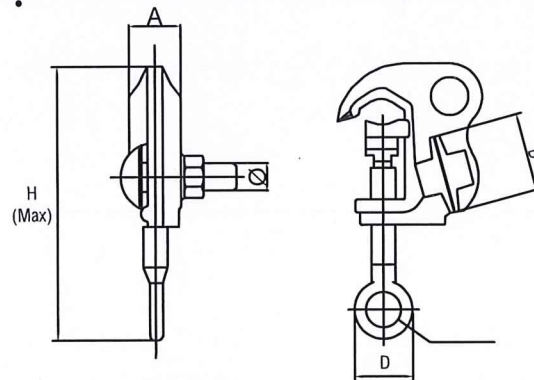
| LOẠI | CÁP (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | Bulon | TRỌNG LƯỢNG (kg) |
|------------------|------------------------|-----------------|-----|----|-----|----|----|-------|------------------|
| | | A | B | C | H | F1 | F2 | | |
| KQ - Cu-Al - 477 | 150-240 | 120 | 100 | 40 | 150 | 8 | 22 | 2x12 | 0,62 |

GIÁP NÚU CHO DÂY DẪN



| | | |
|---------------------------------------|-------------|------------|
| KÍCH THƯỚC DÂY DẪN (mm ²) | 70/11 | 50/8 |
| ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI DÂY DẪN (mm) | 10,41-11,64 | 9,27-10,38 |
| MÃ MÀU | Blue | Yellow |

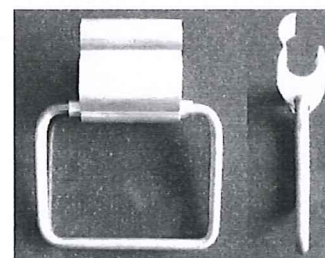
KẸP HOTLINE CLAMP DÂY ĐỒNG



| LOẠI | CÁP CU (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | I _{dm} (A) | P (Kg) |
|------------|---------------------------|-----------------|----|----|------|-----|----|---------------------|--------|
| | | A | B | C | D | H | - | | |
| C-HLC- 2/0 | 22-70 | 16 | 24 | 19 | 28,5 | 127 | 11 | 170 | 0,22 |
| Vật liệu | Hợp kim đồng | | | | | | | | |

Ghi chú: Tất cả các chi tiết sắt được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ trung bình theo tiêu chuẩn IEC 60383 là $\geq 85\mu\text{m}$

KẸP QUAI



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

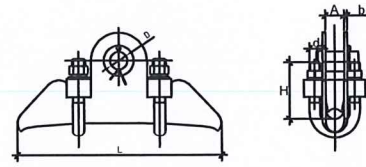
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

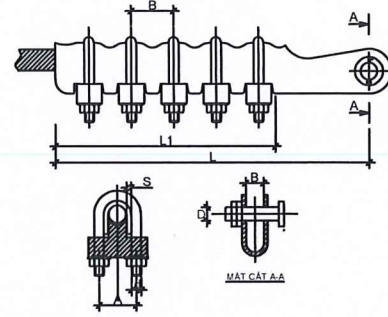
| | | | | | |
|---|--|---------------------------------------|--------|---------|----------|
| <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | <p>Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỬ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN</p> | | | | |
| | <p>TÊN BẢN VẼ KẸP QUAI & HOTLINE, GIÁP NÚU DÂY BỌC</p> | | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <p><i>(Handwritten signature)</i></p> | BCKTKT | ../2025 | 03 |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <p><i>(Handwritten signature)</i></p> | TL: | HC: | PHU KIEN |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <p><i>(Handwritten signature)</i></p> | | | 06 |
| | | | | | |

KHÓA ĐỠ CHO DÂY DẪN



| TÊN | LOẠI DÂY DẪN (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | KEP CỤC (KN) |
|----------------------------------|---------------------------------|-----------------|----|----|---|----|----|--------------|
| | | L | H | A | B | D | d | |
| <input type="checkbox"/> KDD 357 | AC-35 + AC-70 | 180 | 60 | 20 | 4 | 20 | 12 | 20 |
| <input type="checkbox"/> KDD 912 | AC-95 + AC-120 | 220 | 65 | 20 | 4 | 20 | 12 | 22 |
| <input type="checkbox"/> KDD 158 | AC-150 + AC-185 | 240 | 75 | 24 | 6 | 24 | 14 | 24 |
| <input type="checkbox"/> KDD 182 | AC-185 + AC-240 | 260 | 75 | 27 | 6 | 26 | 16 | 28 |

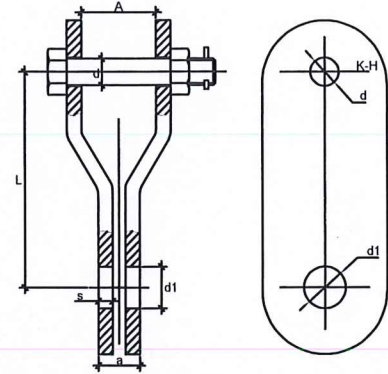
KHÓA NÉO CHO DÂY DẪN



| LOẠI | CÁP (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | TẢI TRỌNG PHÁ HỦY (KN) | |
|--------------------------------|------------------------|-----------------|----|----|-----|-----|---|------------------------|----|
| | | A | B | D | d | L | S | | |
| <input type="checkbox"/> N-357 | AC-50 đến AC-70 | 44 | 20 | 20 | M12 | 250 | 4 | 3 | 20 |
| <input type="checkbox"/> N-912 | AC-95 đến AC-120 | 44 | 20 | 20 | M12 | 326 | 4 | 5 | 34 |
| <input type="checkbox"/> N-158 | AC-150 đến AC-185 | 54 | 24 | 24 | M14 | 375 | 6 | 5 | 48 |

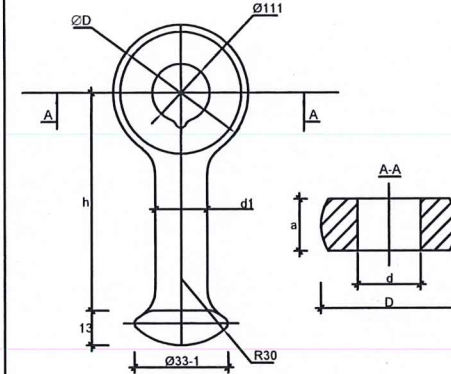
Ghi chú: n* Số bulông U.

MẮT NỐI TRUNG GIAN



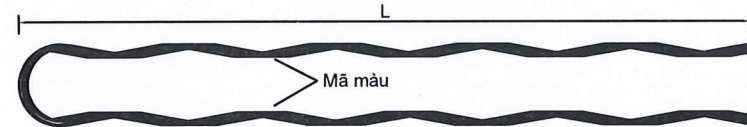
| TÊN | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | TẢI TRỌNG PHÁ HỦY (KN) |
|----------|-----------------|----|----|----|----|------------------------|
| | A | a | d | d1 | L | |
| MNTG 7-2 | 18 | 16 | 18 | 20 | 80 | 70 |

VÒNG TREO ĐẦU TRÒN



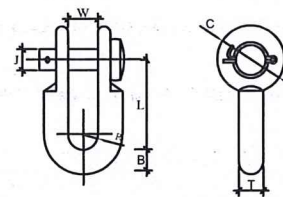
| TÊN | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | TẢI TRỌNG PHÁ HỦY (KN) |
|------|-----------------|----|----|----|----|------------------------|
| | D | d | d1 | a | h | |
| VT-7 | 47 | 18 | 16 | 16 | 70 | 70 |

GIÁP NIÊU CHO DÂY DẪN



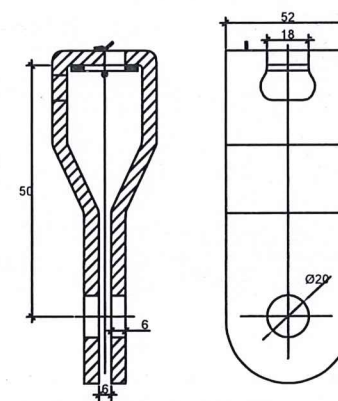
| KÍCH THƯỚC DÂY DẪN (mm ²) | 240/32 | 185/24 | 150/19 | 95/16 | 70/11 | 50/8 |
|---------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------|
| ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI DÂY DẪN (mm) | 21,5-22,1 | 18,6-19,3 | 16,5-17,2 | 14,8-15,3 | 11,2-11,7 | 9,5-10 |
| KÍCH THƯỚC L (cm) | | | | | | |
| TRỌNG LƯỢNG (gr) | | | | | | |
| MÃ MÀU | | | | | | |

MÓC TREO CHỮ U



| TÊN | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | | LỰC CĂNG TỐI HẠN (KN) |
|------|-----------------|----|----|----|----|----|----|-----------------------|
| | B | C | J | L | R | T | W | |
| BN-2 | 16 | 35 | 16 | 85 | 11 | 16 | 22 | 80 |

MẮT NỐI ĐƠN



Ghi chú: Tất cả các chi tiết sắt được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ trung bình theo tiêu chuẩn IEC 60383 là ≥ 85µm

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

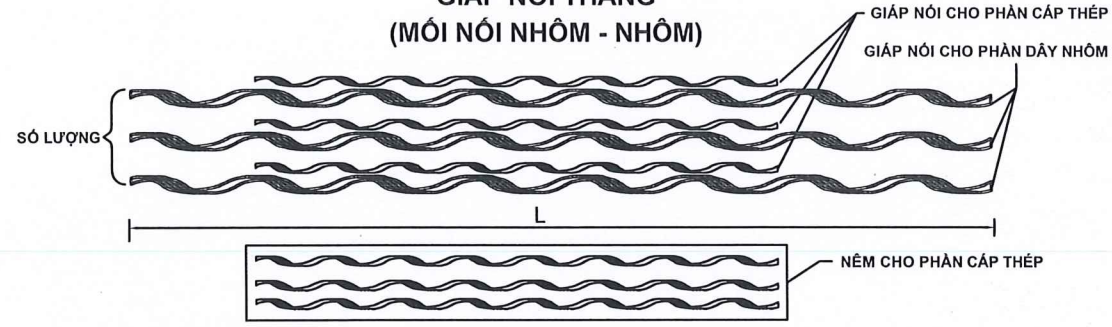
Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

| | | | | | |
|---|-------------------|--|---------|----|--|
| TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: CHI TIẾT PHỤ KIỆN | | | |
| P.KHKTVT | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | ../2025 | 04 | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: | 06 | |

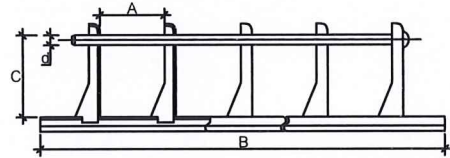
**GIÁP NÓI THẰNG
(MÓI NÓI NHÔM - NHÔM)**



| KÍCH THƯỚC DÂY DẪN (mm ²) | 240/32 | 185/24 | 150/19 | 95/16 | 70/11 | 50/8 |
|---------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------|
| ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI DÂY DẪN (mm) | 21,5-22,1 | 18,6-19,3 | 16,5-17,2 | 14,8-15,3 | 11,2-11,7 | 9,5-10 |
| KÍCH THƯỚC L (cm) | | | | | | |
| TRỌNG LƯỢNG (gr) | | | | | | |
| MÃ MÀU | | | | | | |

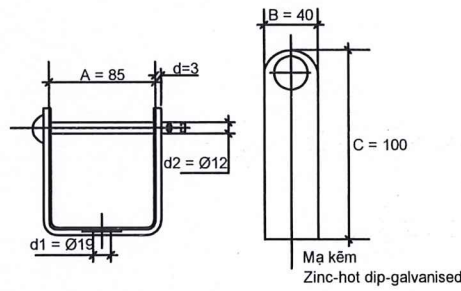
* Ghi chú:
- Vật liệu chế tạo bằng hợp kim nhôm.

RACK - 2,3,4



| SỐ HIỆU | LOẠI | KÍCH THƯỚC(mm) | | | | TRỌNG LƯỢNG (kg) |
|---------|-------|----------------|-----|----|-----|------------------|
| | | A | B | C | d | |
| R2 | 02 SỨ | 100 | 420 | 74 | ∅14 | 1,6 |
| R3 | 03 SỨ | 100 | 660 | 74 | ∅14 | 2,2 |
| R4 | 04 SỨ | 100 | 860 | 74 | ∅14 | 3,0 |

UCLEVIS LOẠI LỚN




| SỐ HIỆU | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | TRỌNG LƯỢNG (g) |
|---------|-----------------|----|-----|-----|-----|-----------------|
| | A | B | C | d1 | d2 | |
| UCLEVIS | 85 | 40 | 100 | ∅19 | ∅12 | 430 |

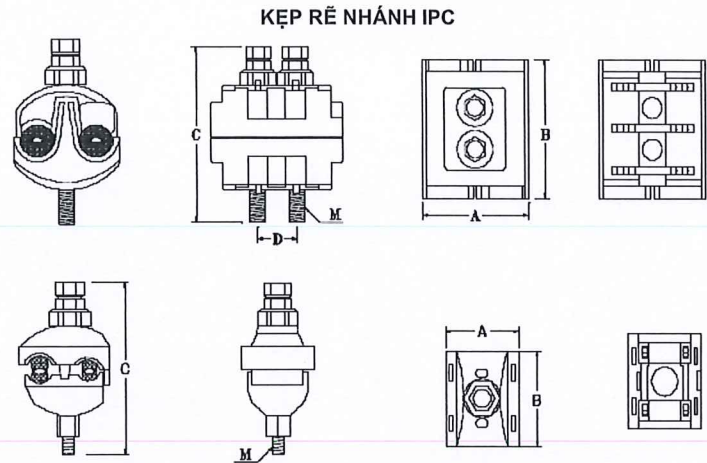
| Loại | Tiết diện dây - mm ² | | Kích thước (mm) | | | | |
|--------|---------------------------------|-----------|-----------------|------|------|----|-----|
| | Rãnh A | Rãnh B | W | Da | Db | H | L |
| WR-159 | 27 | 27 | 17,5 | 8,8 | 8,8 | 42 | 45 |
| WR-189 | 27 - 53 | 27 - 53 | 19,7 | 10,2 | 10,2 | 42 | 45 |
| WR-279 | 53 - 75 | 53 - 75 | 22,5 | 11,7 | 11,7 | 54 | 55 |
| WR-289 | 53 - 75 | 27 - 53 | 22,5 | 11,7 | 10,2 | 48 | 55 |
| WR-379 | 75 - 107 | 27 - 53 | 22,5 | 14,3 | 10,2 | 58 | 55 |
| WR-399 | 75 - 107 | 53 - 75 | 22,5 | 14,3 | 11,7 | 60 | 64 |
| WR-419 | 75 - 126 | 75 - 126 | 22,5 | 16,3 | 16,3 | 65 | 64 |
| WR-815 | 126 - 253 | 27 - 53 | 32 | 21,5 | 10,2 | 71 | 64 |
| WR-835 | 126 - 253 | 75 - 107 | 32 | 21,5 | 14,3 | 73 | 70 |
| WR-875 | 126 - 253 | 107 - 253 | 32 | 21,5 | 21,5 | 77 | 90 |
| WR-929 | 170 - 253 | 170 - 253 | 33 | 21,5 | 21,5 | 90 | 115 |

Ghi chú : 1. Tất cả các chi tiết sắt được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ trung bình theo tiêu chuẩn IEC 60383 là ≥ 85µm
2. Vật liệu gia công là thép CT3 có bề dày 3mm

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | |
|--|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>[Signature]</i> |
| P.KHKTVT | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>[Signature]</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>[Signature]</i> |

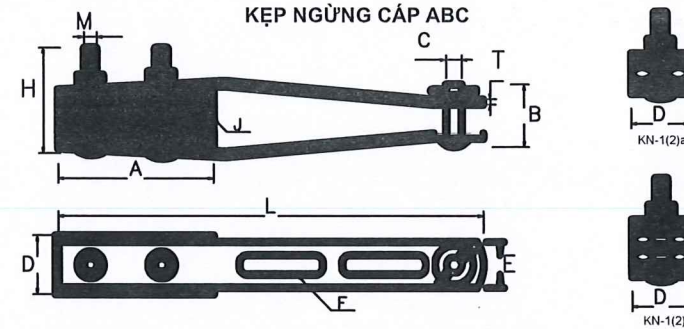
| | | |
|--|---------|----|
| Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | |
| Tên bản vẽ: BẢNG KÊ VẬT TƯ CHI TIẾT PHỤ KIỆN | | |
| BCKTKT | ../2025 | 05 |
| TL: | HC: | 06 |



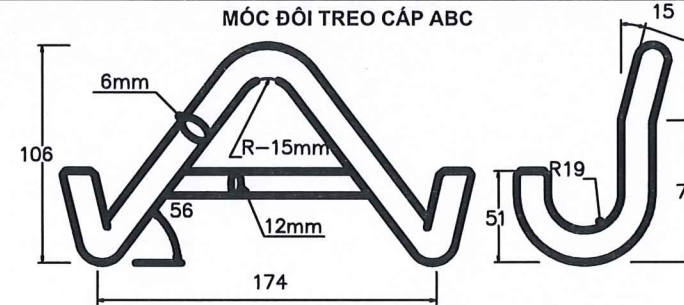
| LOẠI | DÂY CHÍNH (mm ²) | DÂY RỄ (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | SỐ BULON |
|-----------|------------------------------|---------------------------|-----------------|----|-----|----|----|----------|
| | | | A | B | C | D | M | |
| IPC 95-35 | 25-95 | 6-35 | 37 | 46 | 98 | | 8 | 1 |
| IPC 95-70 | 25-95 | 6-70 | 40 | 60 | 106 | | 10 | 1 |
| IPC 95-95 | 25-95 | 6-95 | 54 | 66 | 103 | 20 | 8 | 2 |

| LOẠI | ABC cable (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | | | | |
|-------|------------------------------|-----------------|----|----|----|----|----|---|----|------|--|
| | | A | B | C | D | E | F | M | R | Ø | |
| KT-1 | 4x35 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 25 | |
| KT-2 | 4x50 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 28,7 | |
| KT-3 | 4x70 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 32,8 | |
| KT-4 | 4x95 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 38,4 | |
| KT-1a | 3x35 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 22,2 | |
| KT-2a | 3x50 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 25,6 | |
| KT-3a | 3x70 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 29,4 | |
| KT-4a | 3x95 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 34,3 | |
| KT-1b | 2x35 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 20,6 | |
| KT-2b | 2x50 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 23,8 | |
| KT-3b | 2x70 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 27,2 | |
| KT-4b | 2x95 | 90 | 42 | 22 | 32 | 76 | 46 | 8 | 11 | 31,8 | |

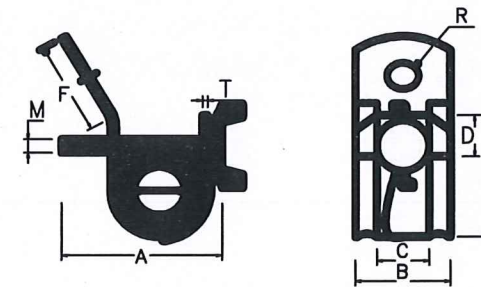
PHỤ KIỆN CÁP ABC



| LOẠI | ABC cable (mm ²) | KÍCH THƯỚC (mm) | | | | | | | | | |
|---|------------------------------|-----------------|----|----|----|----|-------|-----|----|-----|--|
| | | A | B | C | D | E | F | H | M | L | |
| 1. Dùng cho dây ABC 3 và 4 dây | | | | | | | | | | | |
| KN-1 | 3(4)x(11-35) | 90 | 45 | 12 | 40 | 32 | 12x60 | 100 | 10 | 270 | |
| KN-2 | 3(4)x(50-95) | 120 | 45 | 12 | 45 | 35 | 14x65 | 100 | 10 | 330 | |
| 2. Dùng cho dây ABC 2 dây (giống như loại dùng cho cáp ABC 4 dây nhưng không có chi tiết J) | | | | | | | | | | | |
| KN-1a | 2x(11-35) | 90 | 45 | 12 | 40 | 32 | 12x60 | 100 | 10 | 270 | |
| KN-2a | 2(50-95) | 120 | 45 | 12 | 45 | 35 | 14x65 | 100 | 10 | 330 | |



Mốc treo được chế tạo bằng thép nhúng kẽm nóng



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

**NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

P. Giám đốc Lương Minh Hoàng

P.KHKTVT Phạm Thành Vinh

CNTK Phạm Thành Vinh

Kiểm tra Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập Mai Thị Thu

Tên bản vẽ:

**BẢNG KÊ VẬT TƯ
CHI TIẾT PHỤ KIỆN**

BCKTKT

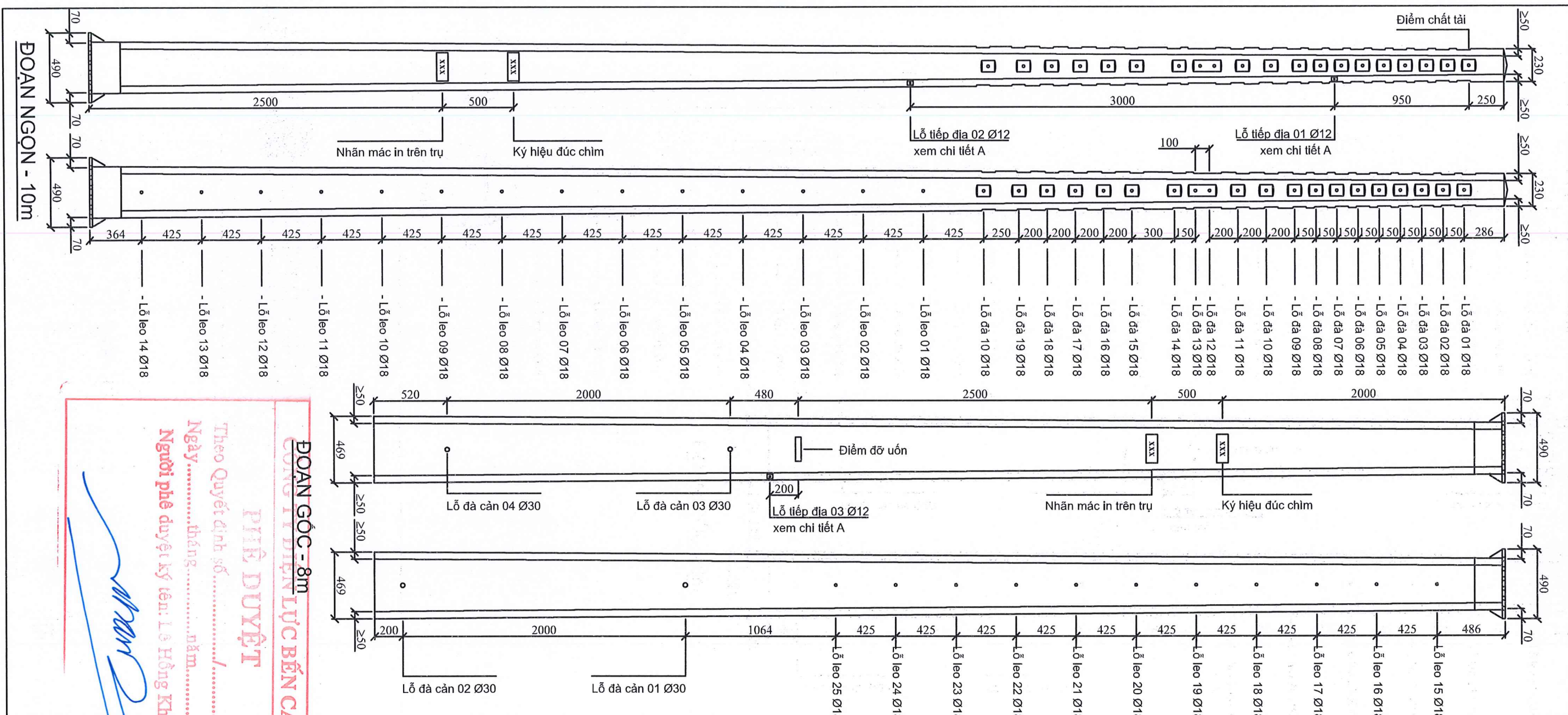
TL:

/2025

HC:

06

06



ĐOẠN NGỌN - 10m

ĐOẠN GÓC - 8m

PHÊ DUYỆT

CONG TI ĐIỂN LỰC BẾN CẮT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

3. Chiều dài của đoạn ngọn và đoạn gốc cho phép tăng/giảm theo Thiết lập mẫu của nhà sản xuất.

Số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.

Số lô sản phẩm.

Ngày, tháng, năm sản xuất.

Ký hiệu nhận biết của sản phẩm.

Nhãn mác trên trụ:

VÍ DỤ: TP-PC.18-10

GHI CHÚ:
 1. Ký hiệu đúc chìm trên trụ:

- Tên nhà sản xuất.

- Kết cấu cốt thép (PC).

- Chiều dài trụ.

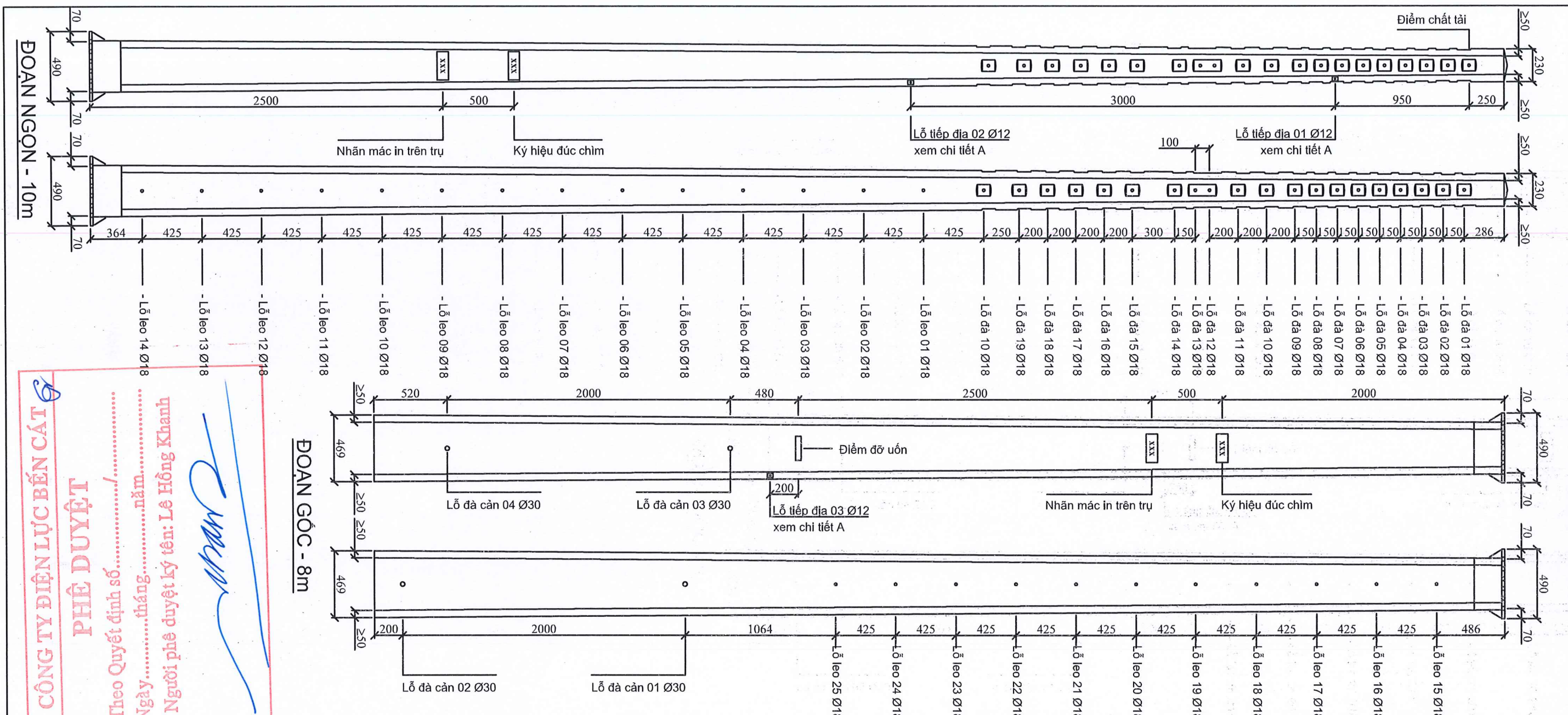
- Tài trọng Thiết lập.

VÍ DỤ: TP-PC.18-10

Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN


Tên bản vẽ:
**KẾT CẤU TRỤ BTLT 2x18m (PC)
 (Đường kính đầu trụ 190mm)
 (Tải trọng 920kgf; Hệ số tải trọng k ≥ 2,0)**

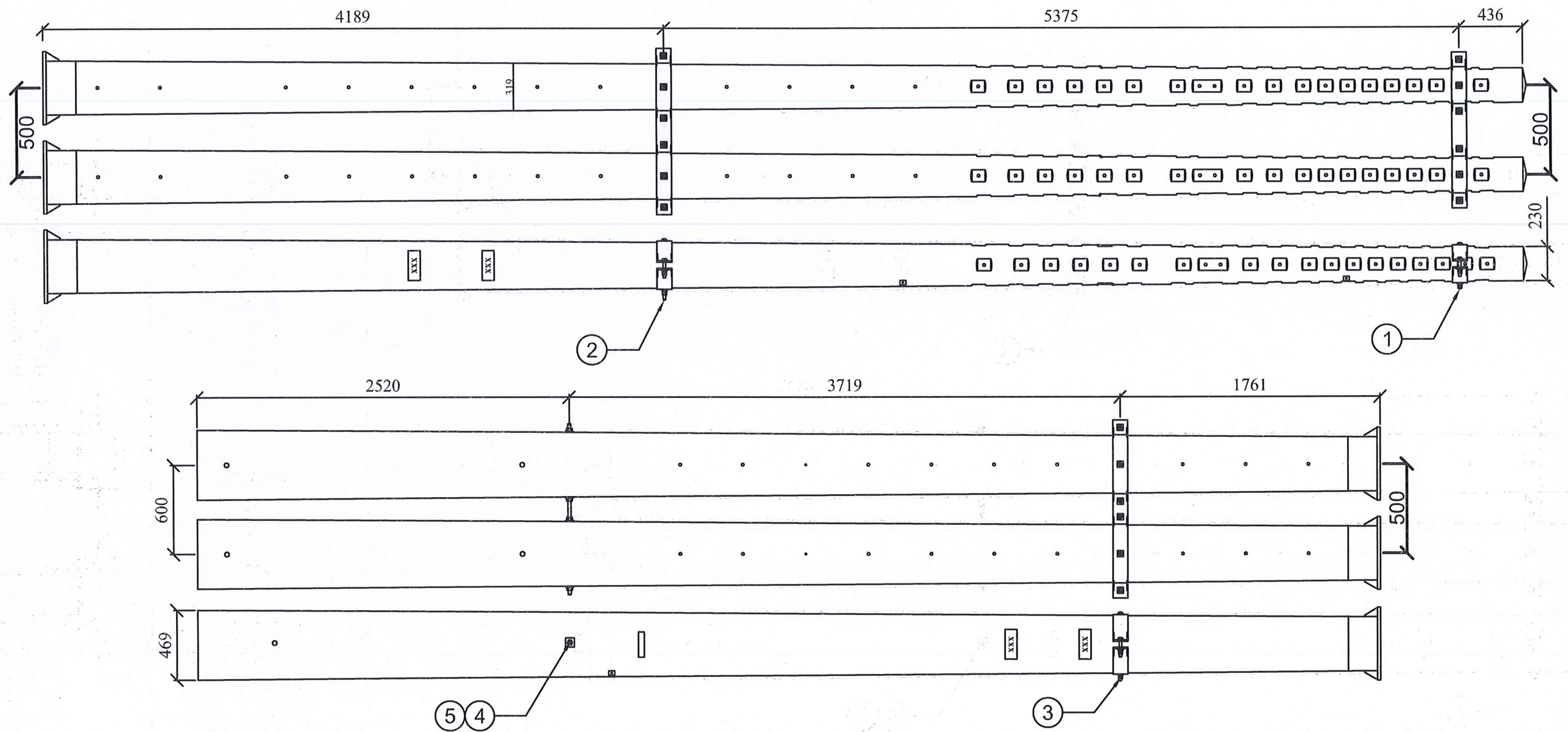
| | | | | | |
|--------------|-------------------|--------------------------------|----------|------------|-----|
| Phó Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Handwritten signature)</i> | BCKTKT |/2025 | HC: |
| P.KHKTVT | Phạm Thành Vinh | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Handwritten signature)</i> | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Handwritten signature)</i> | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Handwritten signature)</i> | TL: 1/40 | | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số/..... năm
 Ngày tháng năm
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

- GHI CHÚ:**
- Ký hiệu đúc chìm trên trụ:**
 - Tên nhà sản xuất.
 - Kết cấu cốt thép (PC).
 - Chiều dài trụ.
 - Tài trọng Thiết lập.
 - VÍ DỤ:** TP-PC.18-10
 - Nhãn mác trên trụ:**
 - Ký hiệu nhận biết của sản phẩm.
 - Ngày, tháng, năm sản xuất.
 - Số lô sản phẩm.
 - Số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.
 - Chiều dài của đoạn ngọn và đoạn góc cho phép tăng/giảm theo Thiết lập mẫu của nhà sản xuất.

| | | | |
|--|--|--|------------|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| Phó Giám đốc | | Tên bản vẽ: KẾT CẤU TRỤ BTLT 2x18m (NPC) (Đường kính đầu trụ 190mm) (Tải trọng 920kgf; Hệ số tải trọng $k \geq 2,0$) | |
| CNĐA | | BCKTKT |/2025 |
| CNTK | | TL: 1/40 | HC: |
| Kiểm tra | | | |
| Thiết lập | | | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI


PHÊ DUYỆT

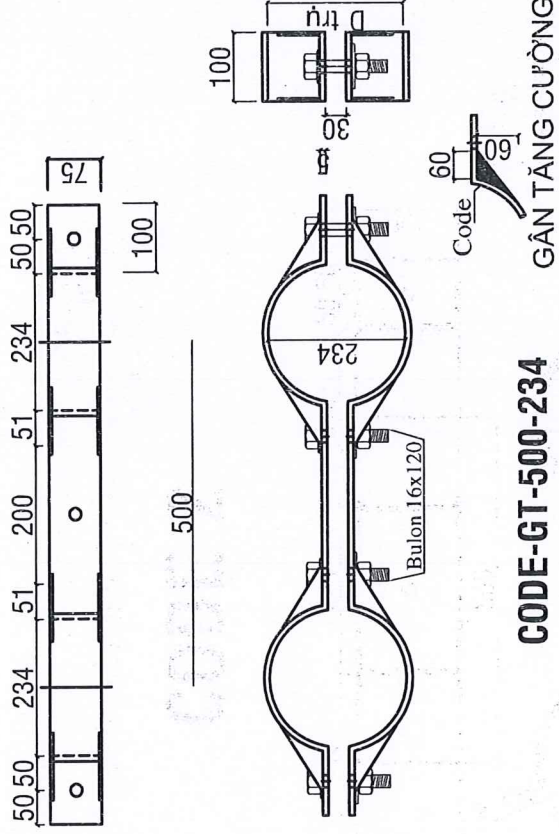
Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

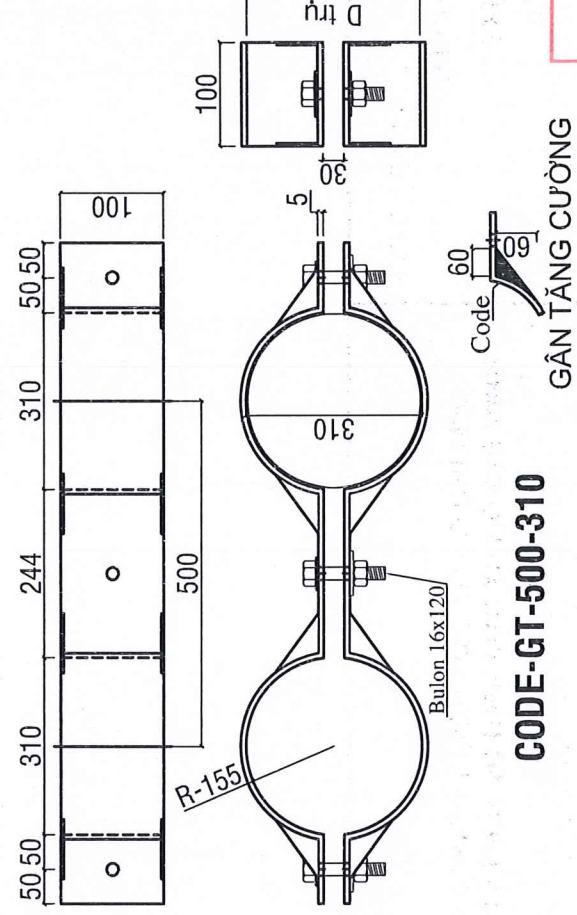
Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Signature)

| | | | | |
|--|-------------------|--|------------|--|
|  <p>TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | |
| Phó Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: KẾT CẤU TRỤ BTLT 2x18m (Hình thức lắp đặt) | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT |/2025 | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: 1/40 | HC: | |



CODE 2



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

P. Giám đốc

Lương Minh Hoàng

CNDA

Phạm Thành Vinh

CNTK

Phạm Thành Vinh

Kiểm tra

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

Mai Thị Thu

Tên bản vẽ:

KẾT CẤU TRỤ BTLT 2x18m
(Code liên kết)

BCKTKT

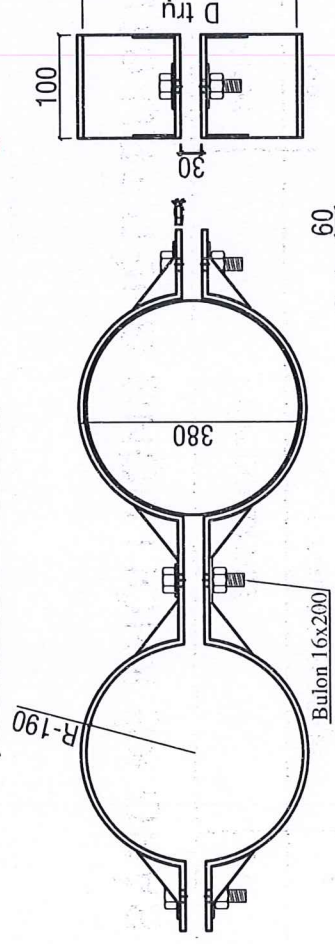
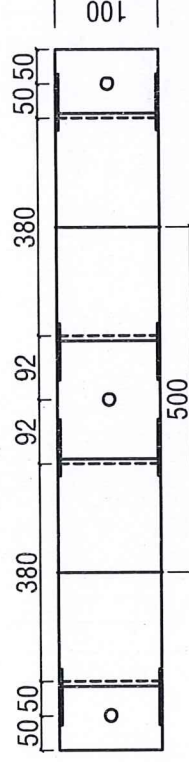
.... /20...

TL: 1/40

HC:

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



CODE-GT-500-380

GẮN TĂNG CƯỜNG

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG GHEP TRỤ BTLT-18M

| STT | LIỆT KÊ CHI TIẾT | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|--|--------|----------|
| 1 | BỘ CODE -GT 500-234 Bulon 16x120 + Đai ốc +londel | BỘ | 01 |
| 2 | BỘ CODE -GT 500-310 Bulon 16x120 + Đai ốc +londel | BỘ | 04 |
| 3 | BỘ CODE -GT 500-380 Bulon 16x200 + Đai ốc +londel | BỘ | 01 |
| 4 | Bulon VRS 22x1200 + 4 Đai ốc + 4 londel | CÁI | 03 |
| 5 | Londel vuông Ø 24 | CÁI | 01 |
| | | CÁI | 04 |



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐÈN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV
 BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

P. Giám đốc

Lương Minh Hoàng

CNĐA

Phạm Thành Vinh

CNTK

Phạm Thành Vinh

Kiểm tra

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

Mai Thị Thu

Tên bản vẽ:

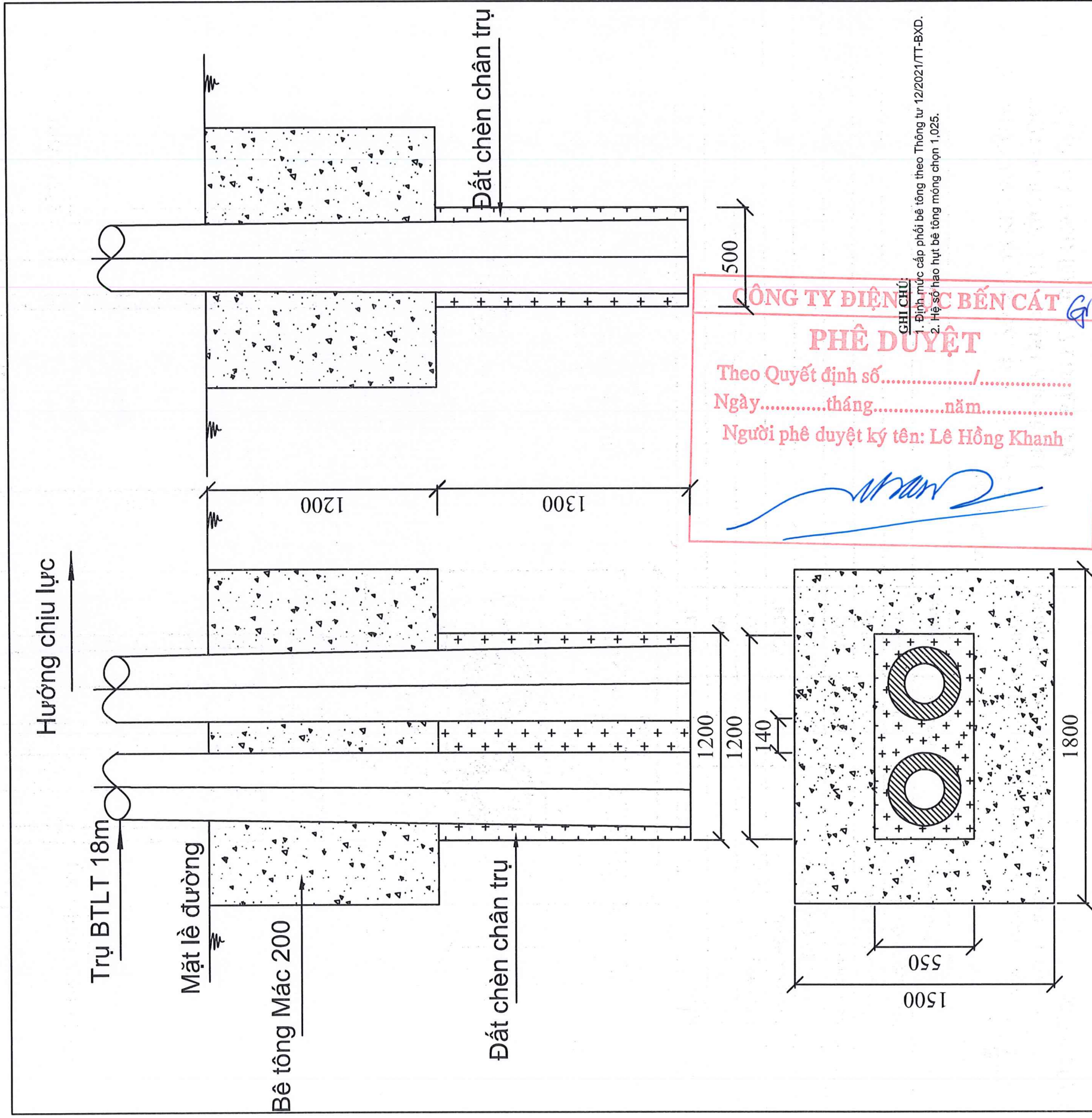
KẾT CẤU TRỤ BTLT 2x18m
 (Code liên kết)

BCKTKT

.... /20...

TL: 1/40

HC:



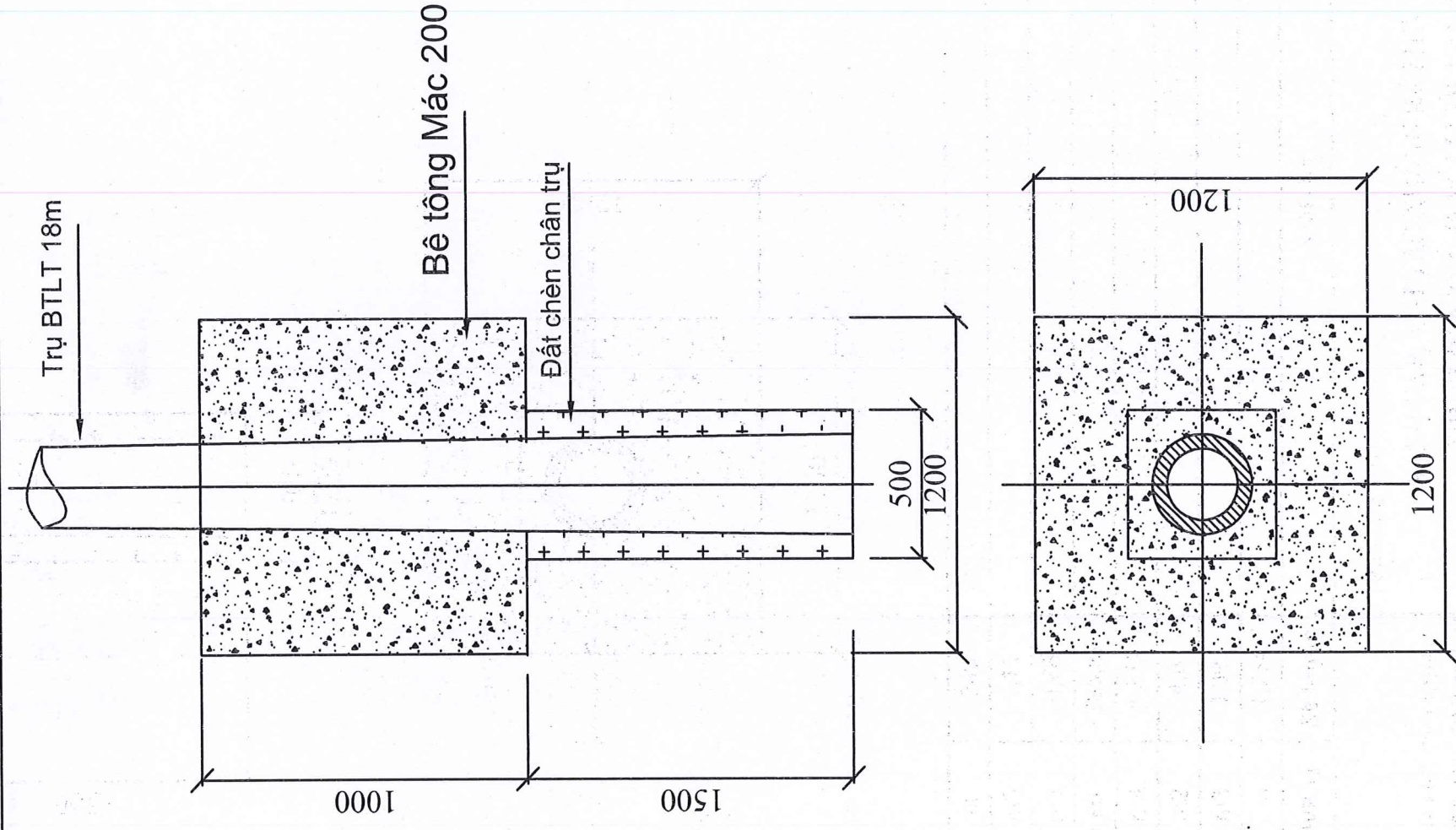
| 8 | Nước | lít | 536,37 | |
|-----|-----------------------|--------|----------|---------|
| 7 | Đá 1x2 | m3 | 2,48 | |
| 6 | Cát vàng | m3 | 1,52 | |
| 5 | Xi măng PC40 | kg | 750,34 | |
| 4 | Bê tông đá 1x2 - M200 | m3 | 2,931 | |
| 3 | Ván khuôn | m2 | 7,92 | |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m3 | 0,512 | |
| 1 | Khối lượng đất đào | m3 | 4,055 | |
| Mục | Nội dung | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |

Tên công trình: **NĂNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỒ TỪ TRỤ 01 ĐỀN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ: **MÓNG BÊ TÔNG TRỤ GHEP 2x18m**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

| | | |
|-------------|-------------------|-------------------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT/2025 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: 1/40 HC: Số hiệu: M18-BT2 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

GHI CHÚ:
 1. Định mức cấp phối bê tông theo Thông tư 12/2021/TT-BXD.
 2. Hệ số hao hụt bê tông móng chọn 1,025.

| | | | |
|------------|-----------------------|----------------|-----------------|
| 8 | Nước | lít | 240 |
| 7 | Đá 1x2 | m ³ | 1,11 |
| 6 | Cát vàng | m ³ | 0,68 |
| 5 | Xi măng PC40 | kg | 335,87 |
| 4 | Bê tông đá 1x2 - M200 | m ³ | 1,312 |
| 3 | Ván khuôn | m ² | 4,8 |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m ³ | 0,098 |
| 1 | Khối lượng đất đào | m ³ | 1,734 |
| Mục | Nội dung | Đơn vị | Số lượng |

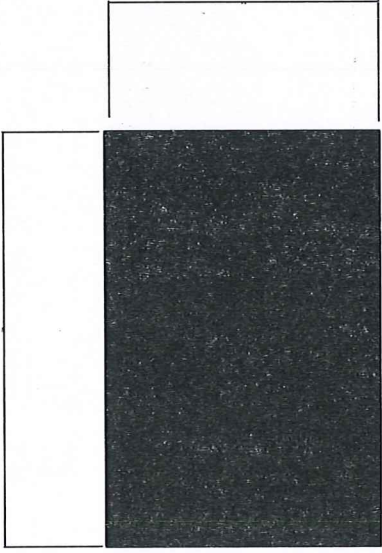
Ghi chú



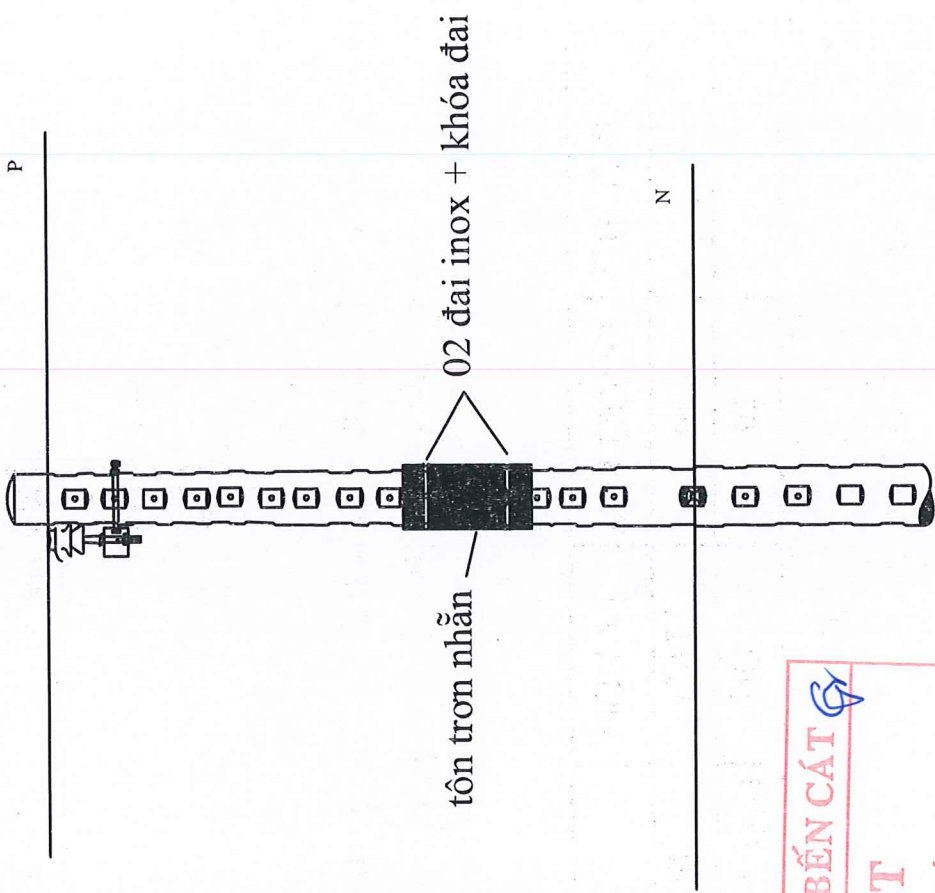
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:
NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐỎ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

| | | | |
|--|-------------------|----------|------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | ../2025 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: 1/40 | HC: |
| Tên bản vẽ: MÓNG BÊ TÔNG TRỤ ĐƠN 18m | | | Số hiệu: M18-BT1 |



Tôn tròn nhẵn 500x720mm



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

| STT | TÊN VẬT TƯ THIẾT BỊ | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------|--------|----------|---------|
| 01 | TÔN TRƠN NHẼ 500x720 | CÁI | 01 | |
| 02 | ĐAI INOX 1,2M + 02 KHÓA ĐAI | BỘ | 02 | |

Ghi chú: Vị trí lắp đặt tấm ốp chống động vật sao cho nằm dưới chống dãi, TB đóng cắt trung thế và trên dây trung hòa, dây hạ thế, cáp thông tin.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHẢNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

| | | |
|--------------|-------------------|----------------------------------|
| Phó Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | TÂM ÔP TÔN CHỐNG ĐỘNG VẬT |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | LEO TRỤ ĐIỆN |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: 1/40 |

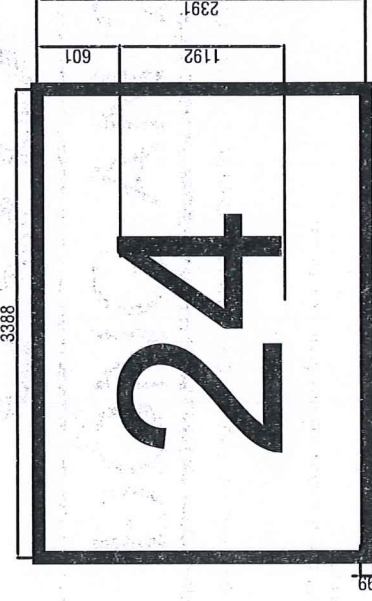
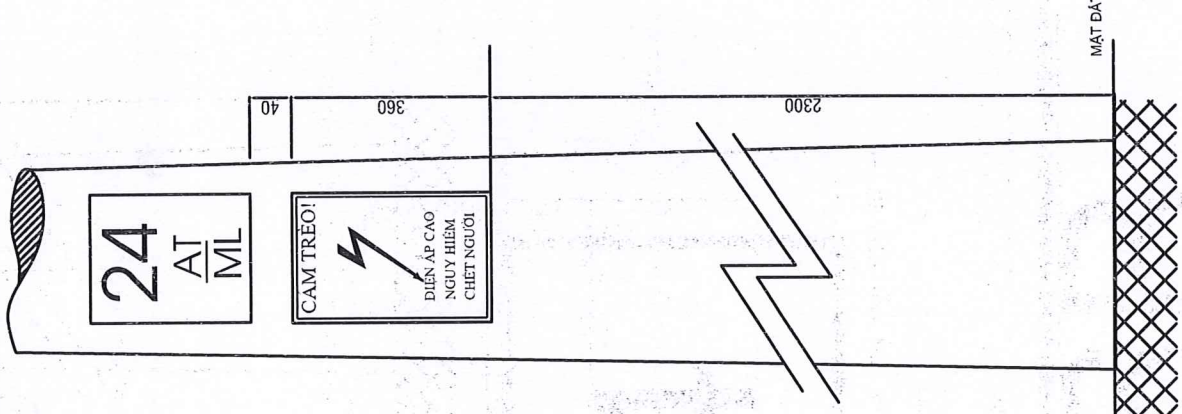
/2025

HC:

Số hiệu: TÔN-CĐV



Ghi chú:
 1. LOẠI DĨNH MÀU SƠN:
 -NEN: TRẮNG
 -CHỮ: ĐEN
 -ĐẦU HẸO CÓ ĐIỆN ÁP ĐỘ TUỔI
 -KHUNG: ĐỎ TUỔI
 2. QUI DĨNH MÀU BẢNG SƠ TRỤ:
 -NEN: TRẮNG
 -CHỮ: ĐEN
 -KHUNG: ĐEN
 3. BẢNG NGUY HIỂM ĐƯỢC SƠN CÁCH MẶT ĐẤT 2.3m, SƠ TRỤ SƠN PHIA TRÊN CÁCH MẶT ĐẤT 2.7m, PHIA LỖI NHÌN VÀO



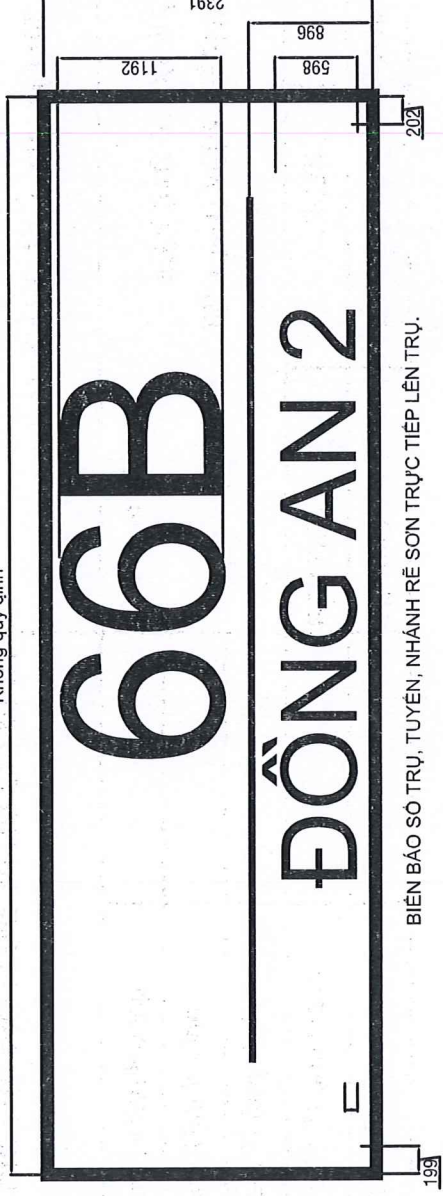
BIÊN BÁO SƠ TRỤ, TUYẾN, NHÁNH RẺ SƠN TRỰC TIẾP LÊN TRỤ.

Ghi chú: Số trụ nhánh rẽ loại 2 được đánh số cho các trụ không phải trụ đầu nhánh rẽ, trụ cuối nhánh rẽ, trụ đầu nối với cấp ngầm

Không quy định

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

Lê Hồng Khanh



BIÊN BÁO SƠ TRỤ, TUYẾN, NHÁNH RẺ SƠN TRỰC TIẾP LÊN TRỤ.

Ghi chú: Số trụ nhánh rẽ loại 1 được đánh số cho các trụ đầu nhánh rẽ, trụ cuối nhánh rẽ, trụ đầu nối với cấp ngầm



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẺ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Phó Giám đốc

Lương Minh Hoàng

CNĐA

Phạm Thành Vinh

CNTK

Phạm Thành Vinh

Kiểm tra

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

Mai Thị Thu

Tên bản vẽ:

BIÊN BÁO SƠ TRỤ VÀ BIÊN BÁO NGUY HIỂM (SON)

BCKTKT

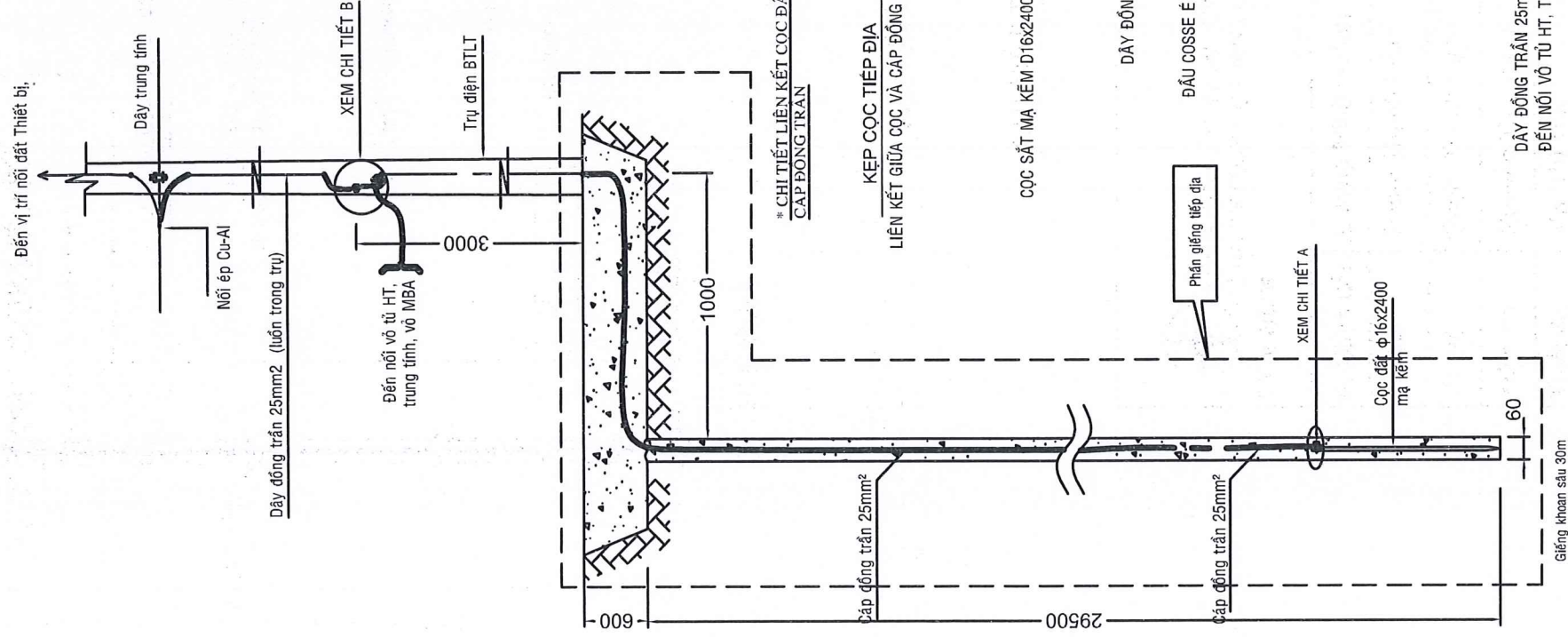
/2025

TL: 1/40

HC:

Số hiệu: BBST-SON

| BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ | | | |
|---------------------|---------------------------------|--------|----------|
| Mục | Tên vật tư | Đơn vị | Số lượng |
| 1 | Khối lượng đất đào | m3 | 0,2 |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m3 | 0,2 |
| 3 | Giếng tiếp địa | Giếng | 01 |
| 4 | Cọc sắt mạ kẽm 16x2400 | Bộ | 01 |
| 5 | Hàn hóa nhiệt (Cadweld) | Mối | 01 |
| 6 | Dây đồng trần 25mm2 (0,224kg/m) | Mét | 45 |
| 7 | Bulon 12x25 + đai ốc + longdel | Bộ | 01 |
| 8 | Kẹp Splitbolt | Cái | 01 |
| 9 | Đầu cosse ép đồng 25mm2 | cái | 02 |
| 10 | Nối ép WR (cỡ thích hợp) | Cái | 02 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature)

CHI TIẾT TIẾP ĐỊA THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP

EVN HCM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐỒ TỪ
TRỤ 01 ĐỀN TRƯ 45 NỒI LỬI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

**CHI TIẾT TIẾP ĐỊA THIẾT BỊ
TRẠM BIẾN ÁP**

Lương Minh Hoàng

Phạm Thành Vinh

Phạm Thành Vinh

Nguyễn Thanh Ngọc

Mai Thị Thu

BCKTKT

/2025

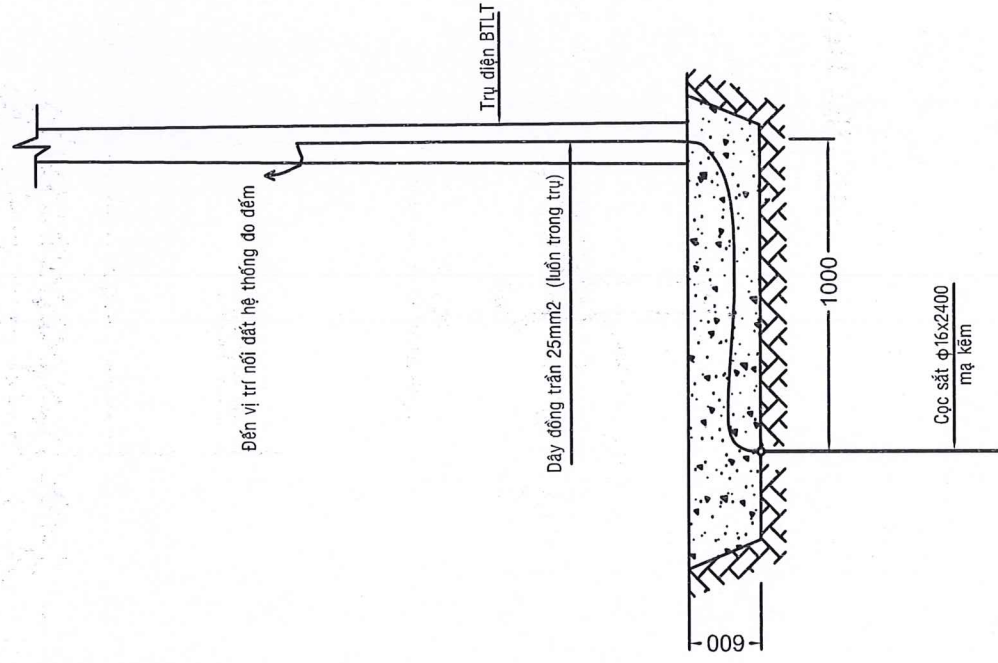
TL:

HC:

01

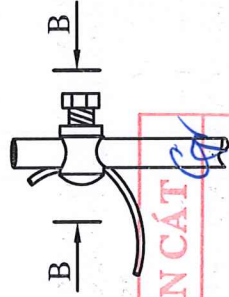
07

| BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ | | | |
|---------------------|---|----------------|----------|
| Mục | Tên vật tư | Đơn vị | Số lượng |
| 1 | Khối lượng đất đào | m ³ | 0,2 |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m ³ | 0,2 |
| 3 | Kẹp + Cọc sắt mạ kẽm 16x2400 | Bộ | 01 |
| 4 | Dây đồng CV-10mm ² (0,224kg/m) | Mét | 3 |



CHI TIẾT ĐÀO/ĐẬP ĐẤT - TIẾP ĐỊA

HÌNH THỨC ĐẦU DÂY VÀO TIẾP ĐỊA



CHI TIẾT TIẾP ĐỊA HỆ THỐNG ĐO Đếm

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

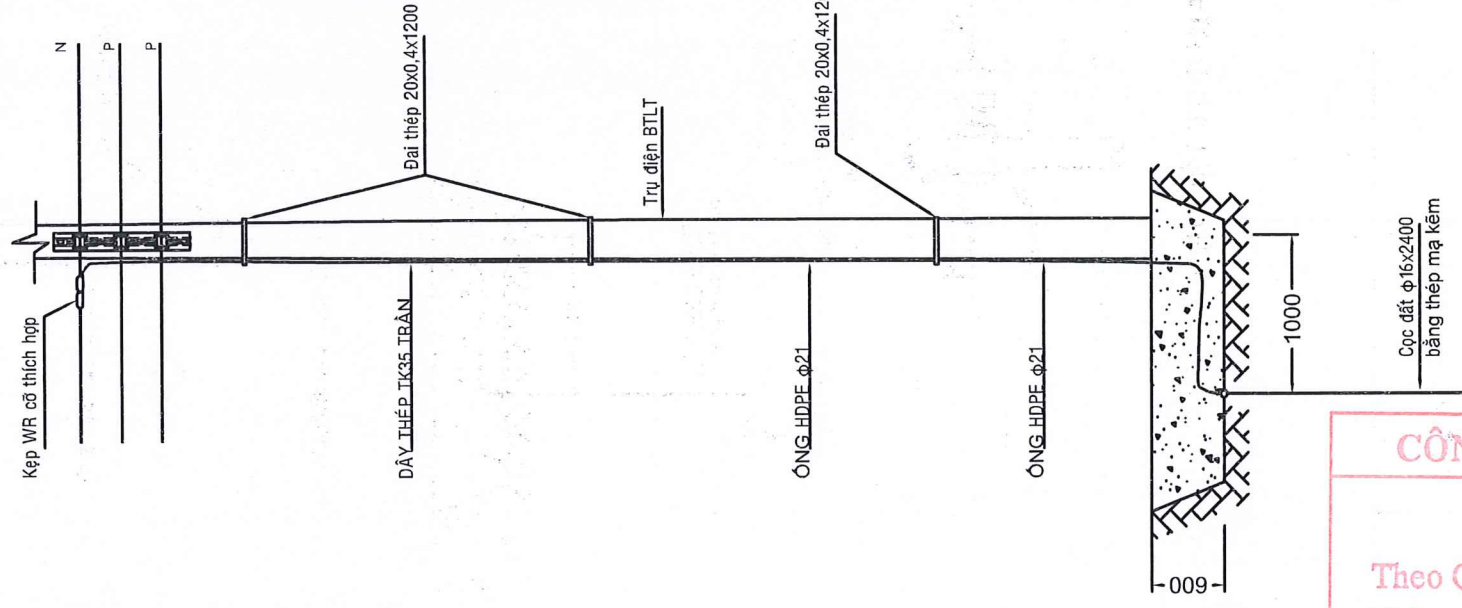
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

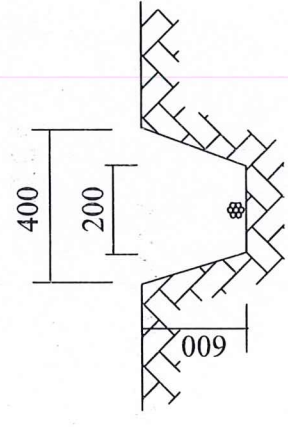
EVN HCM
 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | | |
|-----------------|-------------------|--|-------|
| Tên công trình: | | NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÒ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | CHI TIẾT TIẾP ĐỊA HỆ THỐNG ĐO Đếm | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | TL: | HC: |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | |
| | | | 02 |
| | | | 07 |

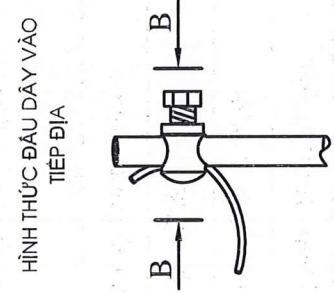


BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ

| Mục | Tên vật tư | Đơn vị | Số lượng |
|-----|------------------------------------|----------------|----------|
| 1 | Khối lượng đất đào | m ³ | 0,2 |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m ³ | 0,2 |
| 3 | Kẹp + Cọc sắt mạ kẽm 16x2400 | Bộ | 01 |
| 4 | Dây thép TK35 trần (0,282kg/m) | Mét | 09 |
| 5 | Nối ép WR cỡ thích hợp | Cái | 02 |
| 6 | Đai thép 20x0,4x1200 + 02 khóa đai | Bộ | 03 |
| 7 | ỐNG HDPE φ21 | m | 3 |



CHI TIẾT ĐÀO/ĐÁP ĐẤT - TIẾP ĐỊA



HÌNH THỨC ĐẦU DÂY VÀO TIẾP ĐỊA

CAT B-B

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

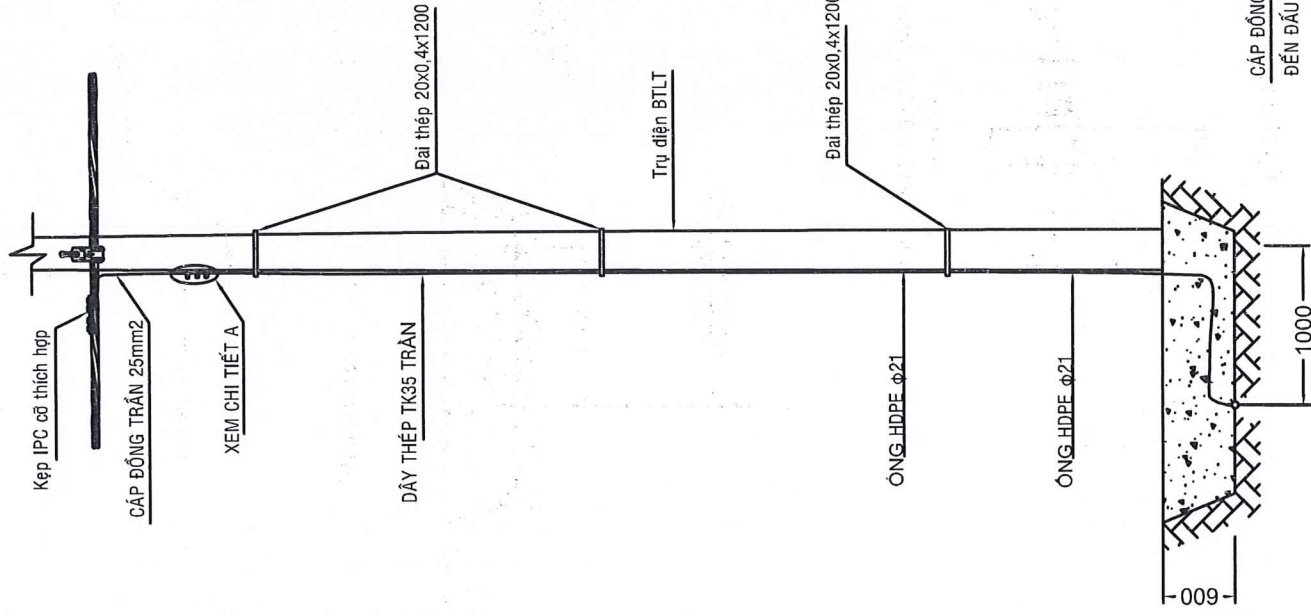
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

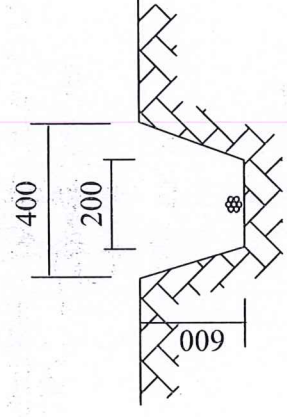
CHI TIẾT TIẾP ĐỊA LẠP LẠI HẠ THẾ CẤP AV

| | | |
|--|--|-------------------------|
| <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| | Tên bản vẽ: CHI TIẾT TIẾP ĐỊA LẠP LẠI HẠ THẾ CẤP AV | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | BCKTKT /2025 TL: HC: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |
| | | 03 |
| | | 07 |

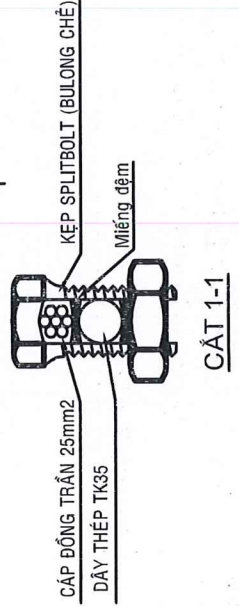
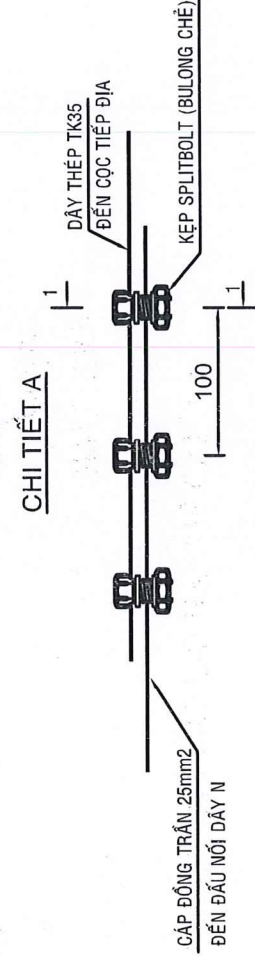


BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ

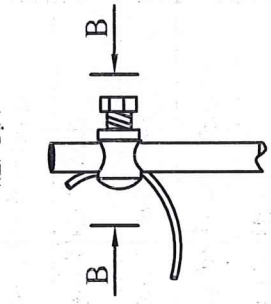
| Mục | Tên vật tư | Đơn vị | Số lượng |
|-----|--|----------------|----------|
| 1 | Khối lượng đất đào | m ³ | 0,2 |
| 2 | Khối lượng đất đắp | m ³ | 0,2 |
| 3 | Kẹp + Cọc sắt mạ kẽm 16x2400 (0,282kg/m) | Bộ | 01 |
| 4 | Dây thép TK35 bọc cách điện HDPE (0,282kg/m) | Mét | 09 |
| 5 | Kẹp IPC cỡ thích hợp | Cái | 02 |
| 6 | Đai thép 20x0,4x1200 + 02 khóa đai | Bộ | 03 |
| 7 | Dây đồng trần 25mm ² | Mét | 1 |
| 8 | Kẹp Splitbolt | Cái | 03 |
| | ỐNG HDPE φ21 | m | 3 |



CHI TIẾT ĐÀO/ĐÁP ĐẤT - TIẾP ĐỊA



HÌNH THỨC ĐẦU DÂY VÀO TIẾP ĐỊA



CHI TIẾT TIẾP ĐỊA LẠP LẠI HẠ THỂ CÁP ABC

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UỠN

Tên bản vẽ:

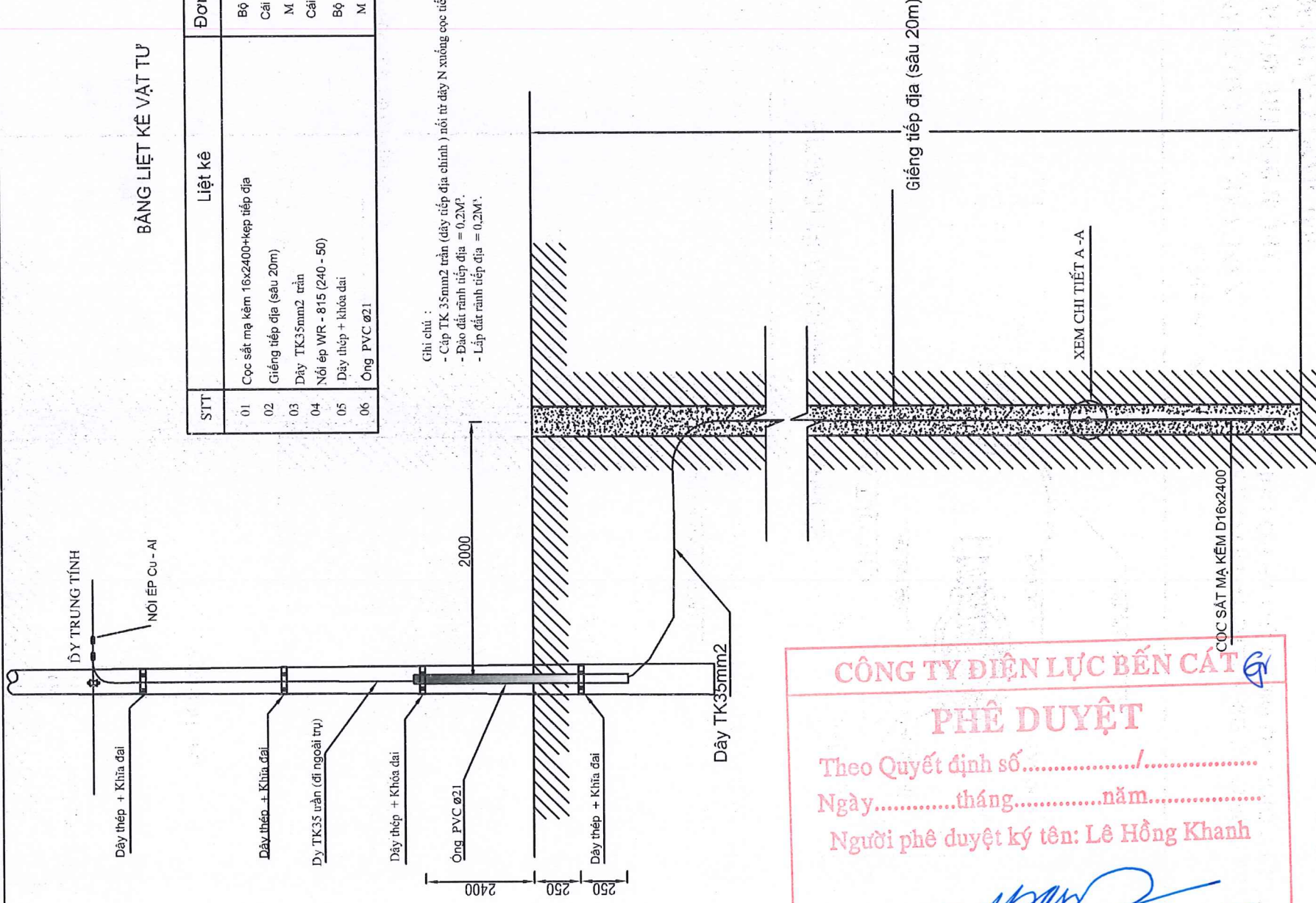
CHI TIẾT TIẾP ĐỊA LẠP LẠI HẠ THỂ CÁP ABC

| | | | |
|-------------|-------------------|--------|--------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: | HC: |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | 04 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | 07 |

BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ

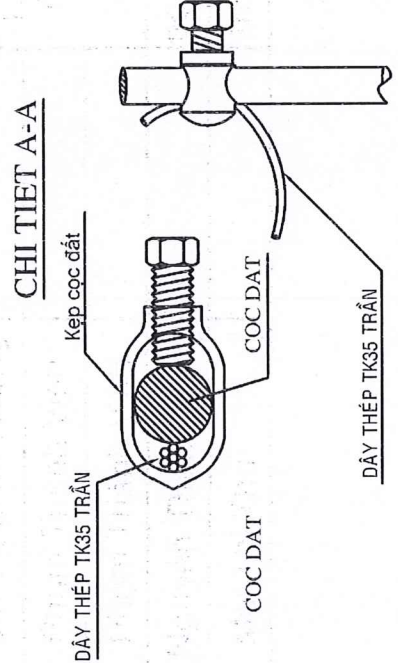
| STT | Liệt kê | Đơn vị | Số lượng |
|-----|-------------------------------------|--------|----------|
| 01 | Cọc sắt mạ kẽm 16x2400+kẹp tiếp địa | Bộ | 01 |
| 02 | Giếng tiếp địa (sâu 20m) | Cái | 01 |
| 03 | Dây TK35mm2 trần | M | 37,5 |
| 04 | Nối ép WR - 815 (240 - 50) | Cái | 02 |
| 05 | Dây thép + khóa đai | Bộ | 04 |
| 06 | Ống PVC Ø21 | M | 04 |

Ghi chú :
 - Cáp TK 35mm2 trần (dây tiếp địa chính) nối từ dây N xuống cọc tiếp đất .
 - Đào đất rãnh tiếp địa = 0,2M'.
 - Lắp đất rãnh tiếp địa = 0,2M'.



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

BỘ TIẾP ĐỊA LẠP LẠI PHẦN ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ



EVN HCM
 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

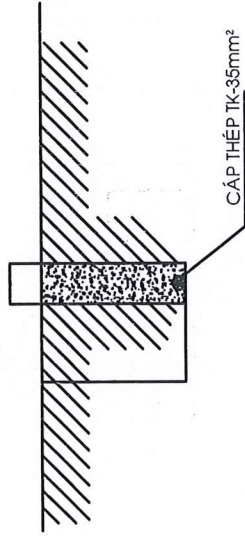
| | | | | |
|-------------|-------------------|------------------|---|----|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | CHI TIẾT TIẾP ĐỊA LẠP LẠI ĐƯỜNG DÂY TRUNG THỂ (TRỤ 18m) | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. | 05 |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: 1/40 | HC: | 07 |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | Số hiệu: TĐLL-18 | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | |

BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ

| STT | Cái | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|-------------|----------|
| 01 | Lắp nối dây WR dây TK-50 | Cái | 02 |
| 02 | Cáp thép trần 50mm ² (TK-50) | kg | 15,43 |
| 03 | Cọc sắt mạ kẽm D16x2400 + kẹp | Bộ | 01 |
| 04 | Đai thép và khóa đai 20x0,4x1200 | Bộ | 06 |
| 05 | Ông PVC F21 | m | 04 |

GHI CHÚ :

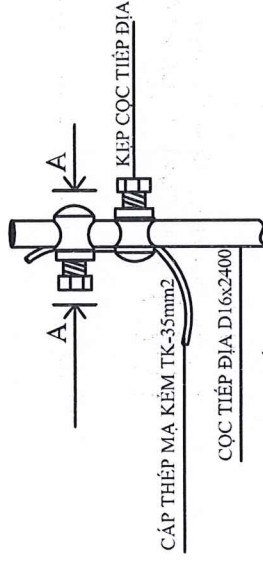
- Cáp thép trần 50mm² (TK-50) dây tiếp địa chính nối từ dây chống sét TK-50 trên trụ xuống cọc tiếp đất.
- Đào đất = Dài x rộng x sâu = 2x0,2x0,5 = 0,2M³.
- Lấp đất rãnh tiếp đất = Dài x rộng x sâu = 2x0,2x0,5 = 0,2M³.



CHI TIẾT MƯỜNG CÁP TIẾP ĐỊA

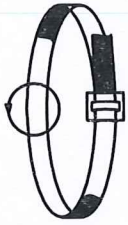
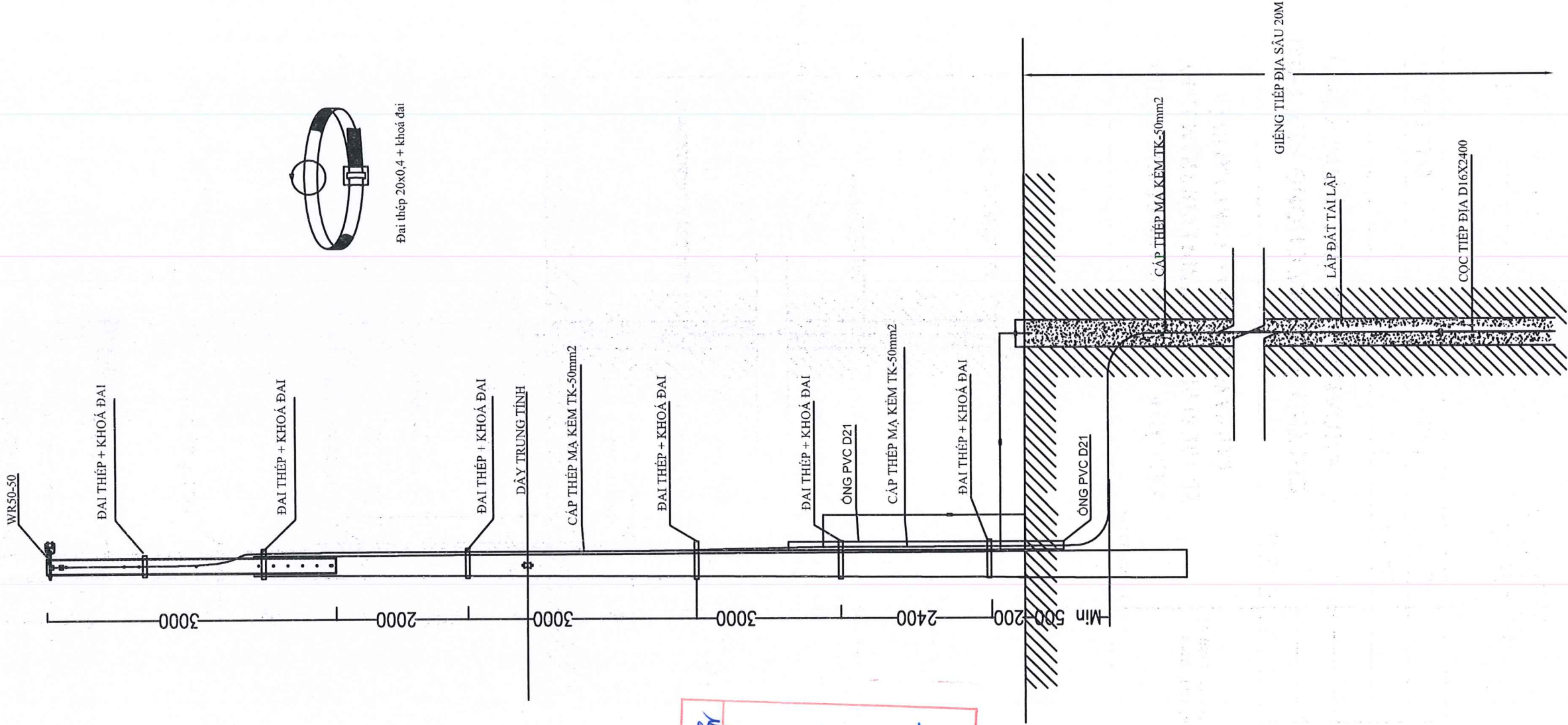
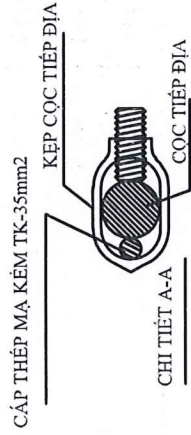
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

HÌNH THỨC ĐAU DÂY VÀO CỌC TIẾP ĐỊA



GHI CHÚ:

- XỖ DÂY ĐẶT TỪ DƯỚI ĐÂY KẸP LÊN VÀ ỚN DÂY ĐẮT CHUNG QUANH KẸP ĐỂ DÂY KHÔNG TỤYT.



Đai thép 20x0,4 + khoá đai

Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỒ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT TIẾP ĐỊA CHỐNG SÉT TK50 KHOAN GIẾNG TĐ-CS (Trụ -18m)

| | | |
|-------------|-------------------|----------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT /2025 . |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: HC: |

06

07

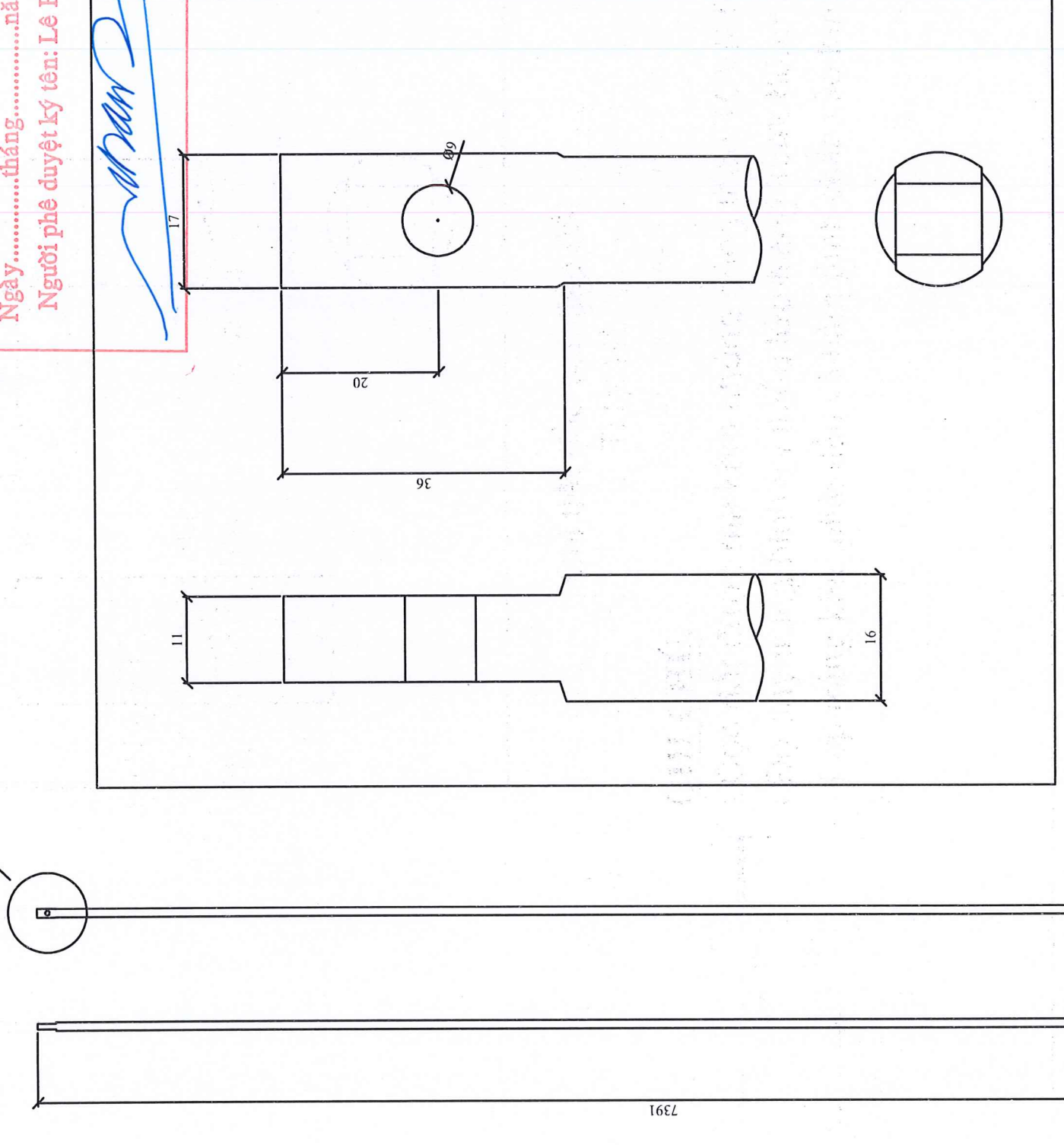
TĐ-U-T18

Đầu cọc tiếp đất

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....năm.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



Chi tiết đầu cọc tiếp đất
Tỉ lệ 1/1

GHI CHÚ:

- Cọc đất được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408-91.
- Độ dày trung bình tối thiểu lớp tráng kẽm: 80µm.
- Lớp tráng kẽm phải đều và bám dính chắc vào kim loại nền.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

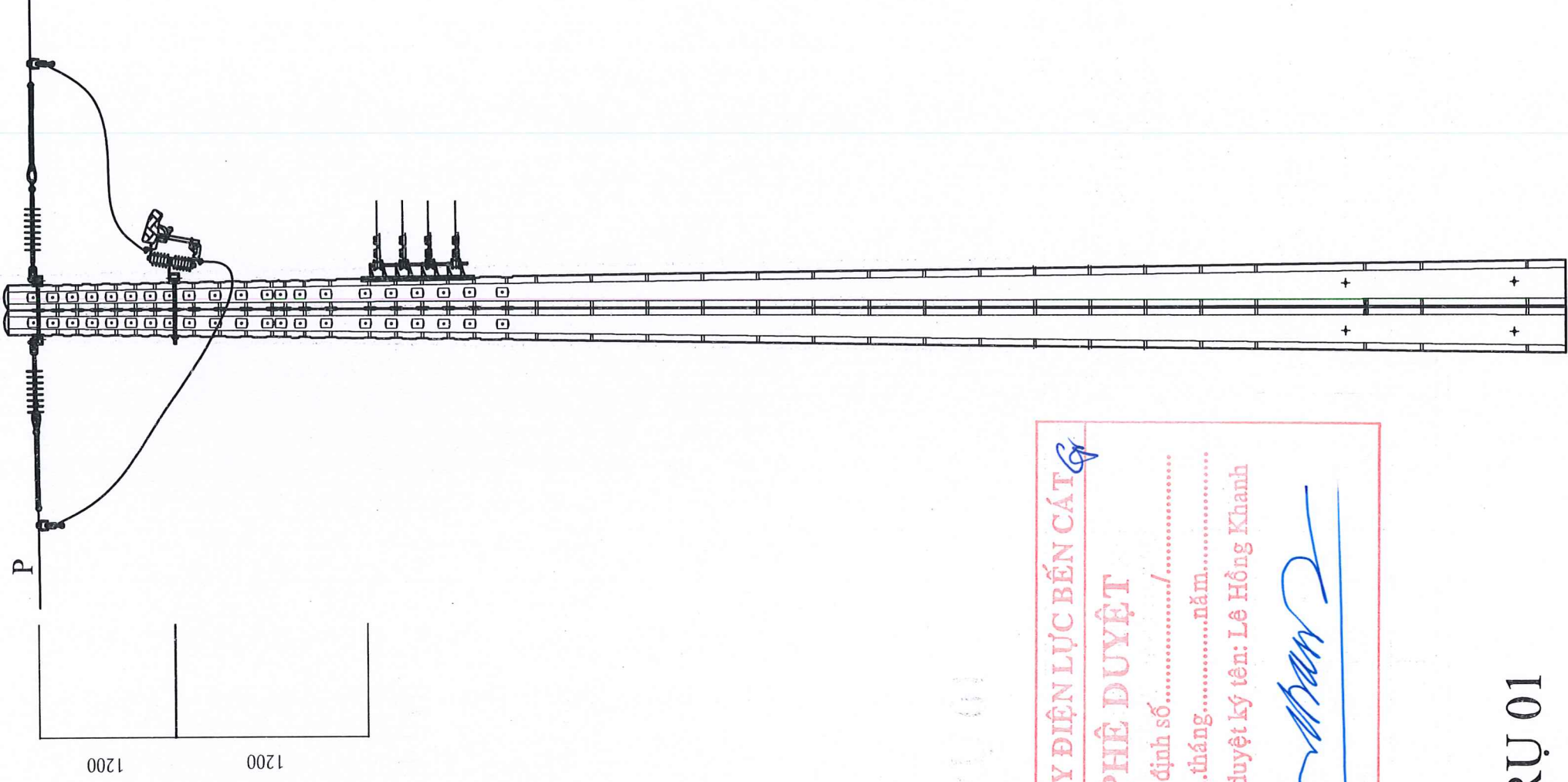
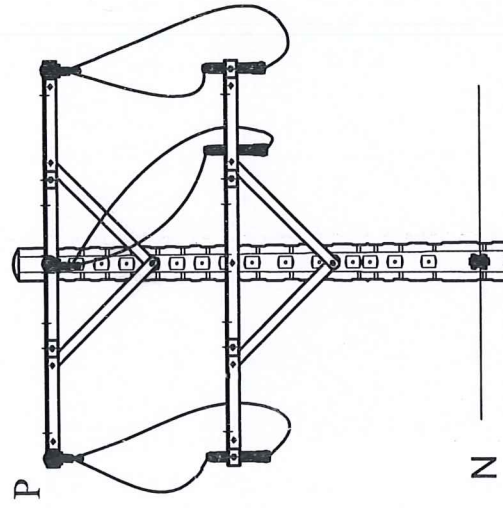
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

CỌC TIẾP ĐẤT Ø16-2.400

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

| | | |
|----------|-------|----------------------|
| BCKTKT | /2025 | 07 |
| TL: 1/40 | HC: | Số hiệu: CTĐ-Ø16-2,4 |
| | | 07 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 01



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban về: |
| CNDA | Phạm Thành Vĩnh | |
| CNTK | Phạm Thành Vĩnh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CÓ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

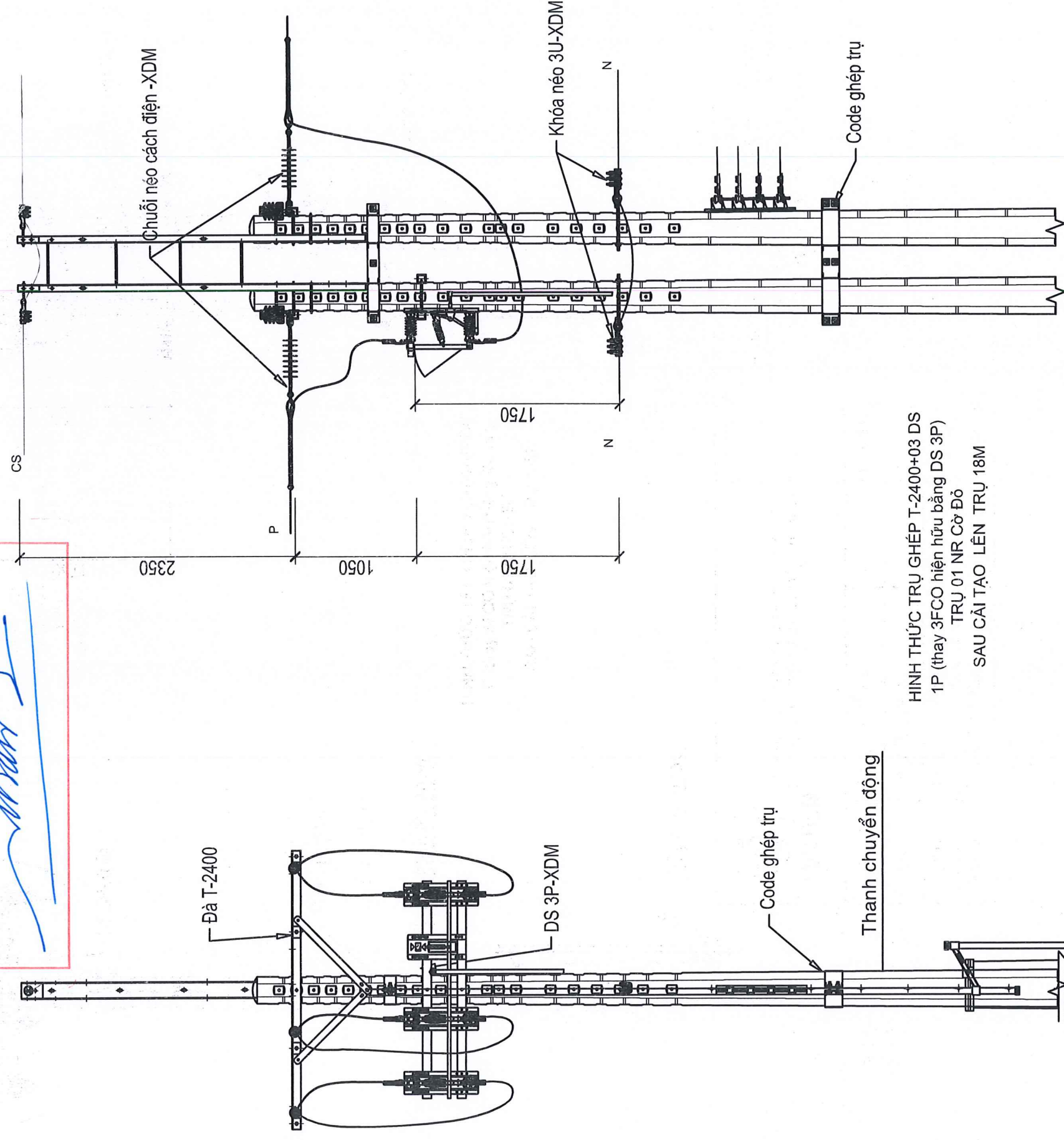
| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 02 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TRỤ GHEP T-2400+03 DS
 1P (thay 3FCO hiện hữu bằng DS 3P)
 TRỤ 01 NR CỜ ĐỒ
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
 -TLL: Tháo lắp lại
 -XDM: xây dựng mới
 -HH: Hiện hữu
 -LCD : Léo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

Tên bản vẽ:

(Handwritten signatures and initials)

Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẪ 22KV CỜ ĐỒ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

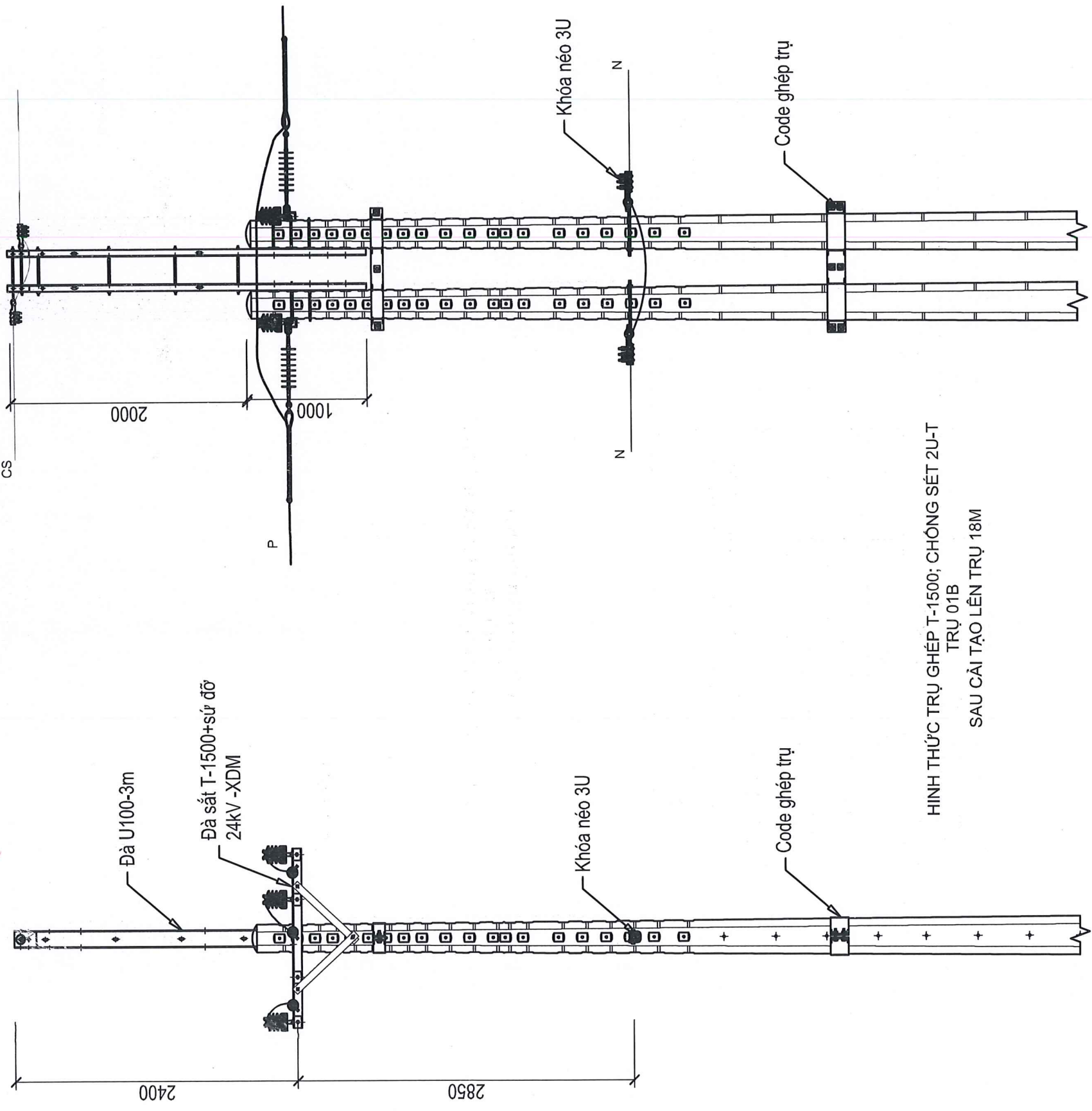
HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | |
|--------|----------|------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | BVĐT | 02 |
| TL: | HC: | | 26 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



HÌNH THỨC TRỤ GHEP T-1500; CHỐNG SÉT 2U-T TRỤ 01B SAU CÀI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL: Tháo lắp lại
- XDM: xây dựng mới
- HH: Hiện hữu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNDA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

Tên công trình:

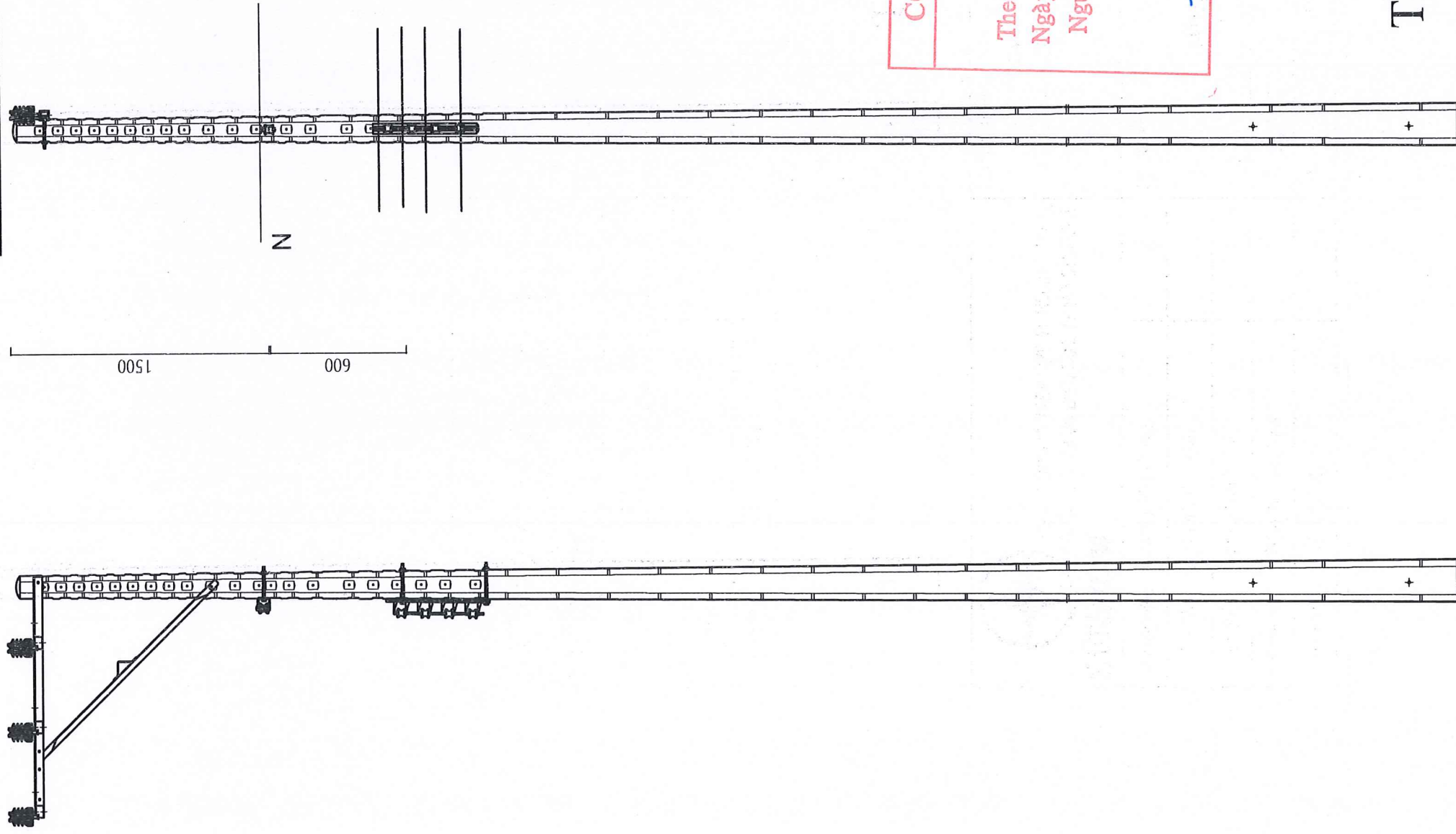
NĂNG CẤP, CÀI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CÀI TẠO

| | | | |
|-----|-----|------|----|
| TL: | HC: | BVĐT | 03 |
| | | | 26 |

P




CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT


Theo Quyết định số...../.....

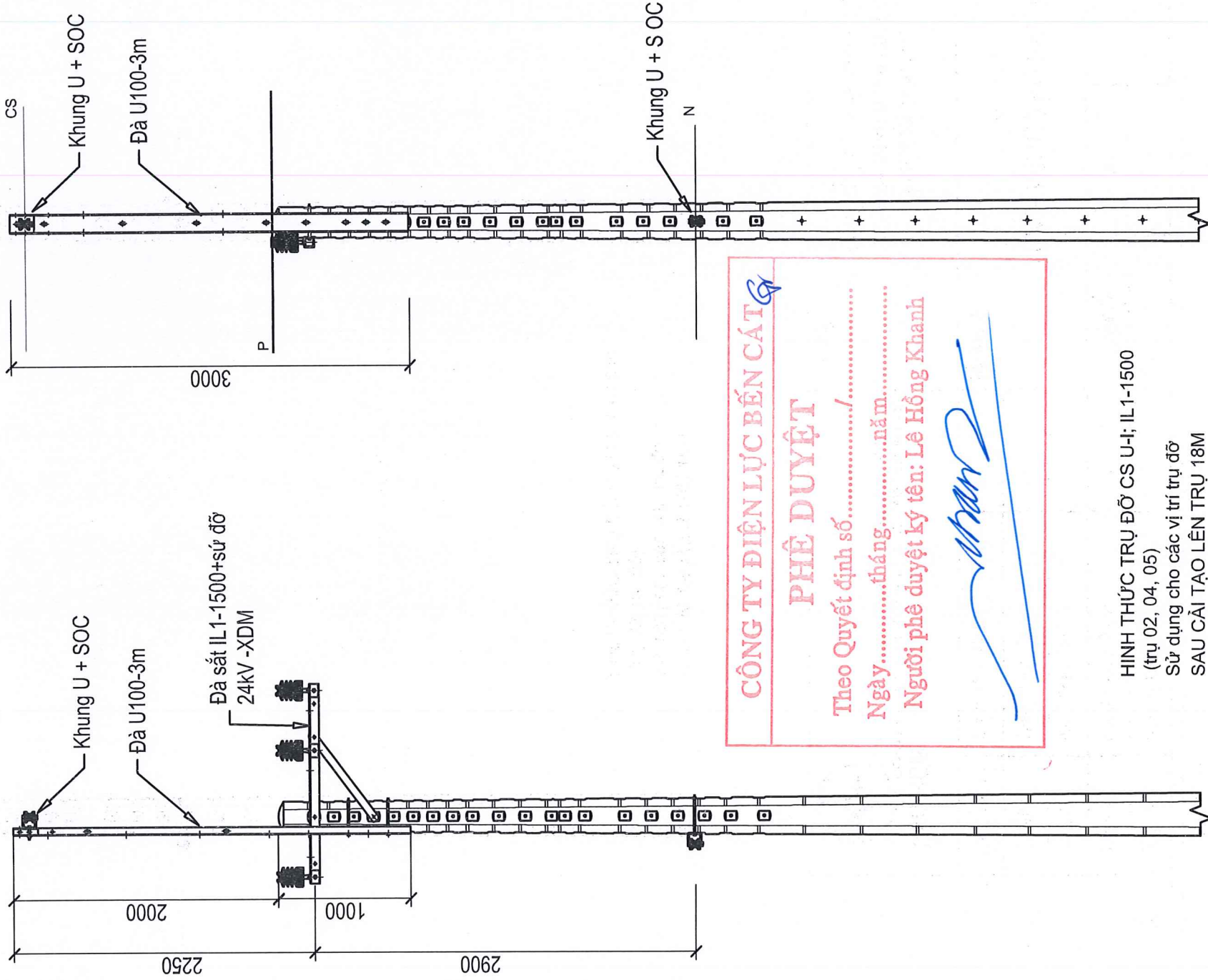
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



TRỤ 02,04,05

| | | | |
|---|-------------------|---|----------|
|  <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH</p> | | <p>Tên công trình:</p> <p>NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN</p> | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <p>Tên bản vẽ:</p> <p>HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU</p> | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: | HC: |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | 03 |
| Thiết lập | Mai Thị THU | | 27 |




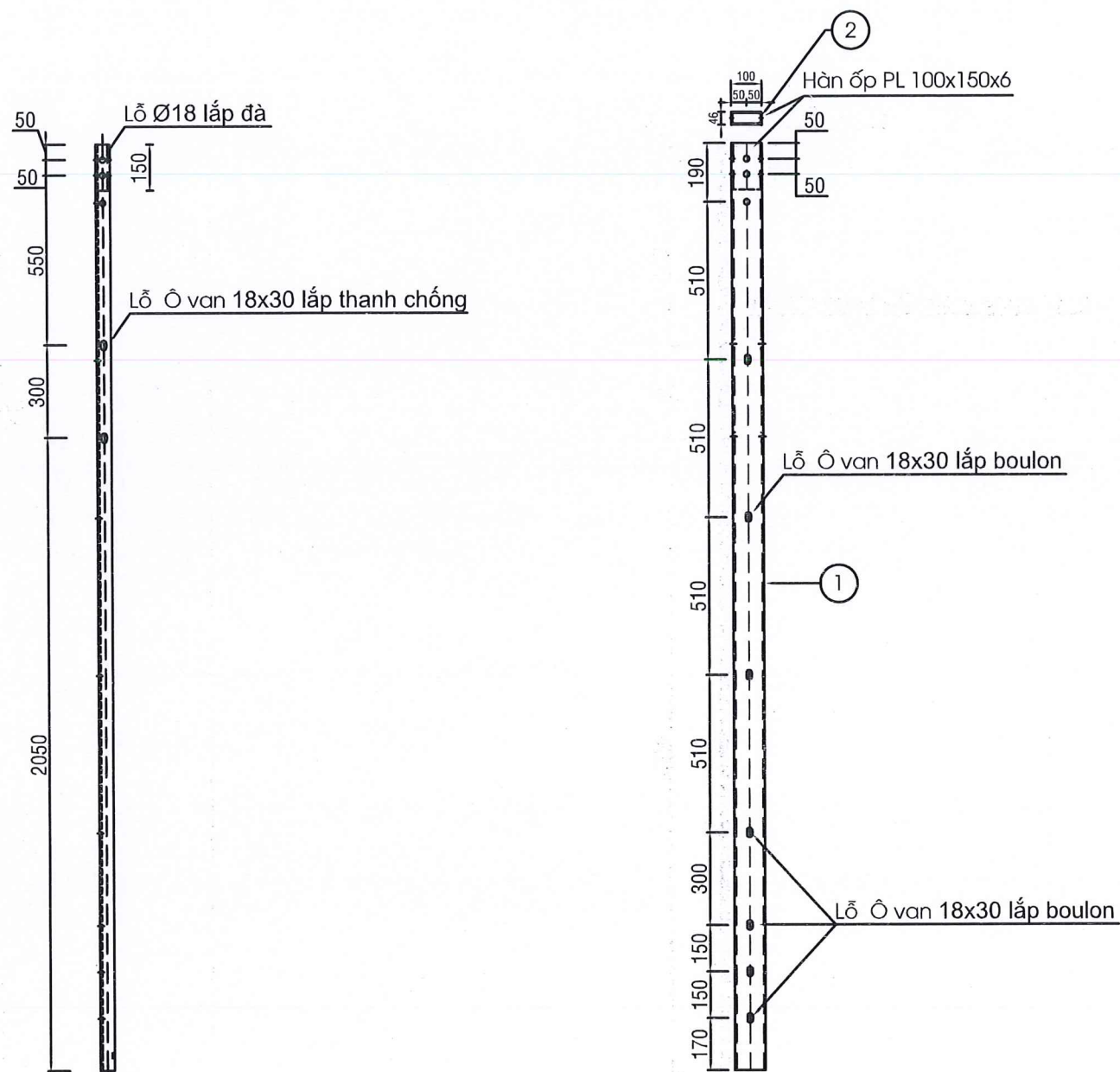
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

Lê Hồng Khanh

HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL1-1500
 (trụ 02, 04, 05)
 Sử dụng cho các vị trí trụ đỡ
SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL: Tháo lắp lại
 - XDM: xây dựng mới
 - HH: Hiện hựu
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế

| | | | | | | | | |
|---|---|-------------|----------|----------------------------------|--|----|--|--|
|  EVN HCM | TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | | | | Tên công trình: NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỎ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | | | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | | HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO | | | | |
| CNSA | Phạm Thành Vinh | | | | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 .. | | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: | | | | | |
| | | | | BVĐT | 04 | 26 | | |

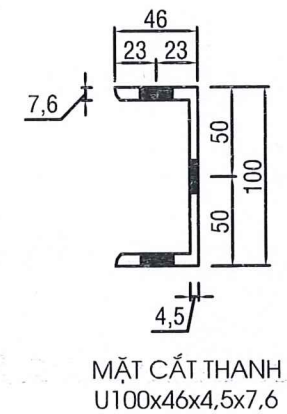


BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ ĐÀ THÁP ĐƠN U100
LẤP TRỤ ĐƠN (U100-3M)

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|-----------------------------------|--------|----------|
| 1 | Đà sắt U100x46x4,5x7,6 dài 3000mm | Đà | 1 |
| 2 | Thanh ốp PL100x100x6 | Thanh | 1 |
| - | Boulon Ø16x350 + 1 đai ốc | Bộ | 3 |
| - | Londen vuông 50x50 dày 2,5mm Ø18 | Cái | 6 |

BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ ĐÀ THÁP ĐƠN U100
LẤP TRỤ GHÉP (U100-3M)

| MỤC | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | SỐ LƯỢNG |
|-----|-----------------------------------|--------|----------|
| 1 | Đà sắt U100x46x4,5x7,6 dài 3000mm | Đà | 1 |
| 2 | Thanh ốp PL100x100x6 | Thanh | 1 |
| - | Boulon Ø16x550 + 1 đai ốc | Bộ | 3 |
| - | Londen vuông 50x50 dày 2,5mm Ø18 | Cái | 6 |

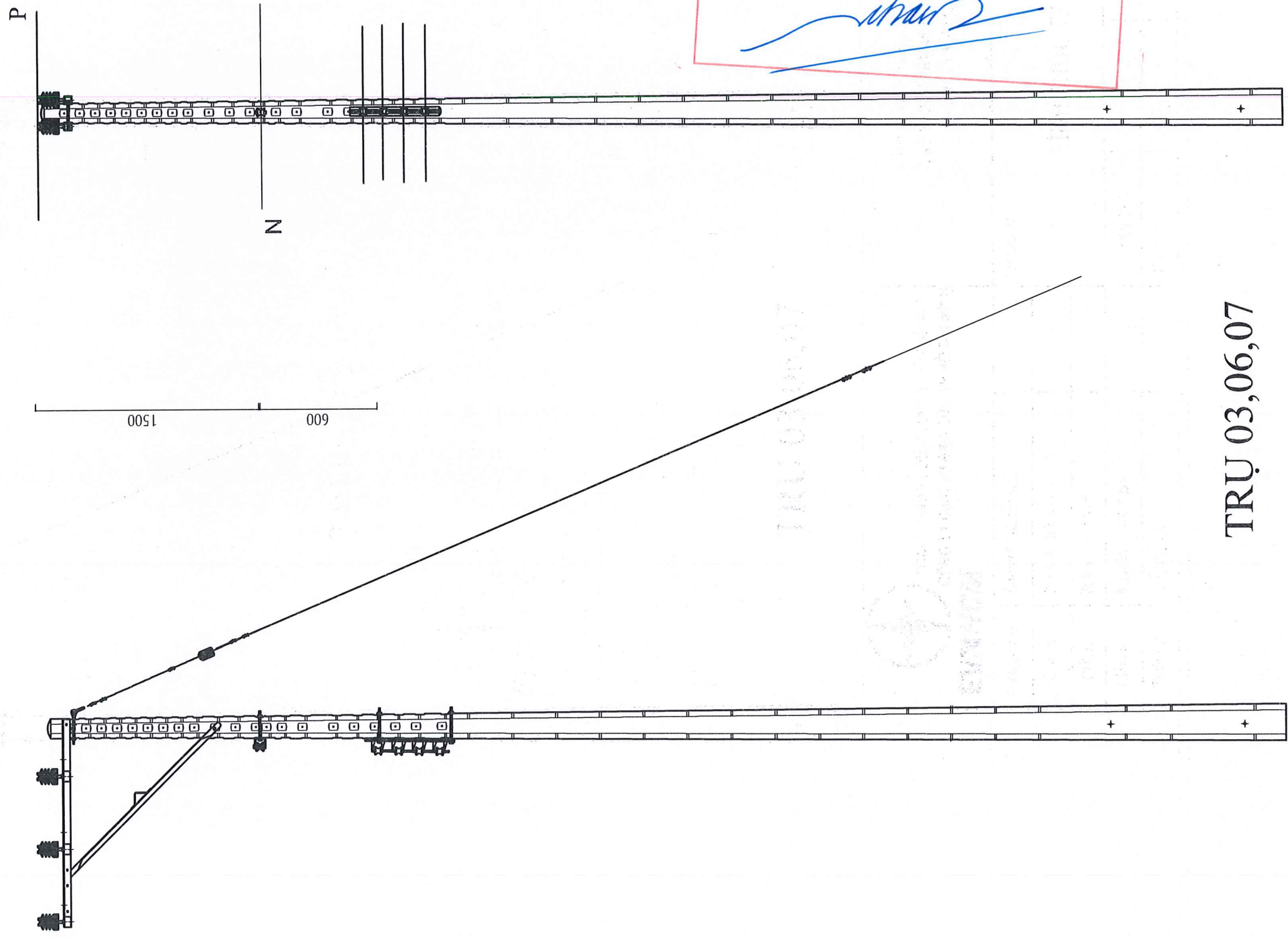


Chi Chú:

- Bộ đà tháp đầu trụ phải được nhúng Zn nóng chiều dày lớp Zn tối thiểu 85 micro mét

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

| | | | |
|--|-------------------|--|-------|
| <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM</p> | | <p>Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐỖ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỘI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN</p> | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | CHI TIẾT BỘ ĐÀ THÁP ĐẦU TRỤ DÀI 3M DÙNG CHO TRỤ ĐỖ (DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY CHỐNG SÉT) | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |
| | | | 01 |
| | | | 04 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature in blue ink)

TRỤ 03,06,07



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

EVNHCM

Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

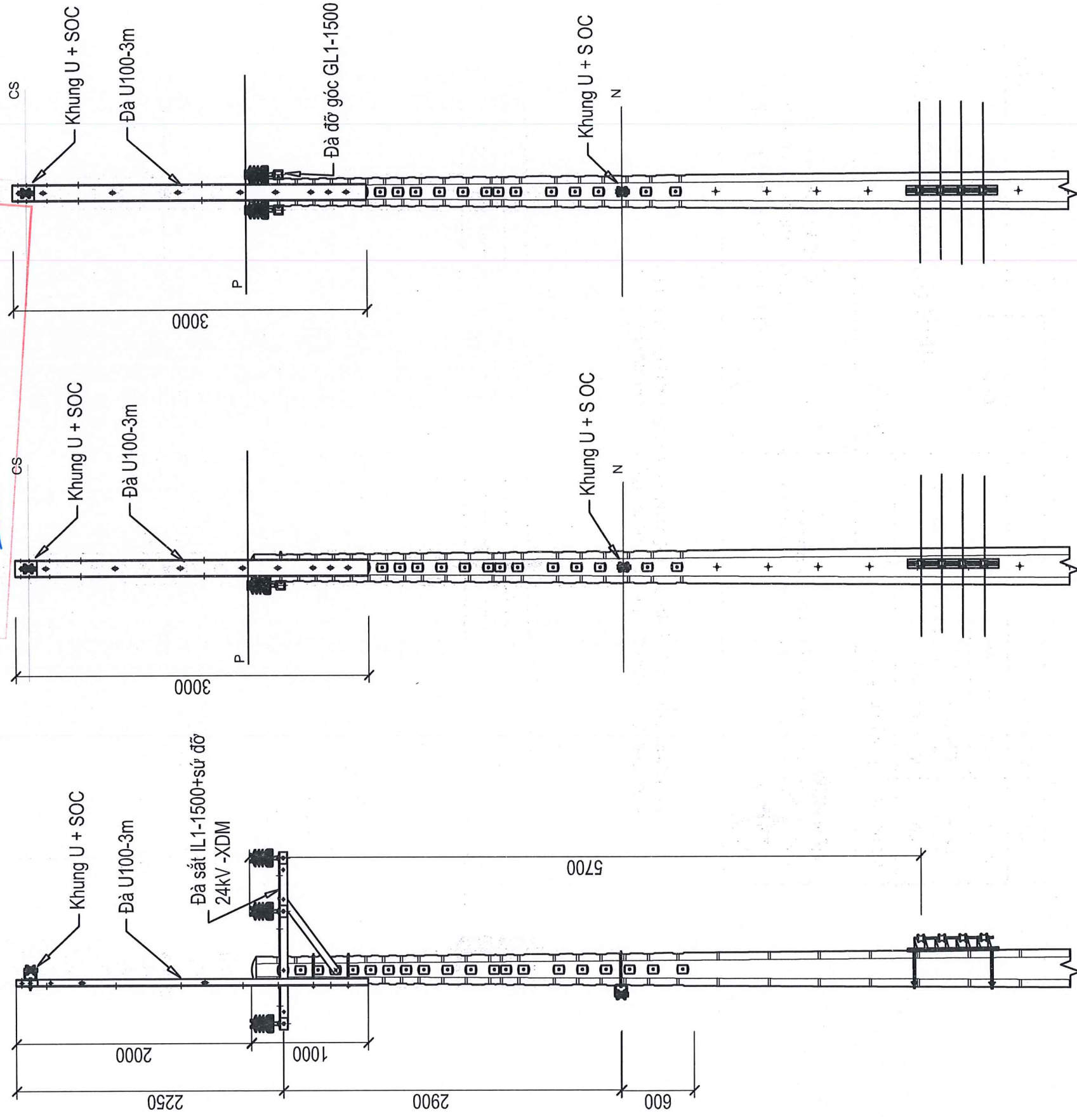
| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 04 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL1-1500 (trụ 03), GL1-1500 (trụ 06)
 SỬ DỤNG CHO CÁC VỊ TRÍ ĐỠ, ĐỠ GÓC - SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:

- TLL: Tháo lắp lại
- XDM: xây dựng mới
- HH: Hiện hữu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

Tên công trình:

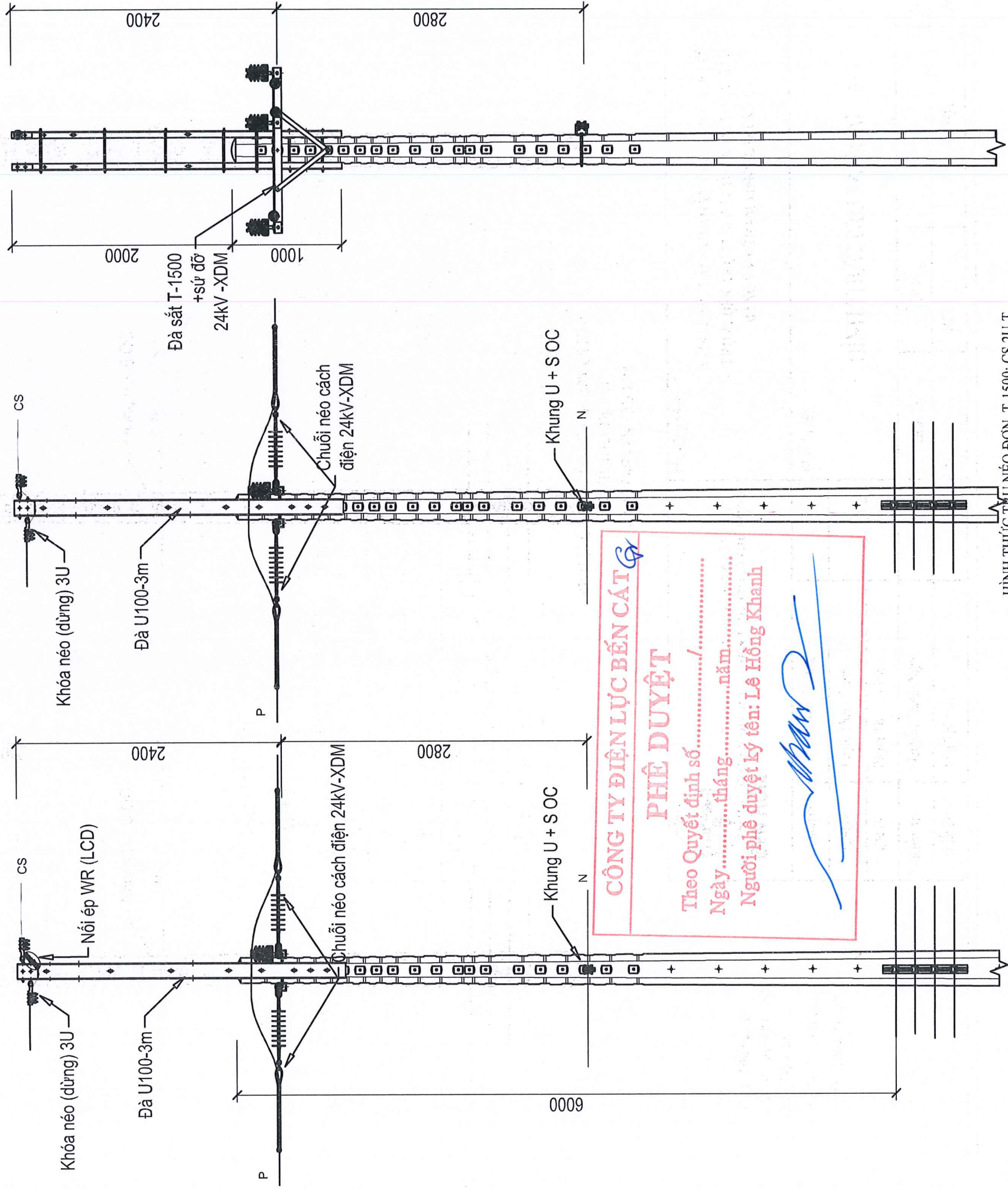
NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên ban vẽ:
(Handwritten signatures)

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 05 |
| TL: | HC: | 26 |

BVĐT



HÌNH THỨC TRỤ NÉO ĐƠN T-1500; CS 2U-T
TRỤ 04B, 10(LCD), 44B
SAU CÀI TẠO LÊN TRỤ 18M



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban vẽ: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

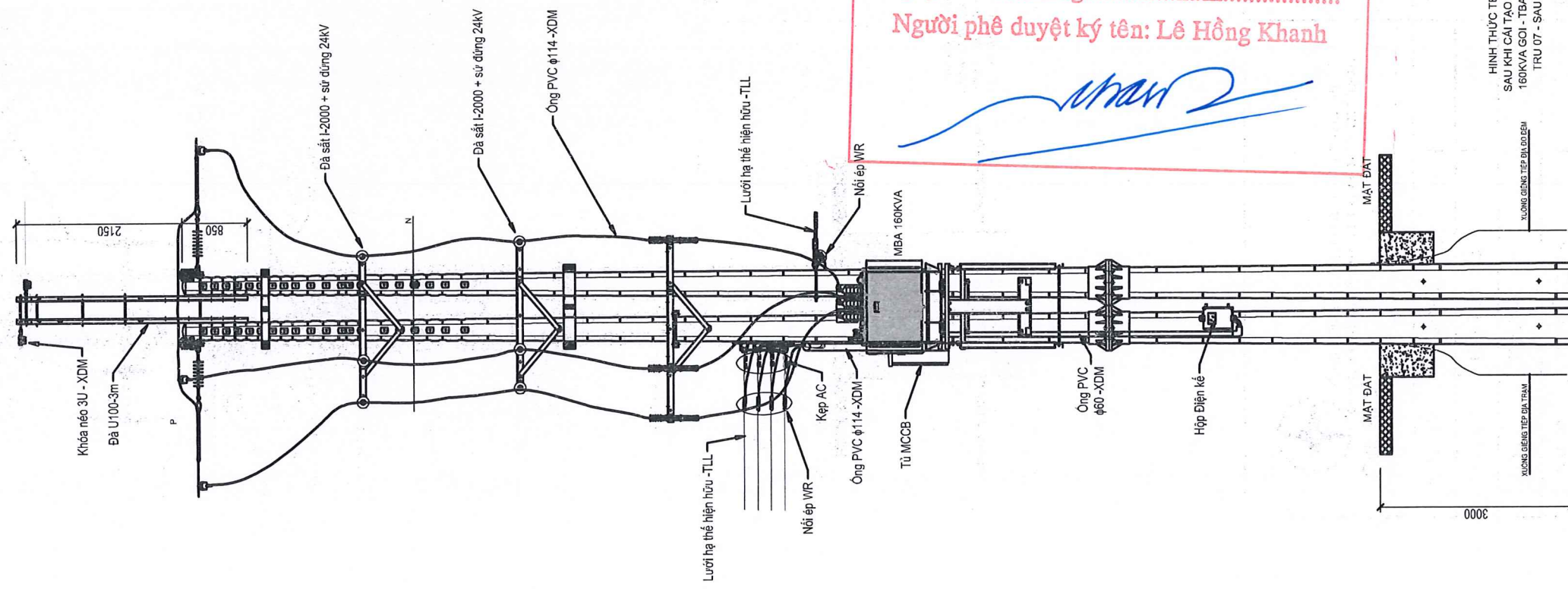
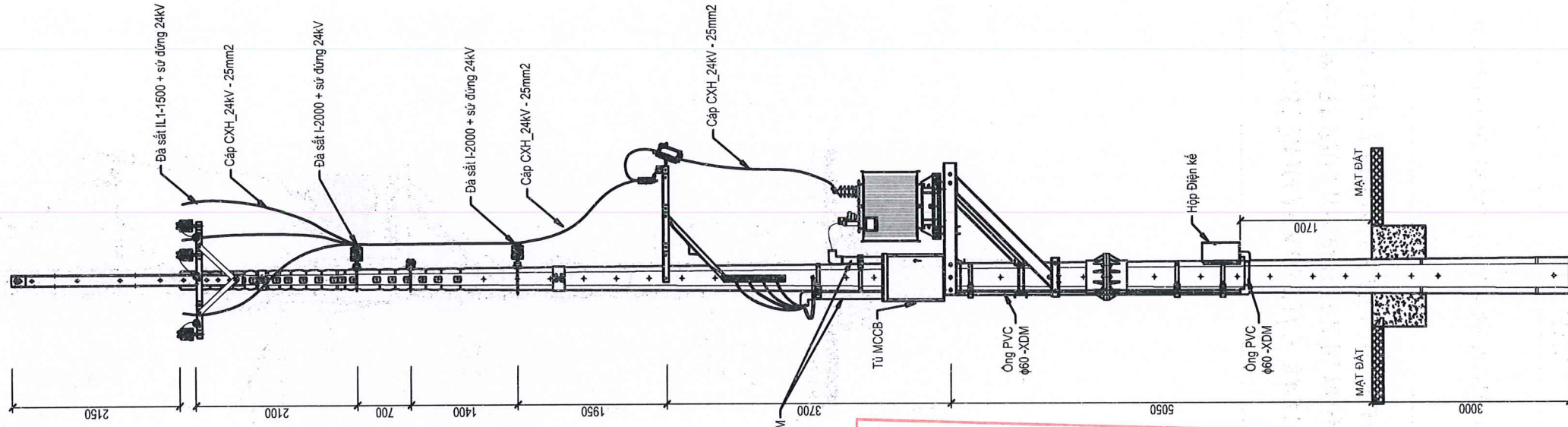
Tên công trình:

NÂNG CẤP, CÀI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
TRỤ 01 ĐÈN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CÀI TẠO

Ghi chú:
-TLL:Tháo lắp lại
-XDM:xây dựng mới
-HH:Hiện hữu
-LCD : Lèo cắt dây
-LHT : Lưới hạ thế

| | | | |
|--------|----------|-----|------|
| BCKTKT | /2025 .. | HC: | BVĐT |
| TL: | | | |
| | 07 | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

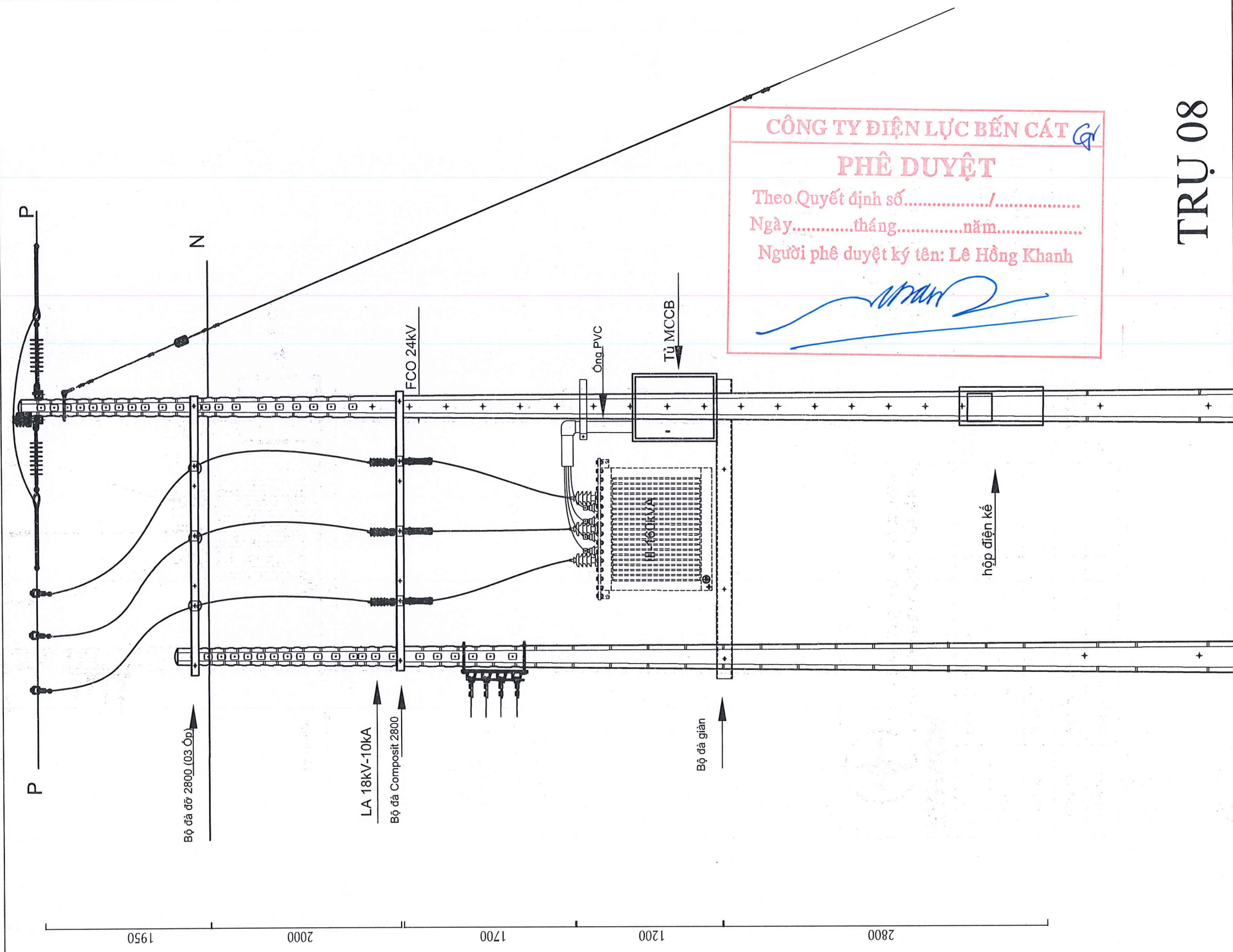
HÌNH THỨC TBA IIIx160KVA CỘ ĐÓ 3
 SAU KHI CẢI TẠO (TBA 160KVA GIỮAN ↔ TBA
 160KVA GOI - TBA đi dợt từ trụ 08 đến trụ 07)
 TRỤ 07 - SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
 -TLL: Thiết lập lại
 -XDM: xây dựng mới
 -HH: Hiện hữu

EVN HCM
 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình
**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỘ ĐÓ
 TỦ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV
 BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UỖN**

| | | | |
|----------------|-------------------|--|-------|
| Tên công trình | | Tên bản vẽ | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | HÌNH THỨC TRẠM BIẾN ÁP SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M | |
| CNDA | Phạm Thành Vĩnh | BCKTKT | /2025 |
| CNTK | Phạm Thành Vĩnh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | TL: | HC: |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | |
| | | | 23 |
| | | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 08

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVNHCM

Tên công trình:

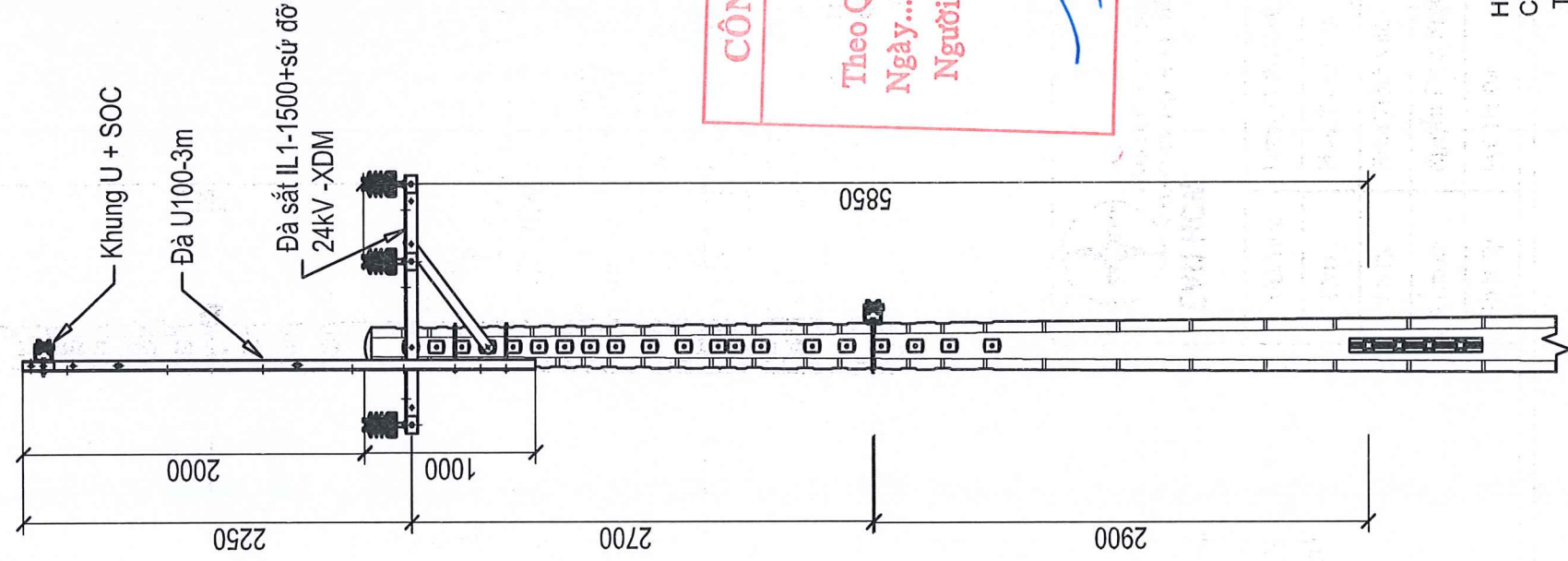
NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 08
 TBA GIÀN HIỆN HỮU

| | | | | | | |
|-------------|-------------------|--------------------|--------|----------|-----|------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> | BCKTKT | /2025 .. | HC: | BVĐT |
| CNĐA | Phạm Thành Vĩnh | <i>(Signature)</i> | | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vĩnh | <i>(Signature)</i> | | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> | | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> | | | | |

05
27



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

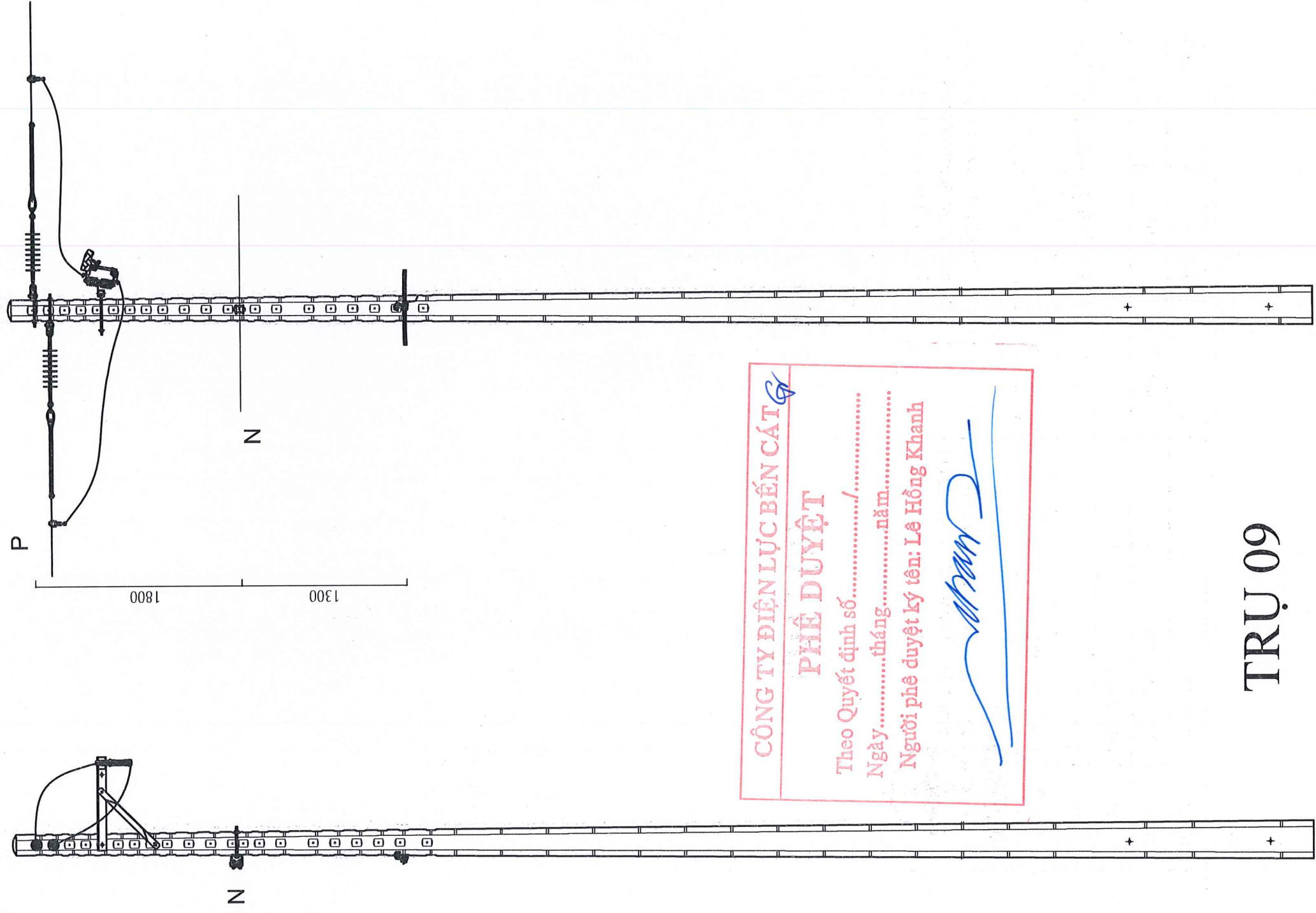
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ
CS U-I; IL1-1500
Trụ 08- SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL:Tháo lắp lại
 - XDM:xây dựng mới
 - HH:Hiện hữu
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế

| | | | |
|---|-------------------|--|----------|
| TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH EVN HCM | | Tên công trình: NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | BCKTKT | /2025 .. |
| | | TL: | HC: |
| | | | BVĐT |
| | | | 06 |
| | | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

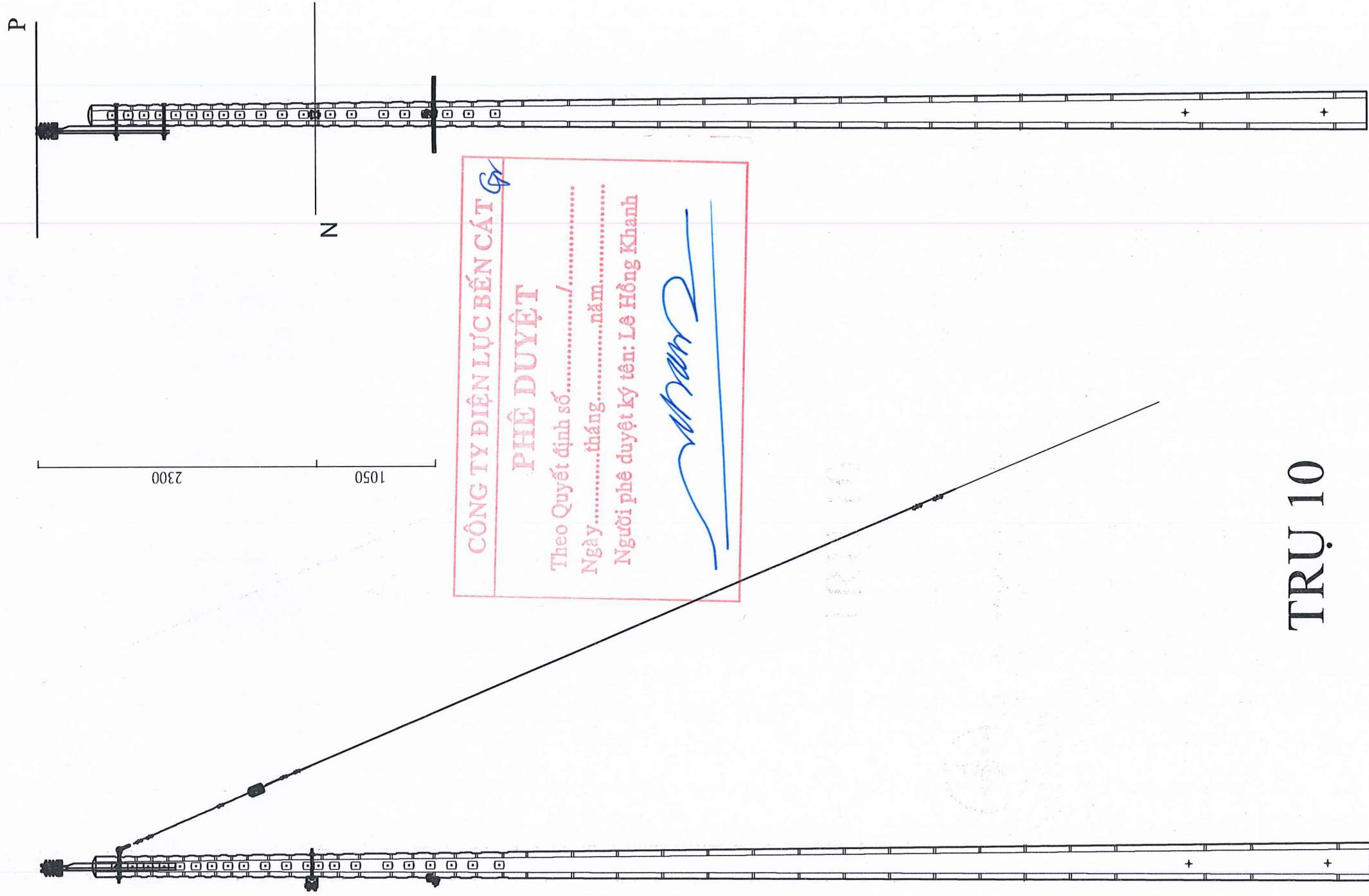
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 09

| | | | |
|---|-------------------|--|----------|
| TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | | Tên công trình: NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỎ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRAM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tờ bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | TL: | HC: |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | |
| | | 06 | 27 |
| | | BVĐT | |




CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

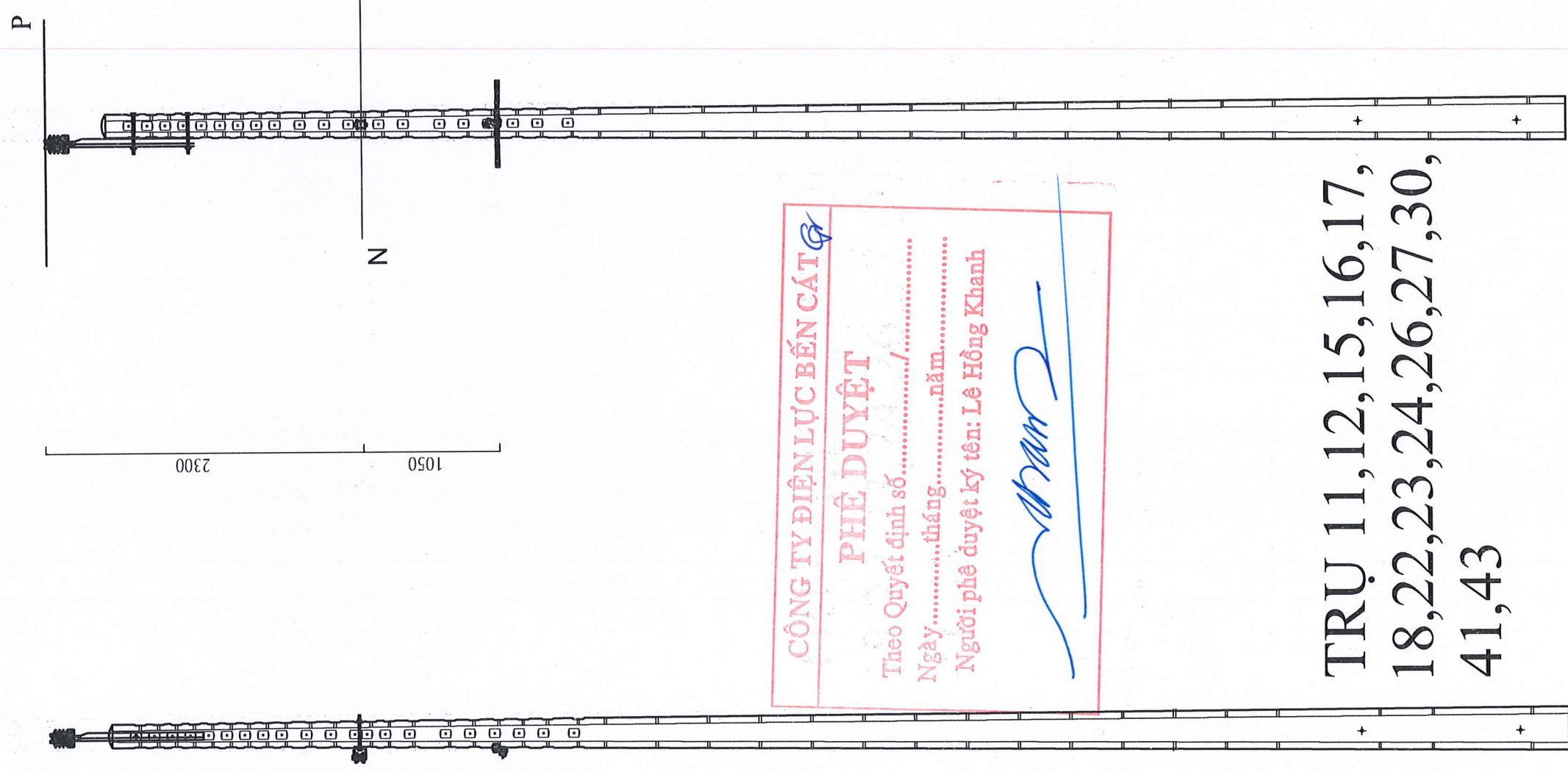
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 10

| | | | |
|---|-------------------|--|---------|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | | Tên công trình: NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐÈN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025.. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: | HC: |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | 07 |
| Thiết lập | Mai Thị THU | | 27 |
| | | | BVĐT |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature in blue ink)

**TRỤ 11,12,15,16,17,
 18,22,23,24,26,27,30,
 41,43**



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

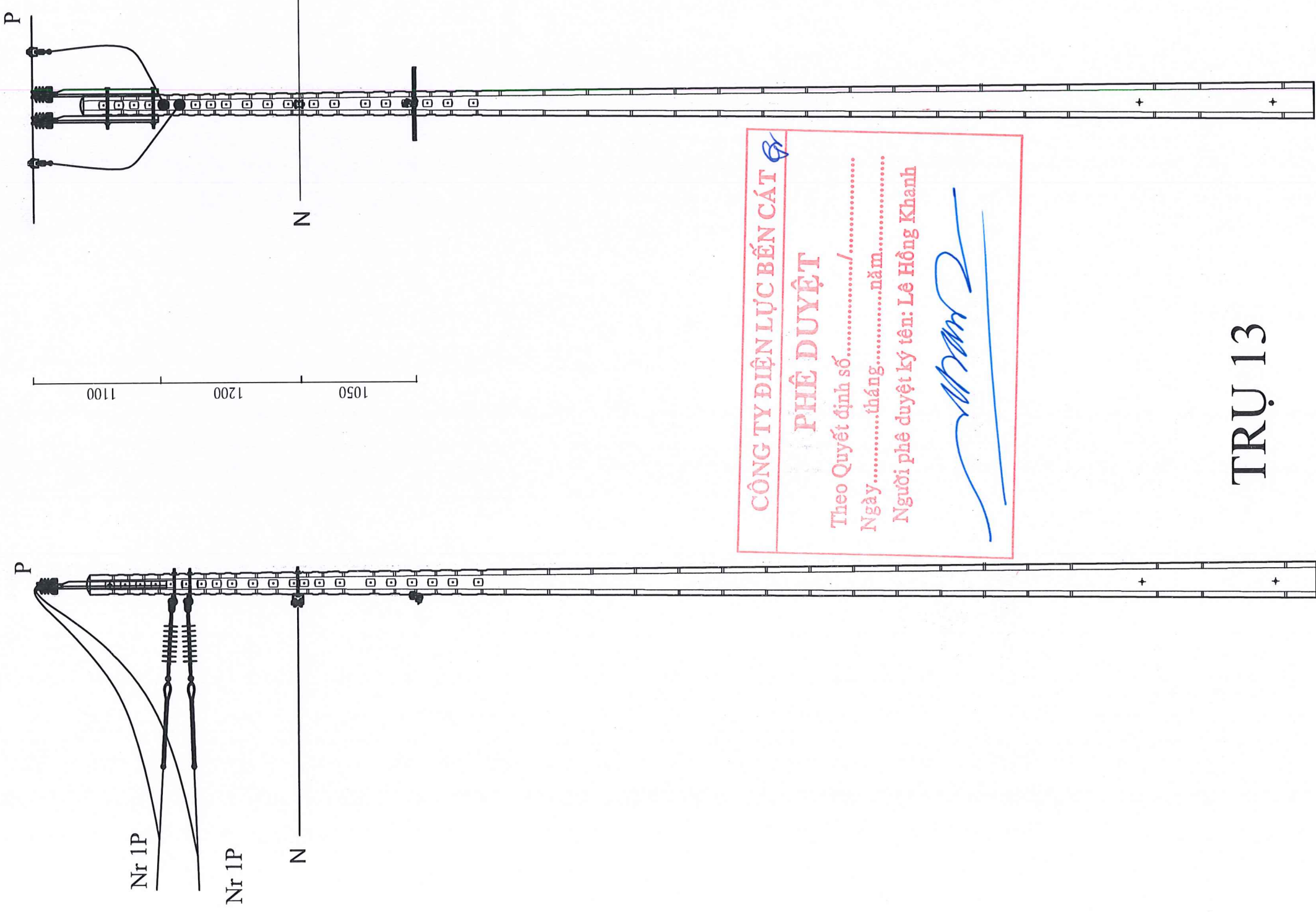
NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬOỊ TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN


| | | | |
|-------------|-------------------|-------------|----------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: | HC: |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | |

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

08
 27

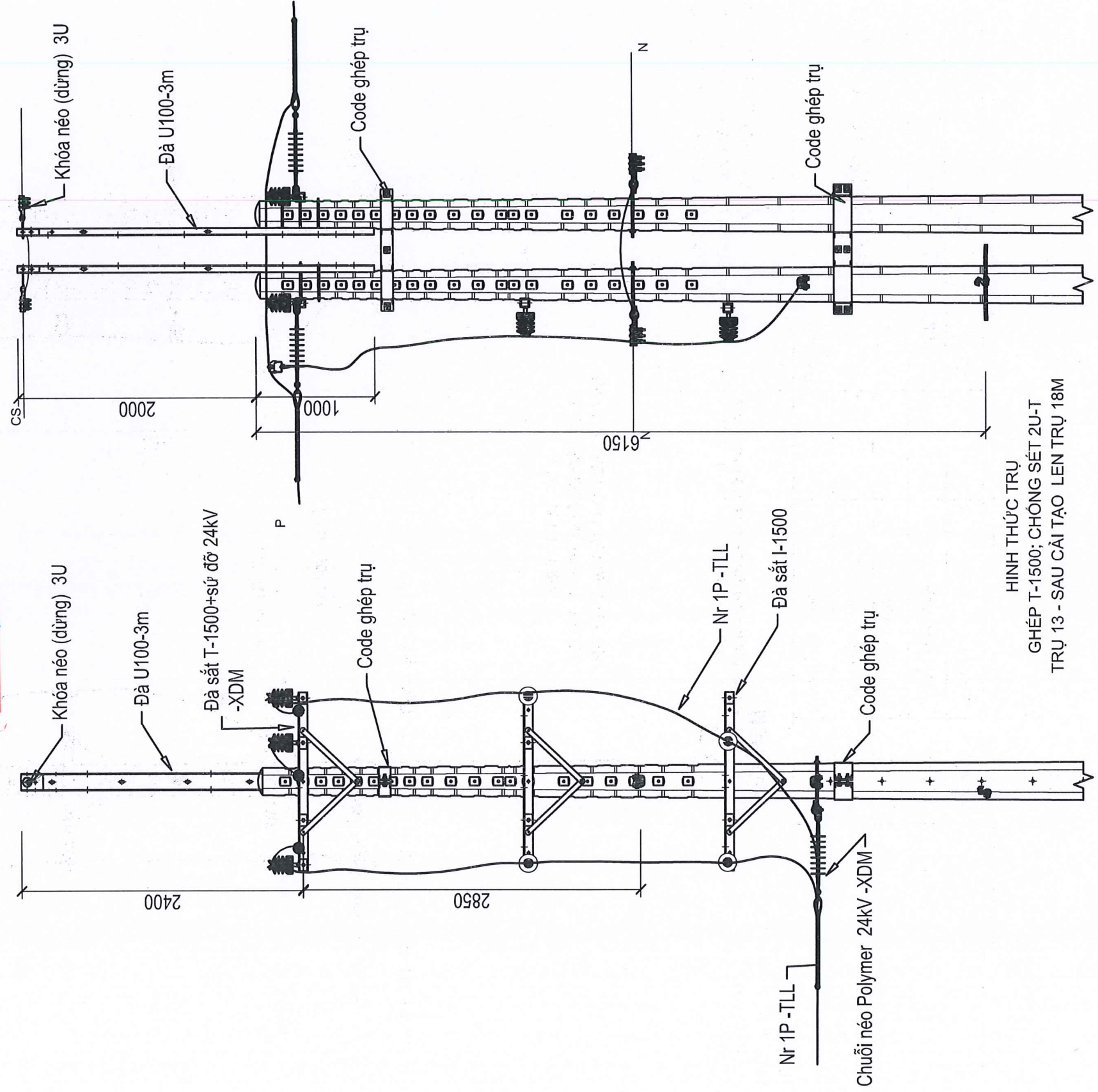
BVĐT



| | | | |
|---|-------------------|--|----------|
|  TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | | Tên công trình: | |
| | | NẮNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 .. |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |
| | | | BVĐT |
| | | | 09 |
| | | | 27 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

Lê Hồng Khanh



HÌNH THỨC TRỤ
 GHÉP T-1500: CHỐNG SÉT 2U-T
 TRỤ 13 - SAU CẢI TẠO LEN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL: Tháo lắp lại
 - XDM: xây dựng mới
 - HH: Hiện hữu
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

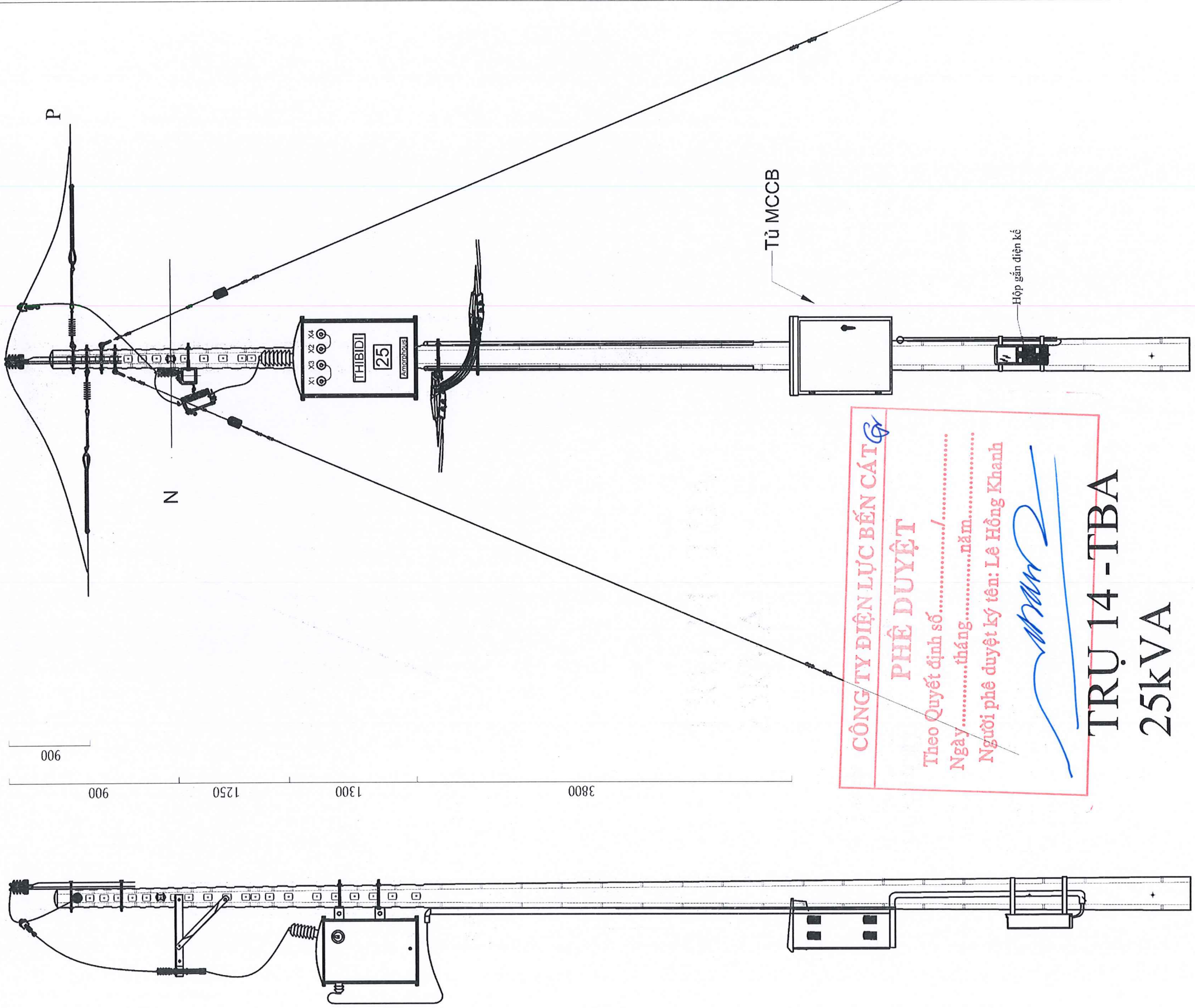
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | | |
|-------------|-------------------|--------|----------|----|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 .. | 08 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: | 26 |

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 14 - TBA
25kVA



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | | |
|-------------|-------------------|-------------|----------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 .. |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |

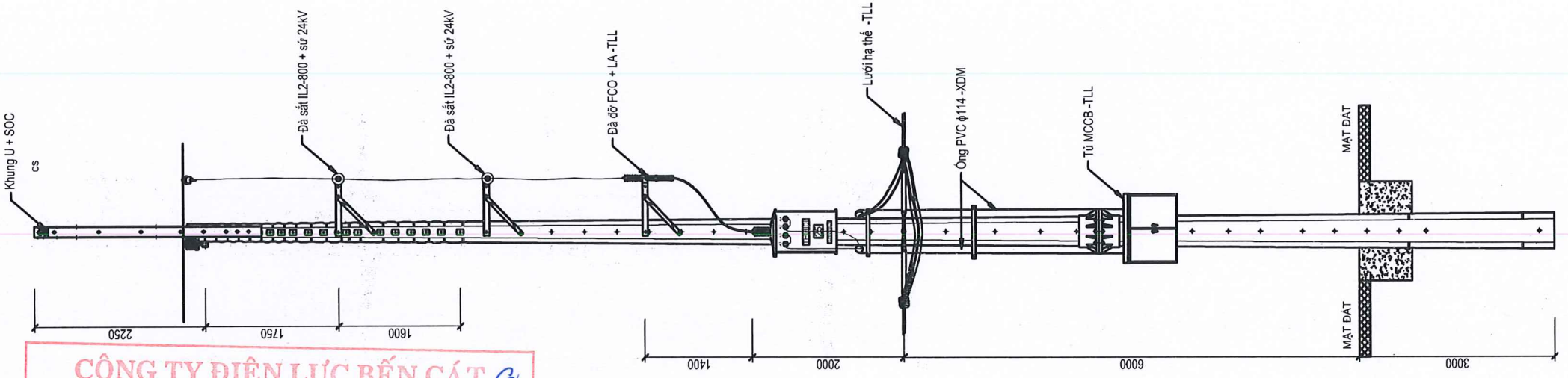
Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẪ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

10
27

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

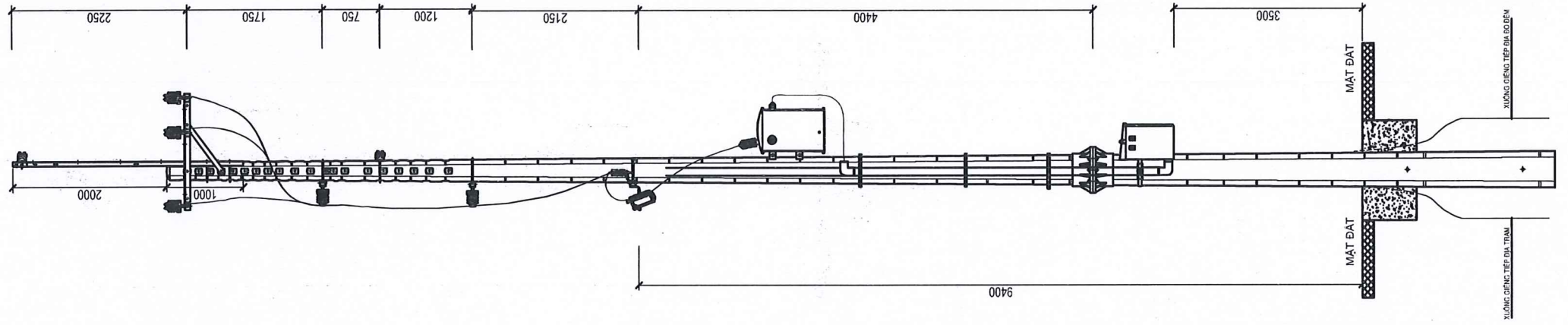
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TBA 1P - 1x25KVA 14 CỖ ĐỒ
TRU 14 - SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
-TLL:Thao lập lại
-XDM:xây dựng mới
-HH:Hiện lưu

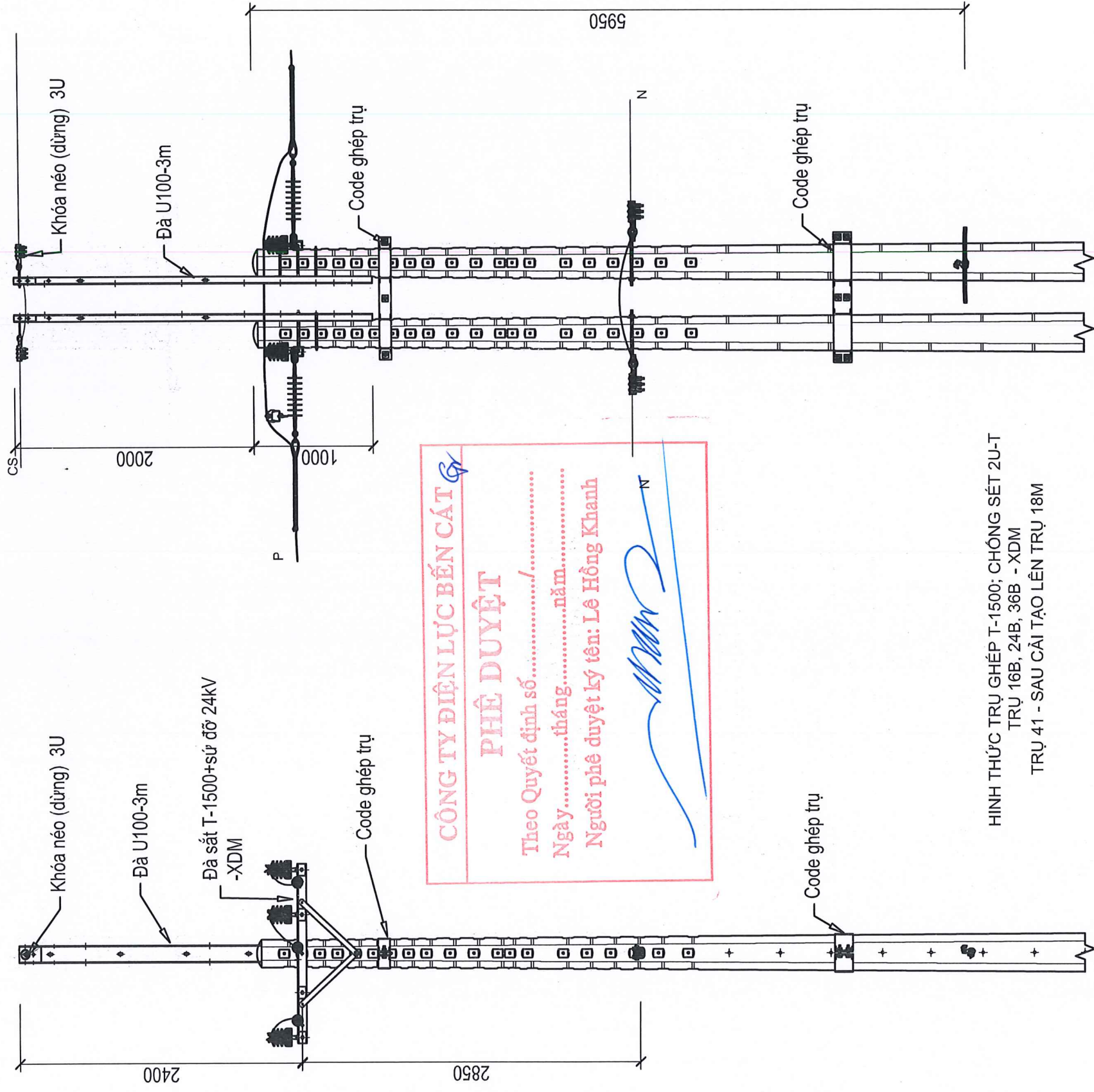
EVN HCM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ
TỦ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV
BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ
HÌNH THỨC TRẠM BIẾN ÁP SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNDA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mái Thị Thu |

| | | |
|--------|-------|----|
| BCKTKT | /2025 | 24 |
| TL: | HC: | 26 |



HÌNH THỨC TRỤ GHEP T-1500; CHỐNG SÉT 2U-T
TRỤ 16B, 24B, 36B - XDM
TRỤ 41 - SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL:Tháo lắp lại
 - XDM:xây dựng mới
 - HH:Hiện hữu
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

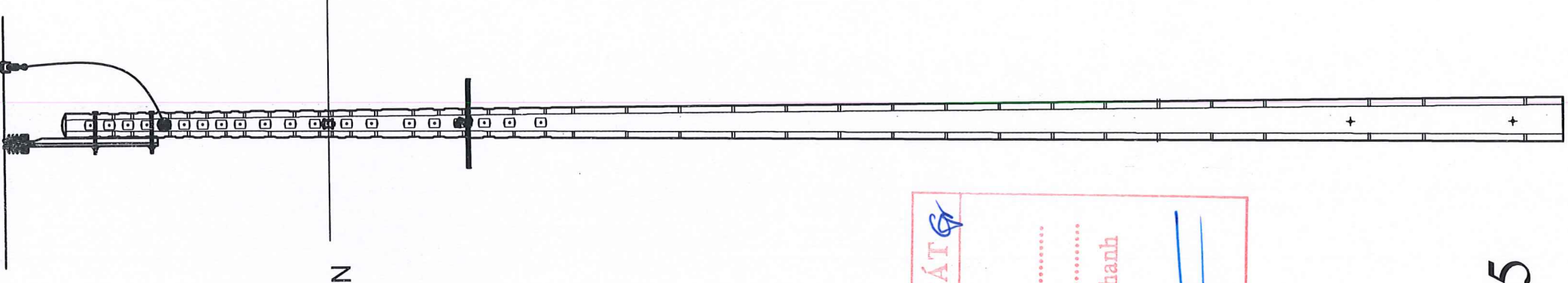
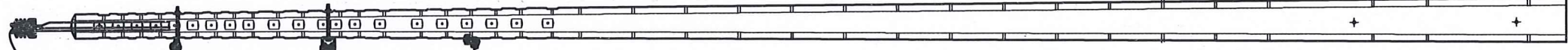
Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẪ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | |
|-----|-----|------|----|
| TL: | HC: | BVĐT | 09 |
| | | | 26 |

Nr 1P



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

TRỤ 17B,24,25



EVN HCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

P. Giám đốc

Lương Minh Hoàng

Tên bản vẽ:

CNĐA

Phạm Thành Vinh

CNTK

Phạm Thành Vinh

Kiểm tra

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

Mai Thị THU

BCKTKT

/2025 ..

TL:

HC:

11

27

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

BVĐT

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL 1-1500
 (Trụ 17B, 18B, 24, 25, 35)
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:

- TLL:Tháo lắp lại
- XDM:xây dựng mới
- HH:Hiện hữu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

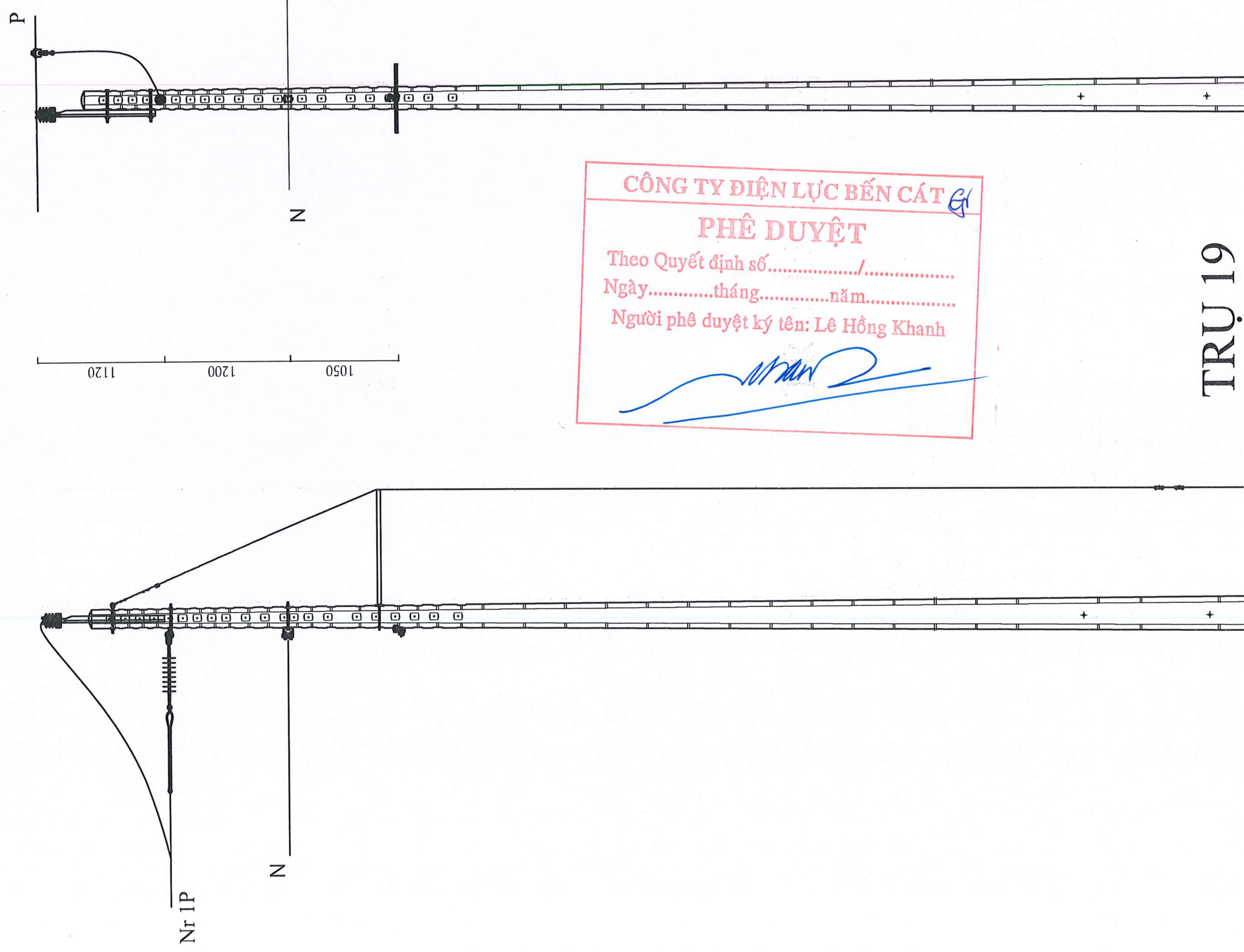
| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: |

Tên công trình:

NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỎ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|-----|------|----|
| HC: | BVĐT | 10 |
| TL: | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT


Theo Quyết định số...../.....

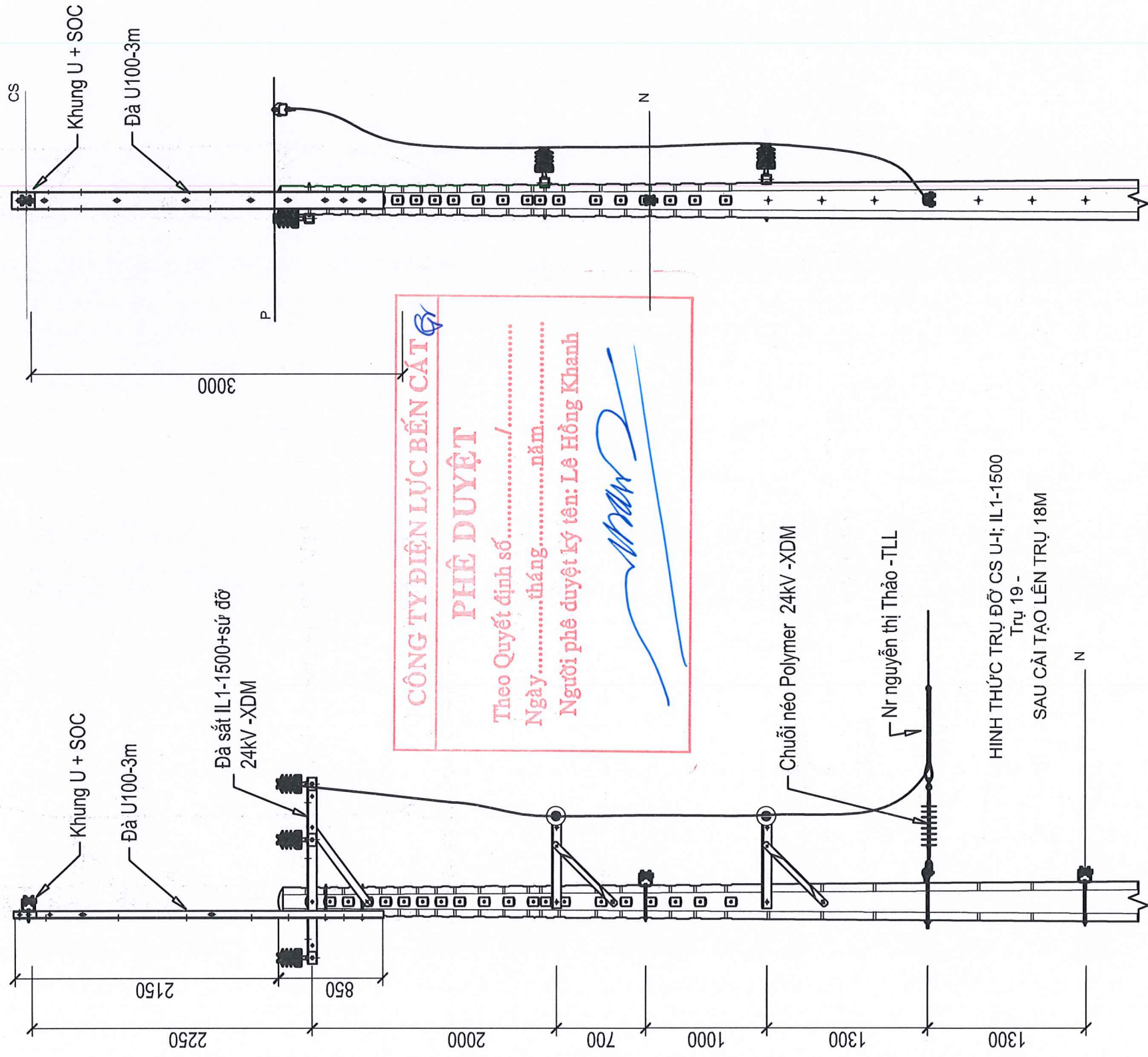
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 19

| | | | |
|--|-------------------|---|----------|
|  <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH</p> | | Tên công trình: NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LỬI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc Lương Minh Hoàng | | Tên bản vẽ: HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | TL: | HC: |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | |
| Thiết lập | Mai Thị THu | | |
| | | | 12 |
| | | | 27 |



HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL1-1500
Trụ 19 -
SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL:Tháo lắp lại
 - XDM:xây dựng mới
 - HH:Hiện hự
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐỒ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

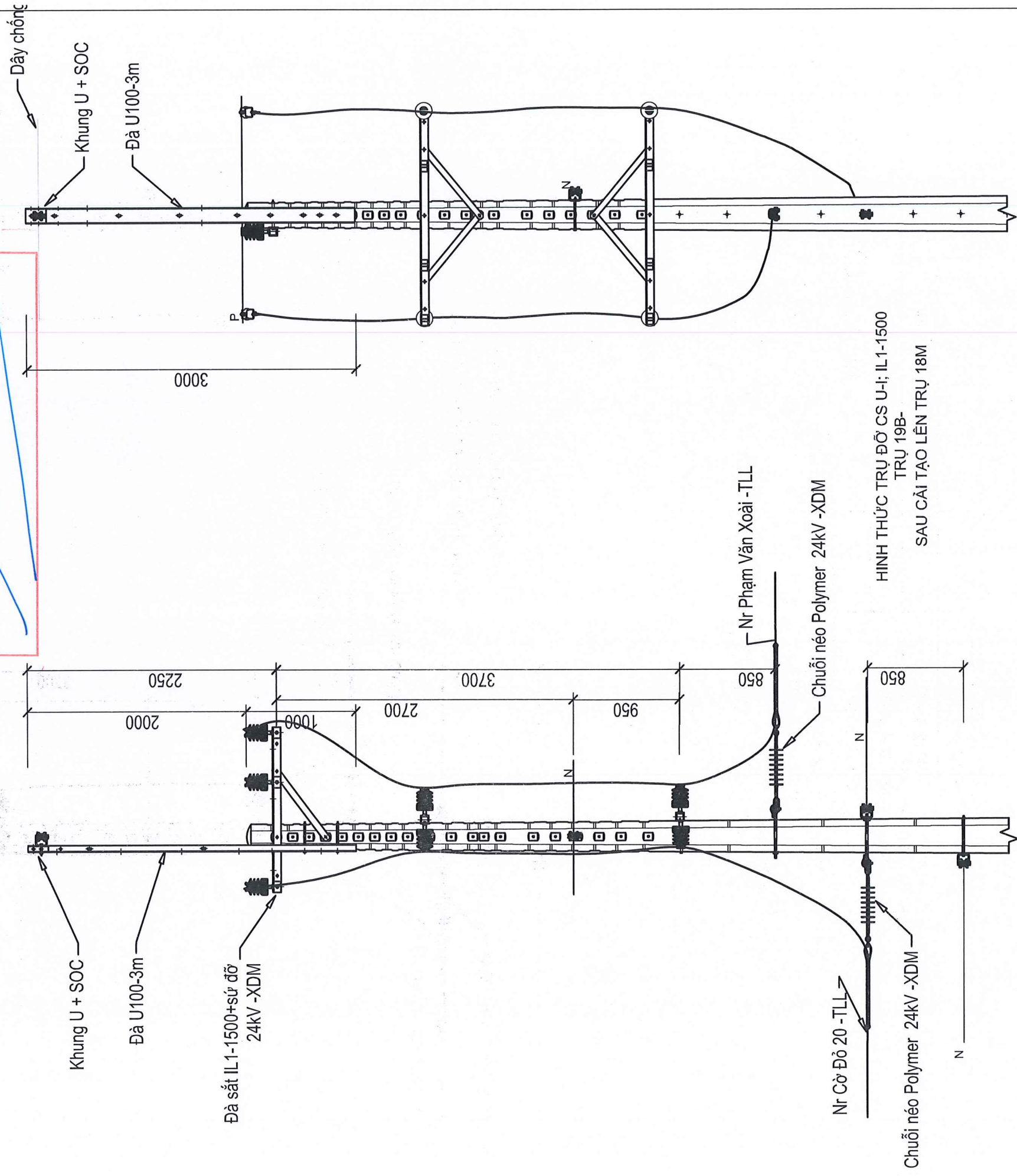
| | | | |
|--------|----------|-----|------|
| BCKTKT | /2025 .. | HC: | BVĐT |
| TL: | | | |
| | | | 13 |
| | | | 26 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL-1-1500 TRỤ 19B-SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL:Tháo lắp lại
- XDM:xây dựng mới
- HH:Hiện hựu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

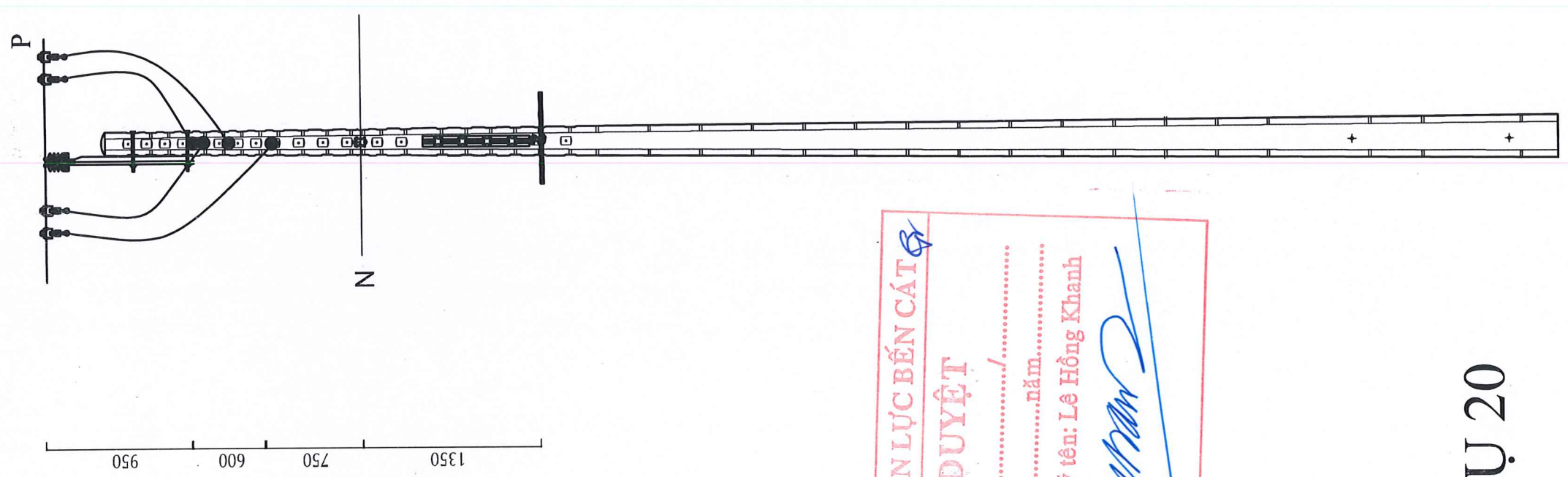
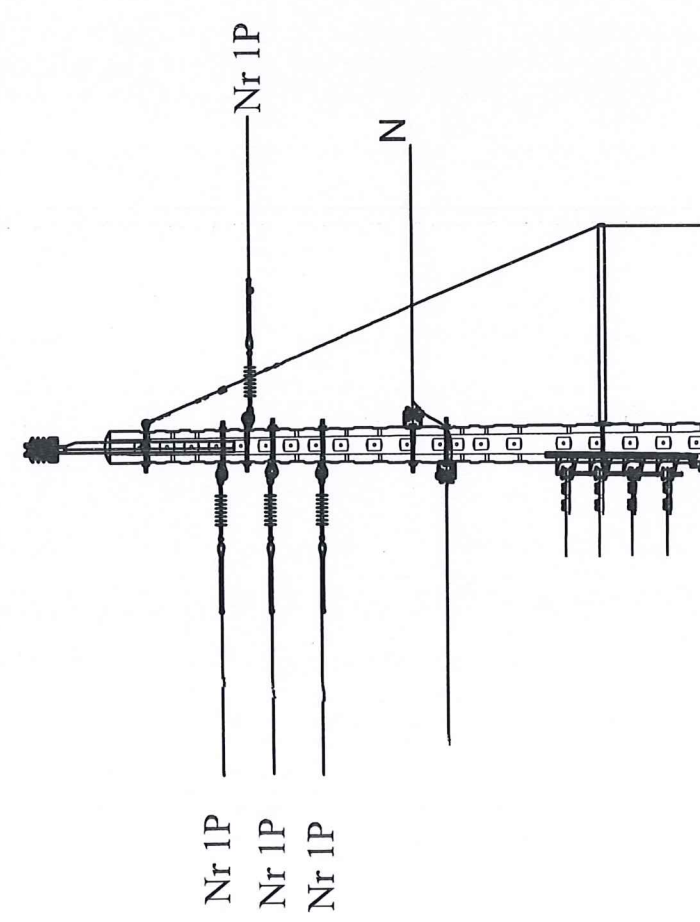
| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÔ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|--------|----------|------|
| BCKTKT | /2025 .. | BVĐT |
| TL: | HC: | |
| | | 14 |
| | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 20



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

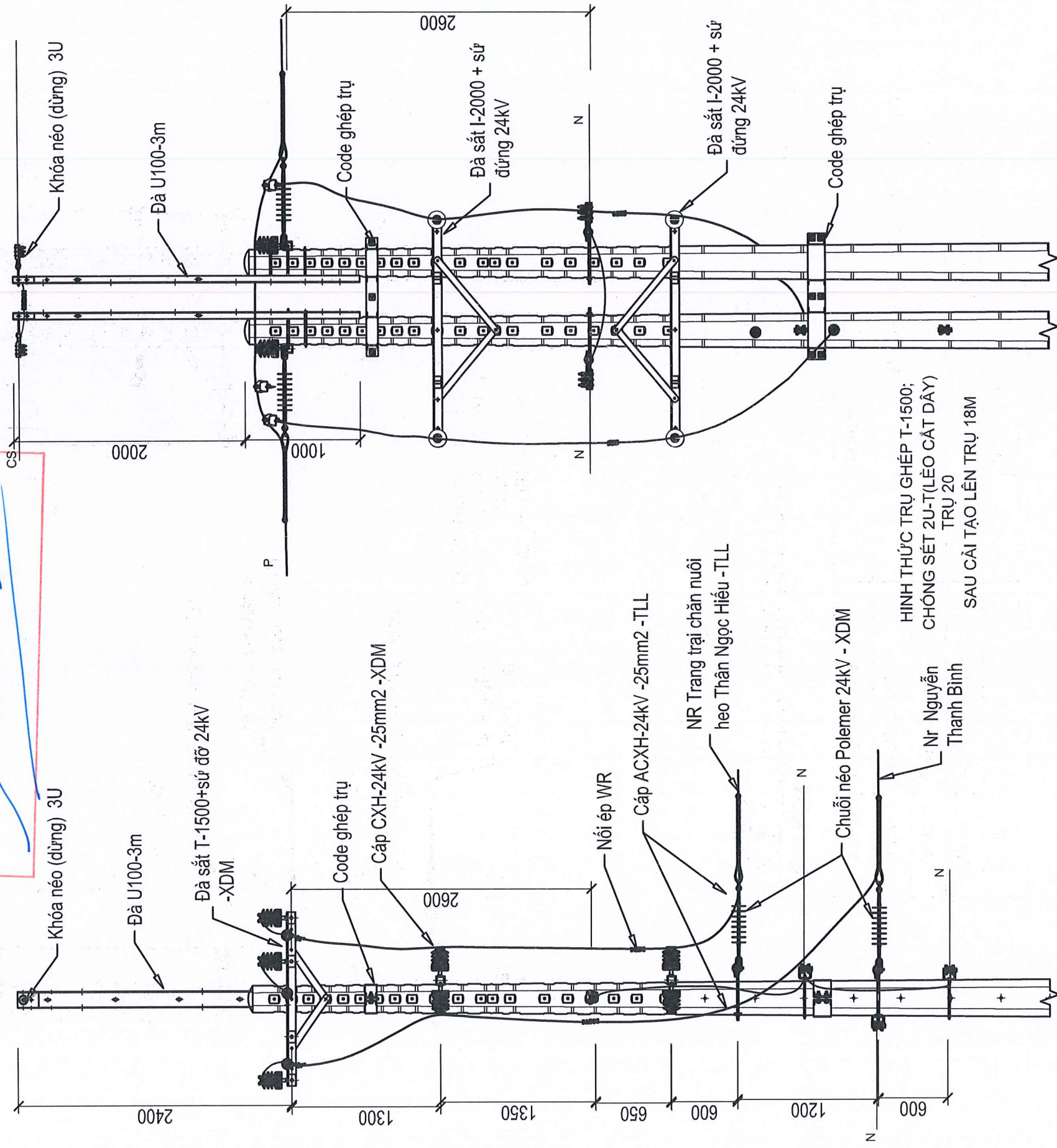
| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 13 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày:.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)



HÌNH THỨC TRỤ GHÉP T-1500;
 CHỒNG SÉT 2U-T(LÈO CẮT DÂY)
 TRỤ 20
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
 -TLL:Tháo lắp lại
 -XDM:xây dựng mới
 -HH:Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

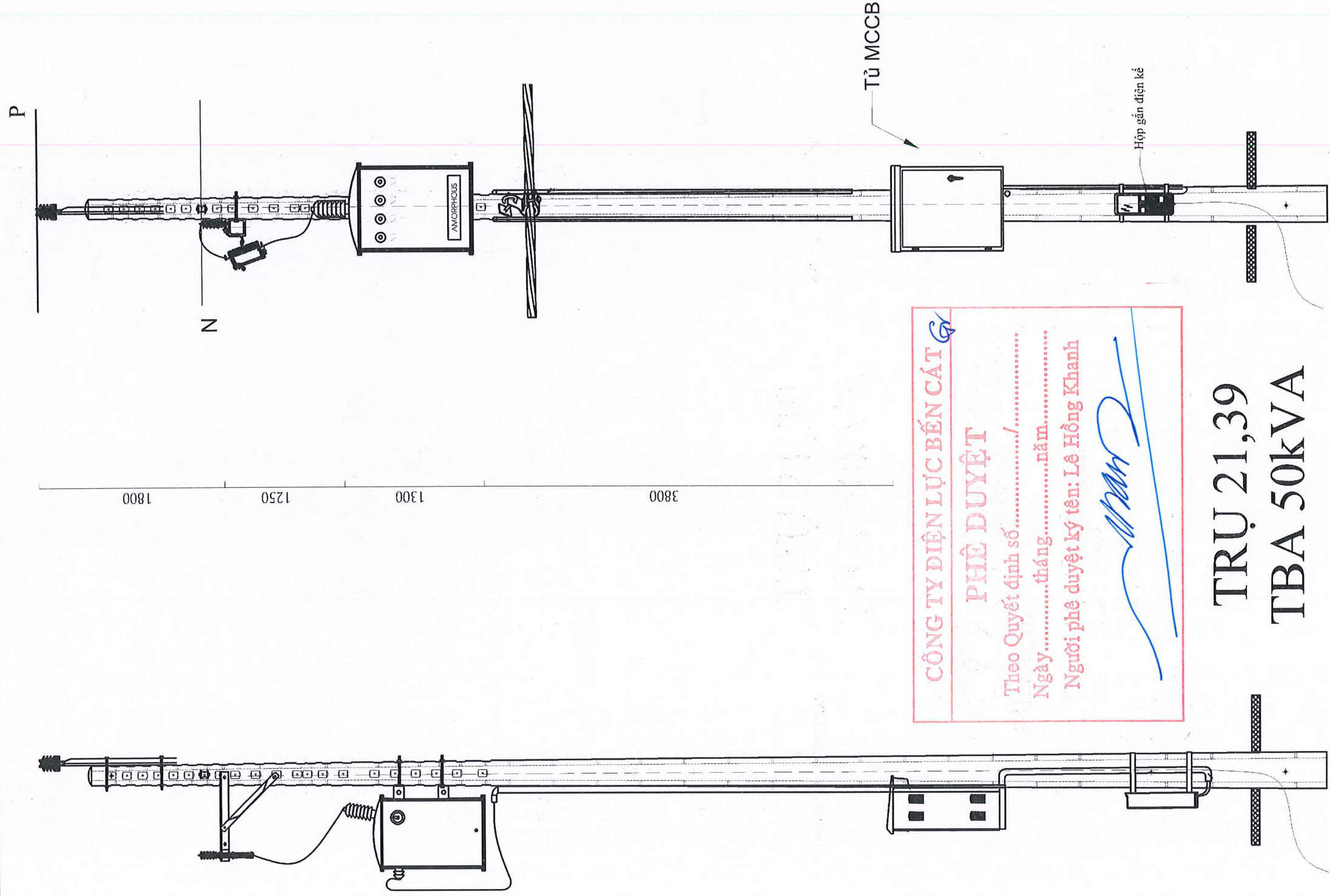
Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | |
|--------|---------|------|----|
| BCKTKT | /2025.. | BVĐT | 15 |
| TL: | HC: | BVĐT | 26 |



**TRỤ 21,39
TBA 50kVA**



EVNHCM

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH**

Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỦ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

P. Giám đốc

Lương Minh Hoàng

CNĐA

CNTK

Phạm Thành Vinh

Kiểm tra

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

Mai Thị Thu

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

TL:

HC:

BVĐT

14

27

/2025 ..

BCKTKT

TL:

Mai Thị Thu

Nguyễn Thanh Ngọc

Thiết lập

CNTK

CNĐA

P. Giám đốc

Lương Minh Hoàng

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỦ

TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU

BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

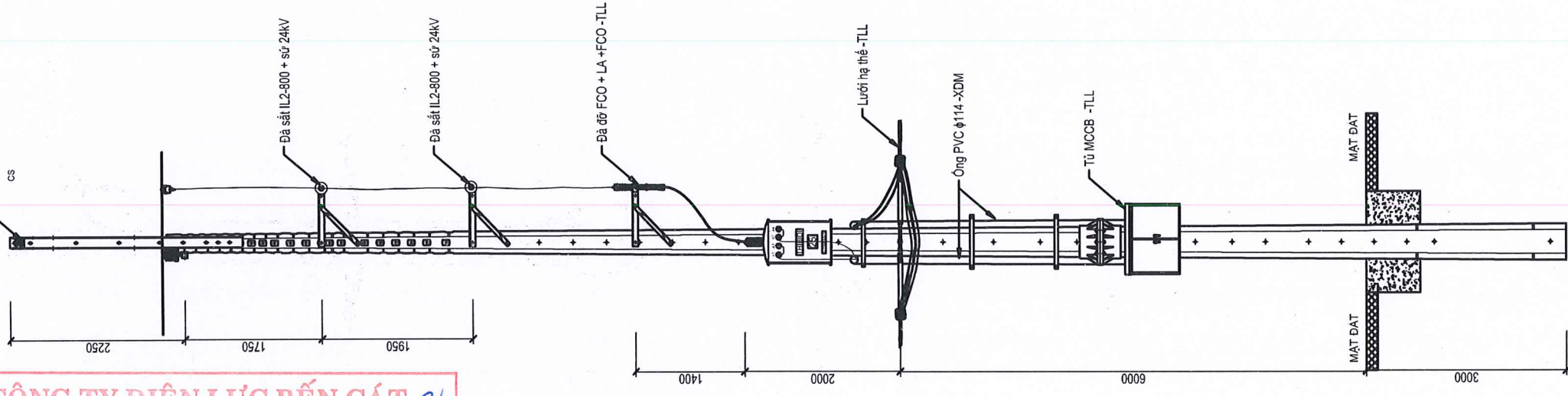
TL:

HC:

BVĐT

14

27

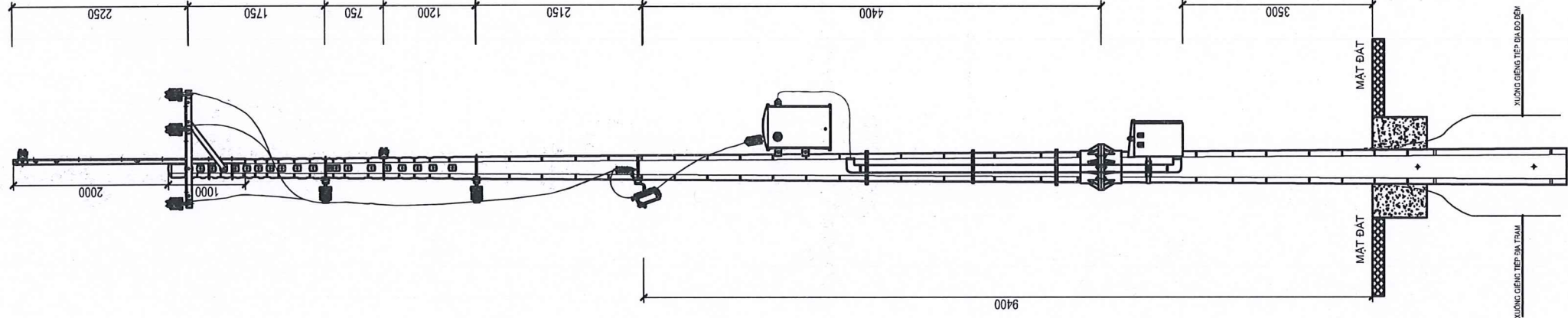


CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TBA 1 PHA:
 TBA 1X50KVA 21 CỘ ĐÓ;
 TBA 1X50KVA 39 CỘ ĐÓ
 TRỤ 21, 39
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
 -TLL:Tháo lắp lại
 -XDM:xây dựng mới
 -HH:Hiện hữu

EVN HCM
 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình
 NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CÒ ĐỒ
 TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV
 BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ

HÌNH THỨC TRẠM BIẾN ÁP SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

BCKTKT

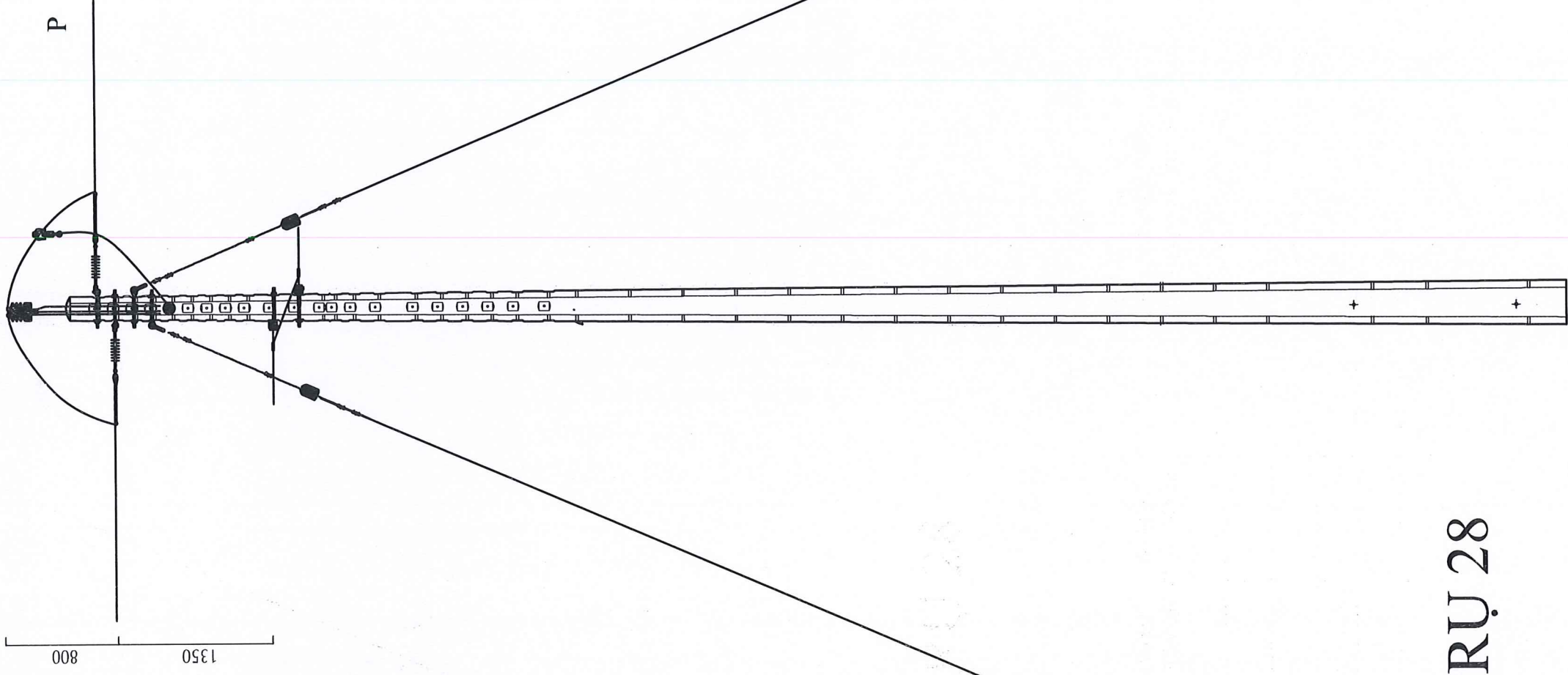
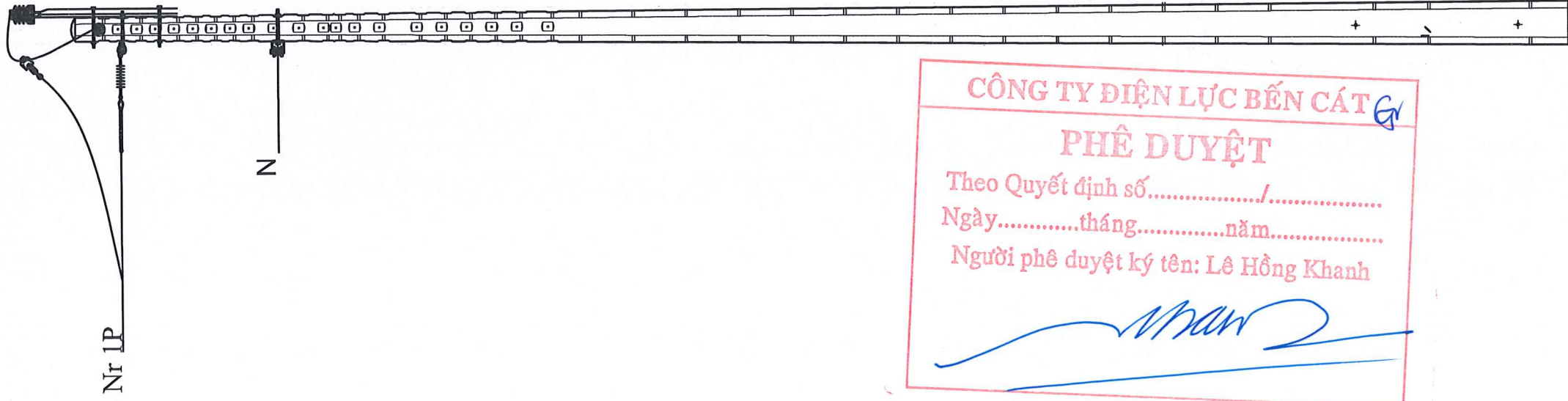
/2025

25

TL:

HC:

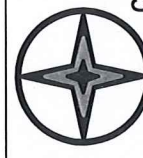
26



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 28



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị THU | <i>(Signature)</i> |

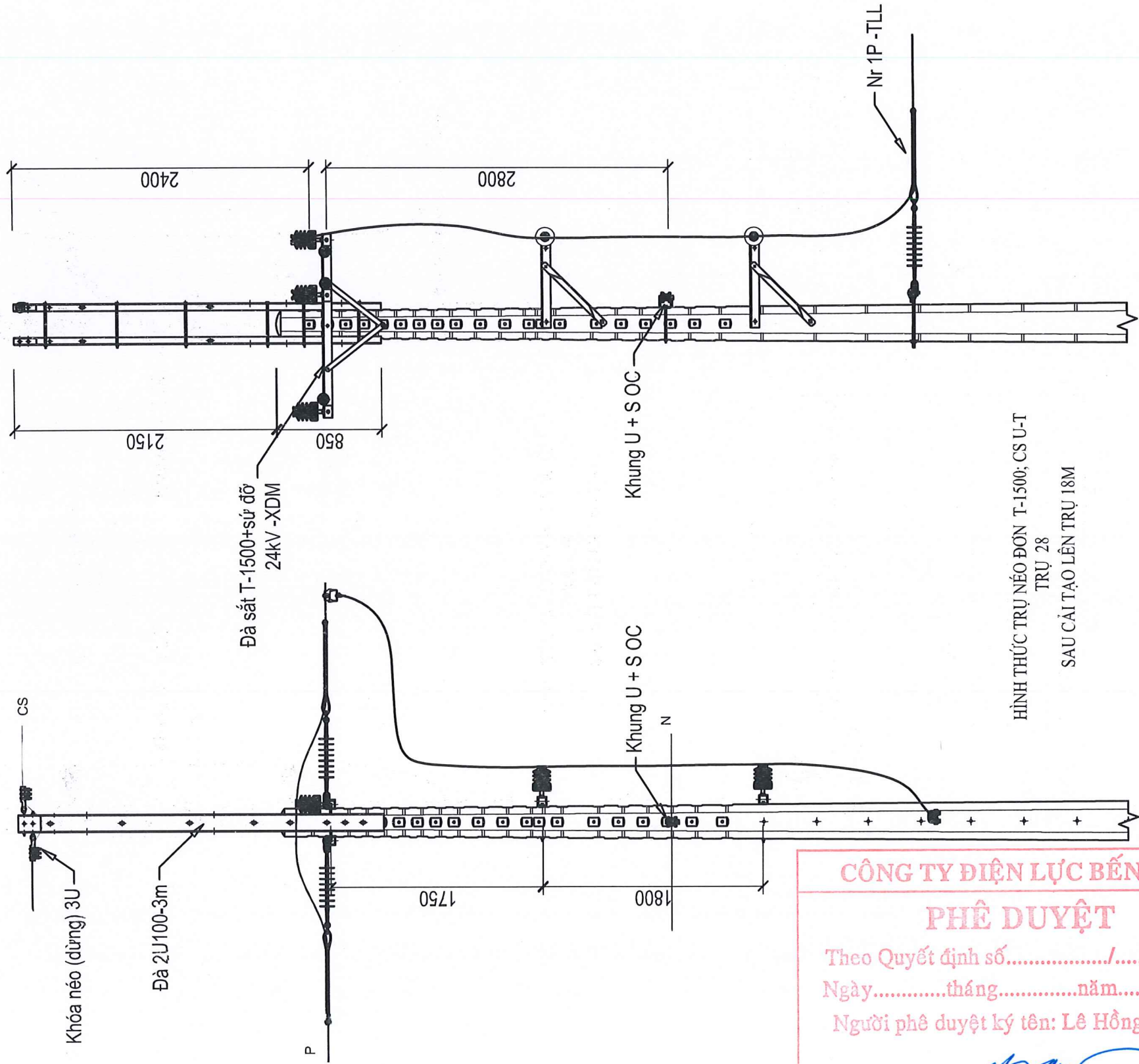
Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 15 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |



HÌNH THỨC TRỤ NÉO ĐƠN T-1500; CS U-T
TRỤ 28
SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

- Ghi chú:
 -TLL:Tháo lắp lại
 -XDM:xây dựng mới
 -HH:Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

**NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

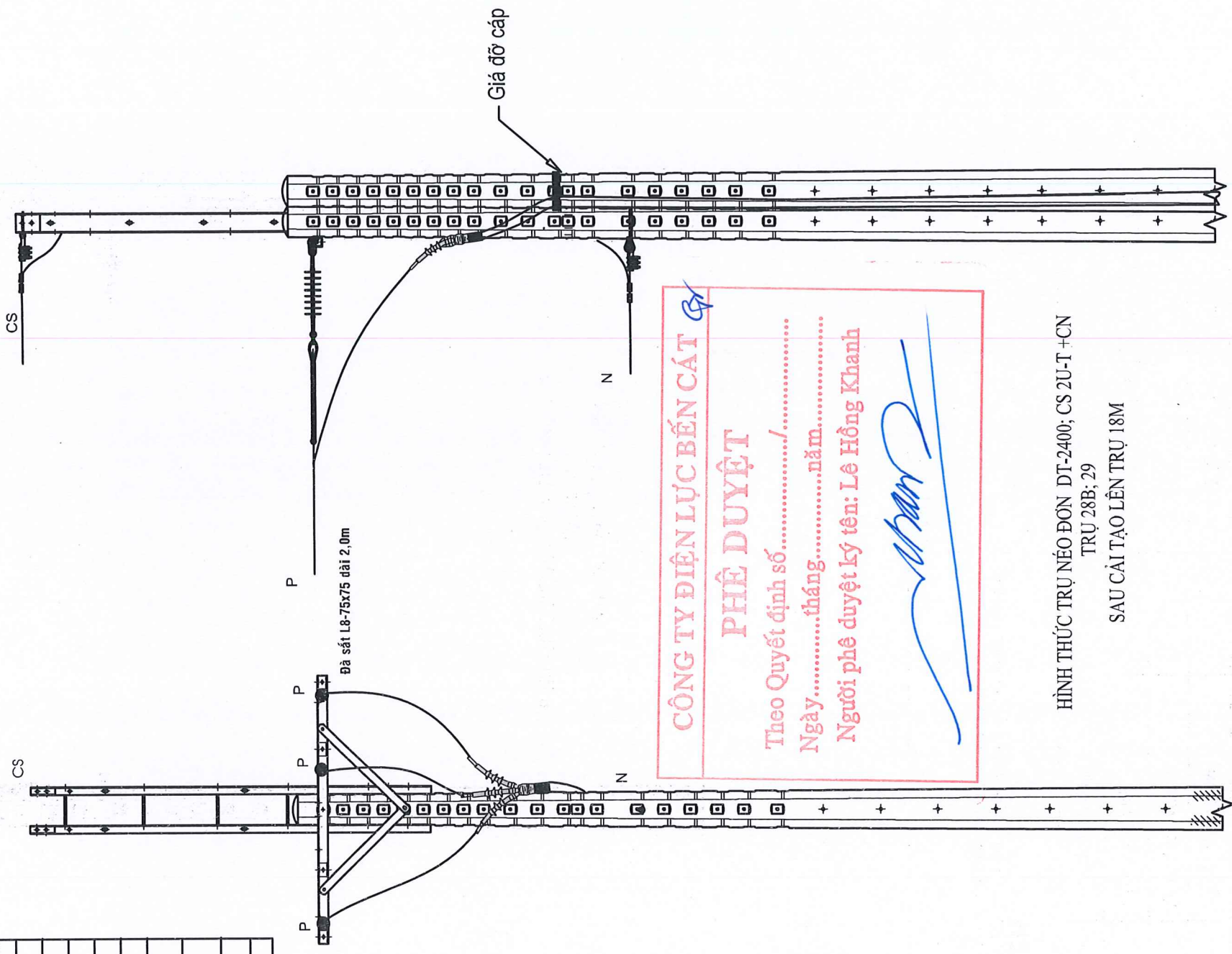
Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | | |
|-------------|-------------------|--------|----------|----|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vĩnh | | | |
| CNTK | Phạm Thành Vĩnh | | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | | | |
| | | BCKTKT | /2025 .. | 16 |
| | | TL: | HC: | 26 |

BVĐT

| BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ CHO 1 TRỤ | | |
|-------------------------------|---|------------|
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | KHỐI LƯỢNG |
| | ĐƠN VỊ | |
| 01 | Đà 2x(1-2400) | bộ 02 |
| 02 | LA 18kV - 10kA | bộ 03 |
| 03 | Đầu cáp ngầm 3 pha-24kV ngoài trời | bộ 01 |
| 04 | Giá đỡ đầu cáp ngầm | bộ 02 |
| 05 | Nối ép WR929 | bộ 04 |
| 06 | Chui cách điện treo | bộ 03 |
| 07 | Khóa néo (dùng) 3U+Bulon mắt | bộ 02 |
| 08 | Đà sắt 2xU100-3m | bộ 01 |
| 09 | Đầu cốt ép Cu-Al cho dây 240mm ² | Cái 06 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

HÌNH THỨC TRỤ NÉO ĐƠN DT-2400; CS 2U-T +CN
 TRỤ 28B; 29
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
 -TLL:Tháo lắp lại
 -XDM:xây dựng mới
 -HH:Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | | |
|-------------|-------------------|-------------|-------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |

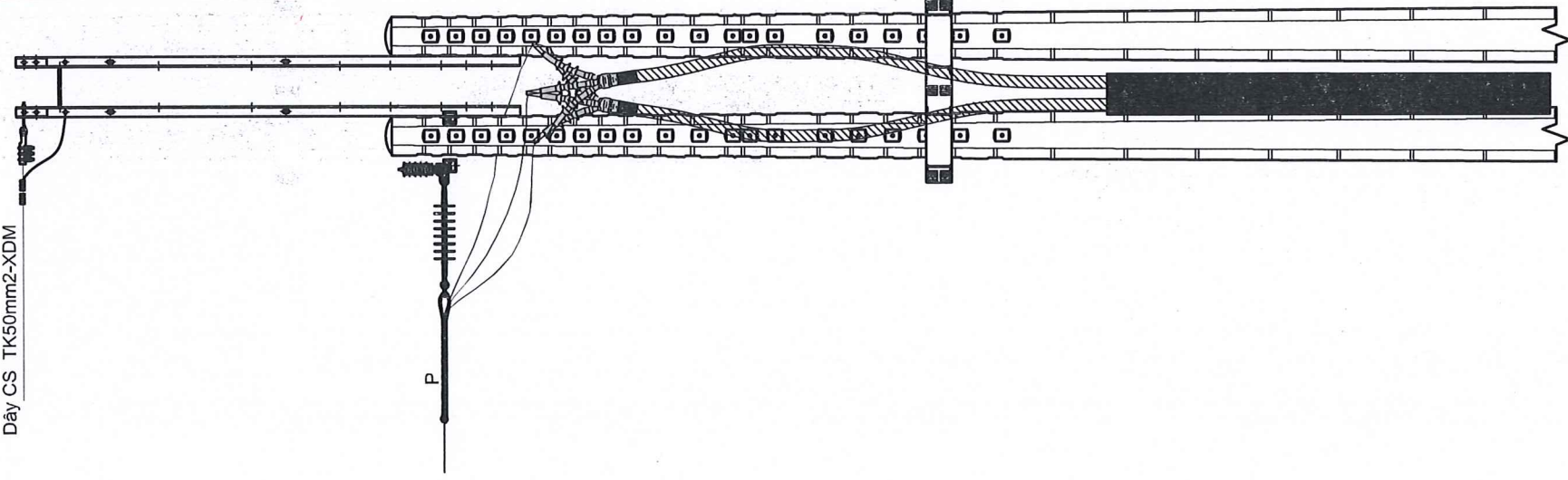
Tên công trình:

**NĂNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CÒ ĐỒ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

26
 BVĐT
 26

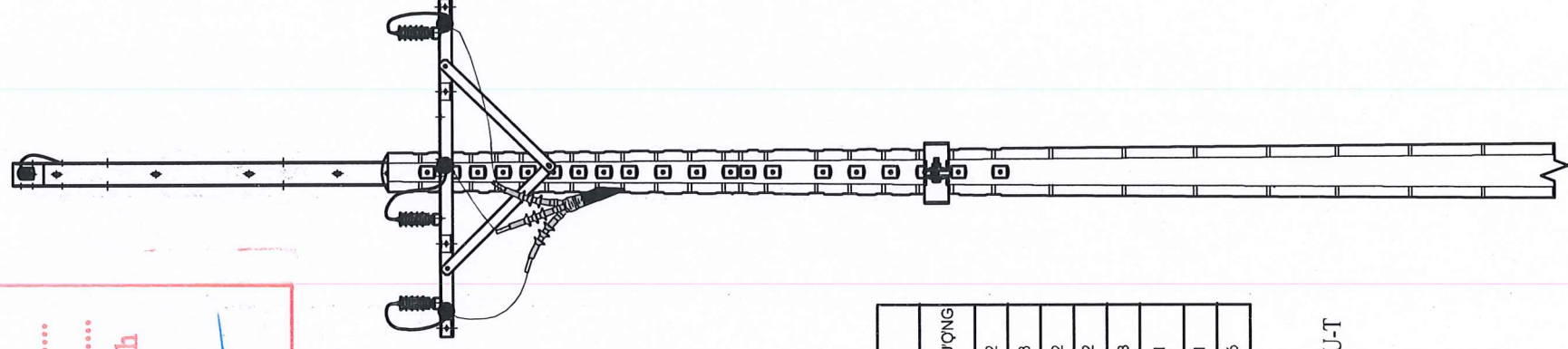
Dây CS TK50mm2-XDM



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh



| BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ | | |
|---------------------|------------------------------------|------------|
| STT | LOẠI VẬT TƯ - PHỤ KIỆN | KHOI LƯỢNG |
| 01 | Đá sắt 2x(L8x75x75-2400) | bộ 02 |
| 02 | LA 18kV - 10kA | bộ 03 |
| 03 | Đầu cáp ngấm 3 pha-24kV ngoài trời | bộ 02 |
| 04 | Giá đỡ đầu cáp ngấm đôi | bộ 02 |
| 05 | Nối ép WR929 | bộ 08 |
| 06 | Đá sắt 2x(L100-3m) | bộ 01 |
| 07 | Khóa neo (cứng) 3U | bộ 01 |
| 08 | Đầu cốt ép Cu-Al cho dây 240mm2 | Cái 06 |

HÌNH THỨC TRỤ NÉO ĐÔI T-2400; CS 2U-T
 TRỤ 28B

SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL: Tháo lắp lại
- XDM: xây dựng mới
- HH: Hiện hữu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

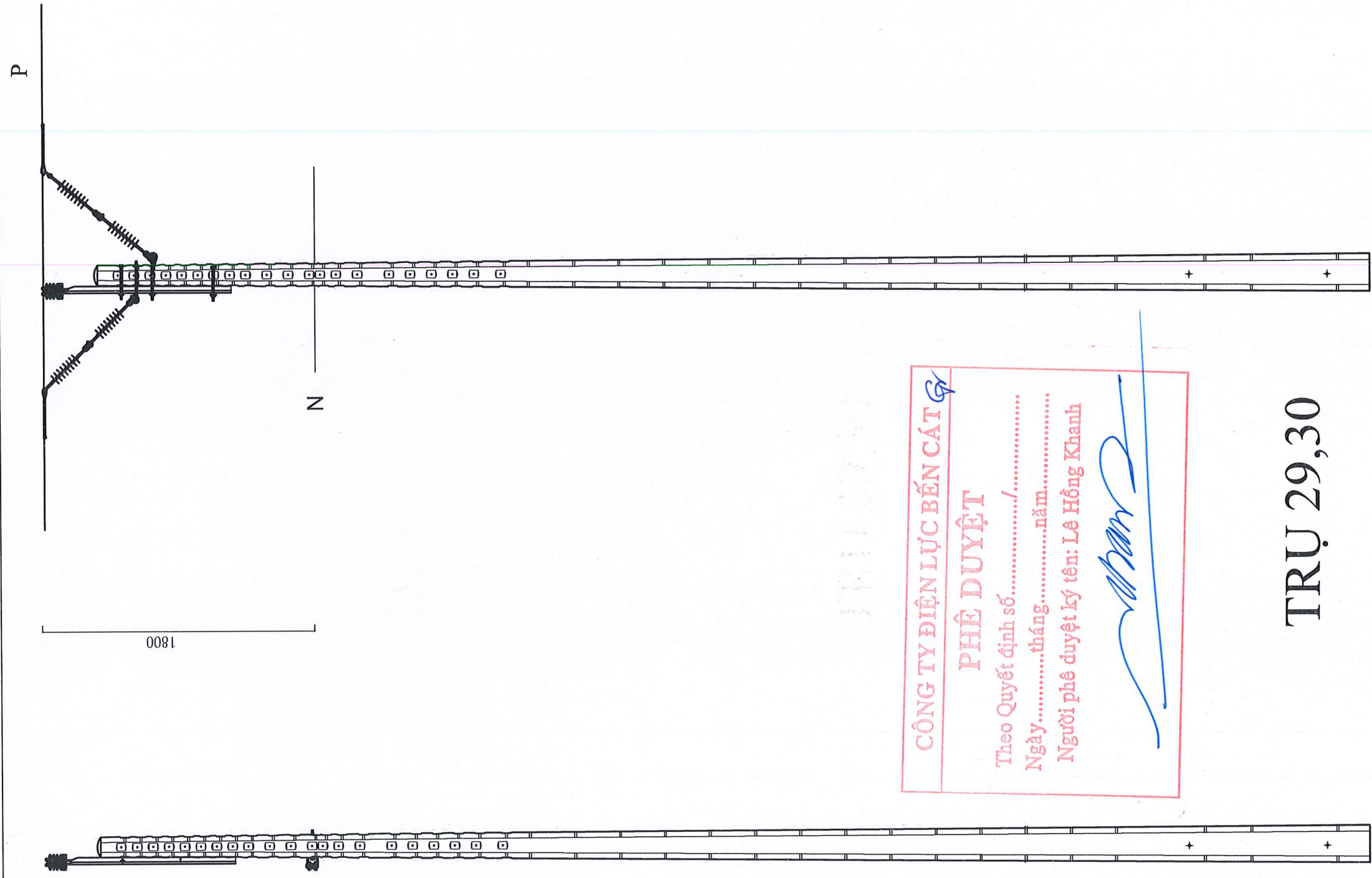
Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LẠI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 17 |
| TL: | HC: | 26 |

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: **Lê Hồng Khanh**

(Handwritten signature)

TRỤ 29,30



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

**NĂNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

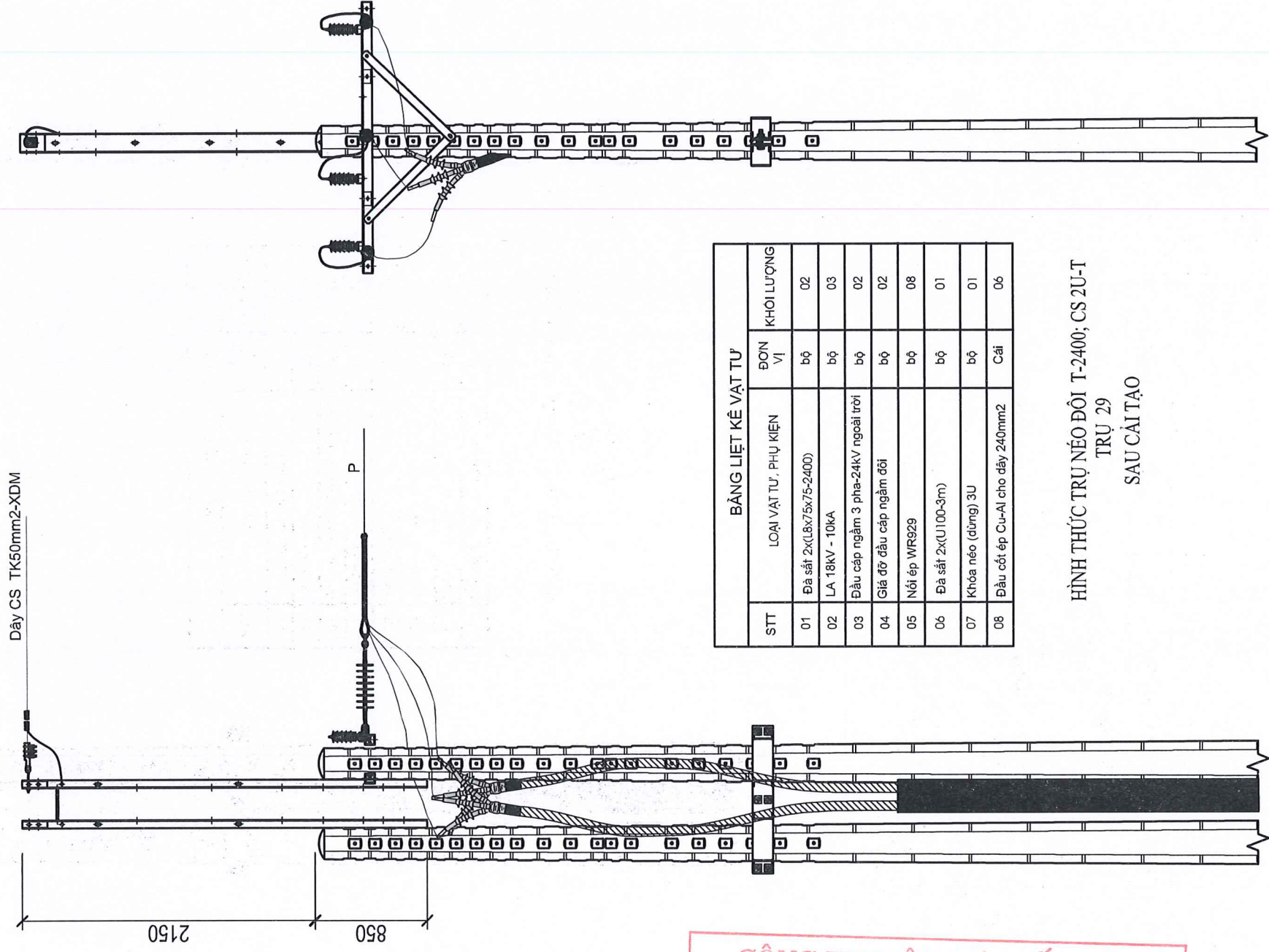
Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị THU | <i>(Signature)</i> |

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 16 |
| TL: | HC: | 27 |

BVĐT



| BẢNG LIỆT KẾ VẬT TƯ | | |
|---------------------|------------------------------------|---------------------|
| STT | LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN | ĐƠN VỊ / KHỐI LƯỢNG |
| 01 | Đĩa sứ 2x(L8x75x5-2400) | bộ 02 |
| 02 | LA 18KV - 10KA | bộ 03 |
| 03 | Đầu cáp ngậm 3 pha-24KV ngoài trời | bộ 02 |
| 04 | Giả đỡ đầu cáp ngậm đôi | bộ 02 |
| 05 | Nối ép WR929 | bộ 08 |
| 06 | Đĩa sứ 2x(U100-3m) | bộ 01 |
| 07 | Khóa néo (dùng) 3U | bộ 01 |
| 08 | Đầu cốt ép Cu-Al cho dây 240mm2 | Cái 06 |

HÌNH THỨC TRỤ NÉO ĐÔI T-2400; CS 2U-T
TRỤ 29
SAU CẢI TẠO

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

- Ghi chú:
- TLL:Tháo lắp lại
 - XDM:xây dựng mới
 - HH:Hiện hữu
 - LCD : Léo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

Tên công trình:

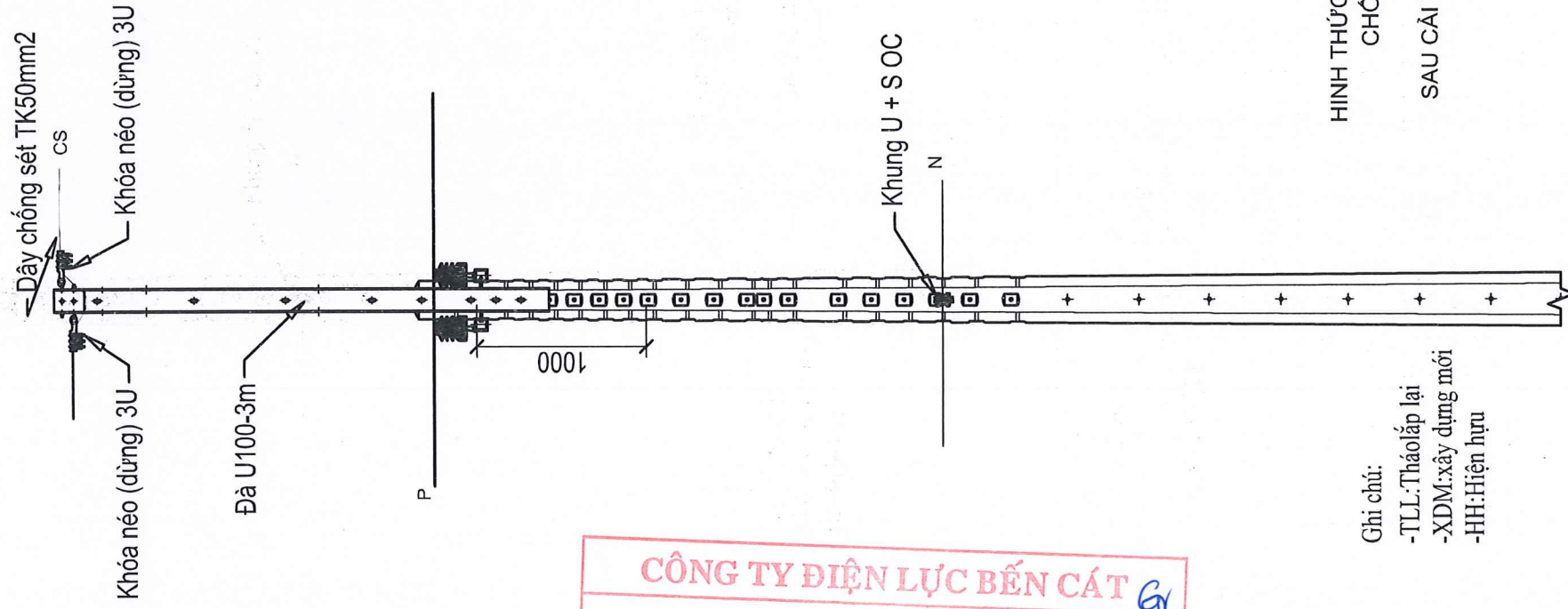
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỘI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 18 |
| TL: | HC: | 26 |

BVĐT



HÌNH THỨC TRỤ ĐƠN IL1-1500;
CHỐNG SÉT 2U-T
TRỤ 30
SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
-TLL:Tháo lắp lại
-XDM:xây dựng mới
-HH:Hiện hữu


CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

Ghi chú:
-TLL:Tháo lắp lại
-XDM:xây dựng mới
-HH:Hiện hữu
-LCD : Lèo cắt dây
-LHT : Lưới hạ thế

 **EVN HCM**
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

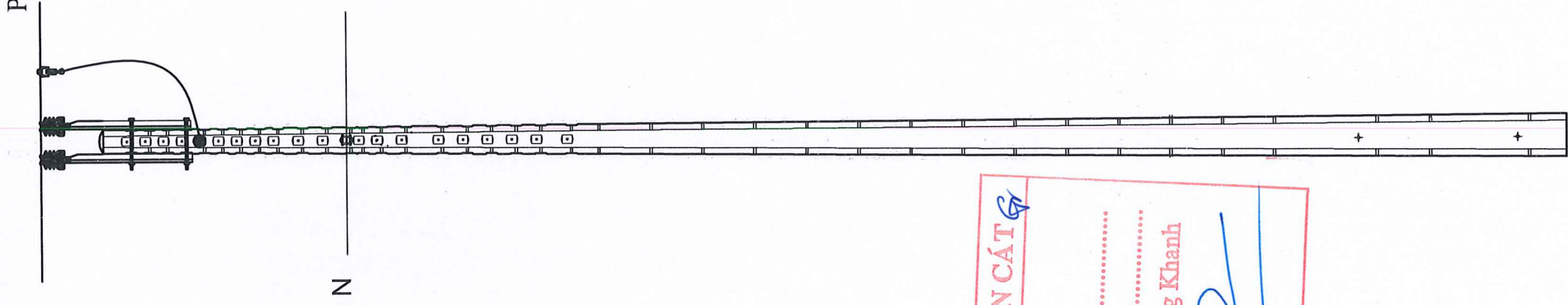
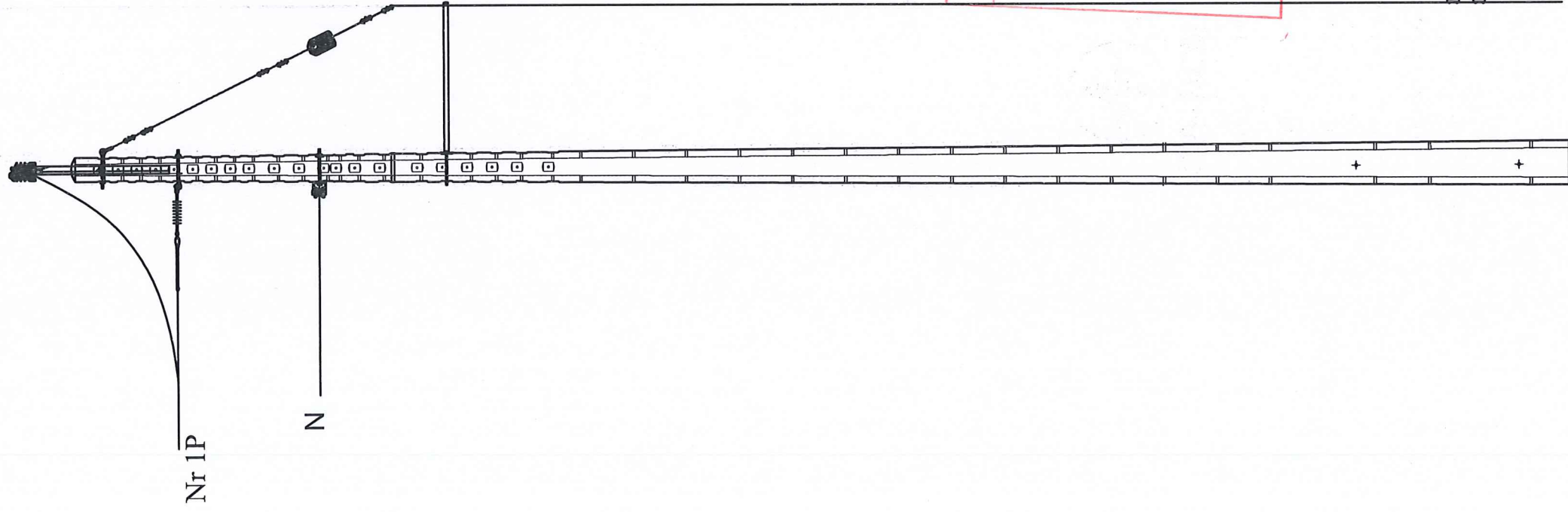
**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬI TRẠM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

| | | |
|--------|---------|------|
| TL: | HC: | BVĐT |
| | | |
| BCKTKT | /2025.. | 19 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 31



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị THU | <i>(Signature)</i> |

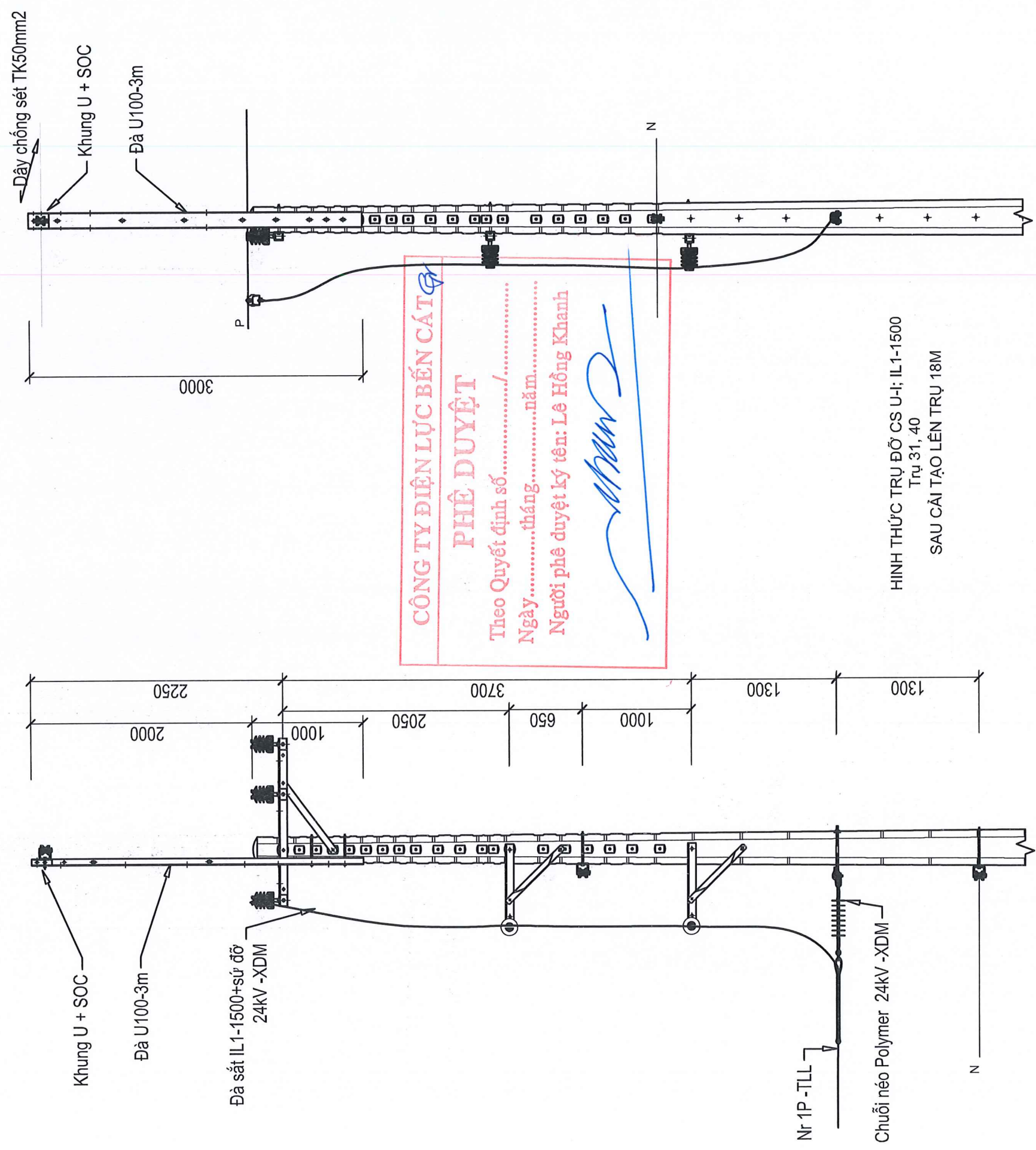
Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 17 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL1-1500
 Trụ 31, 40
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
- TLL: Tháo lắp lại
 - XDM: xây dựng mới
 - HH: Hiện hữu
 - LCD : Lèo cắt dây
 - LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

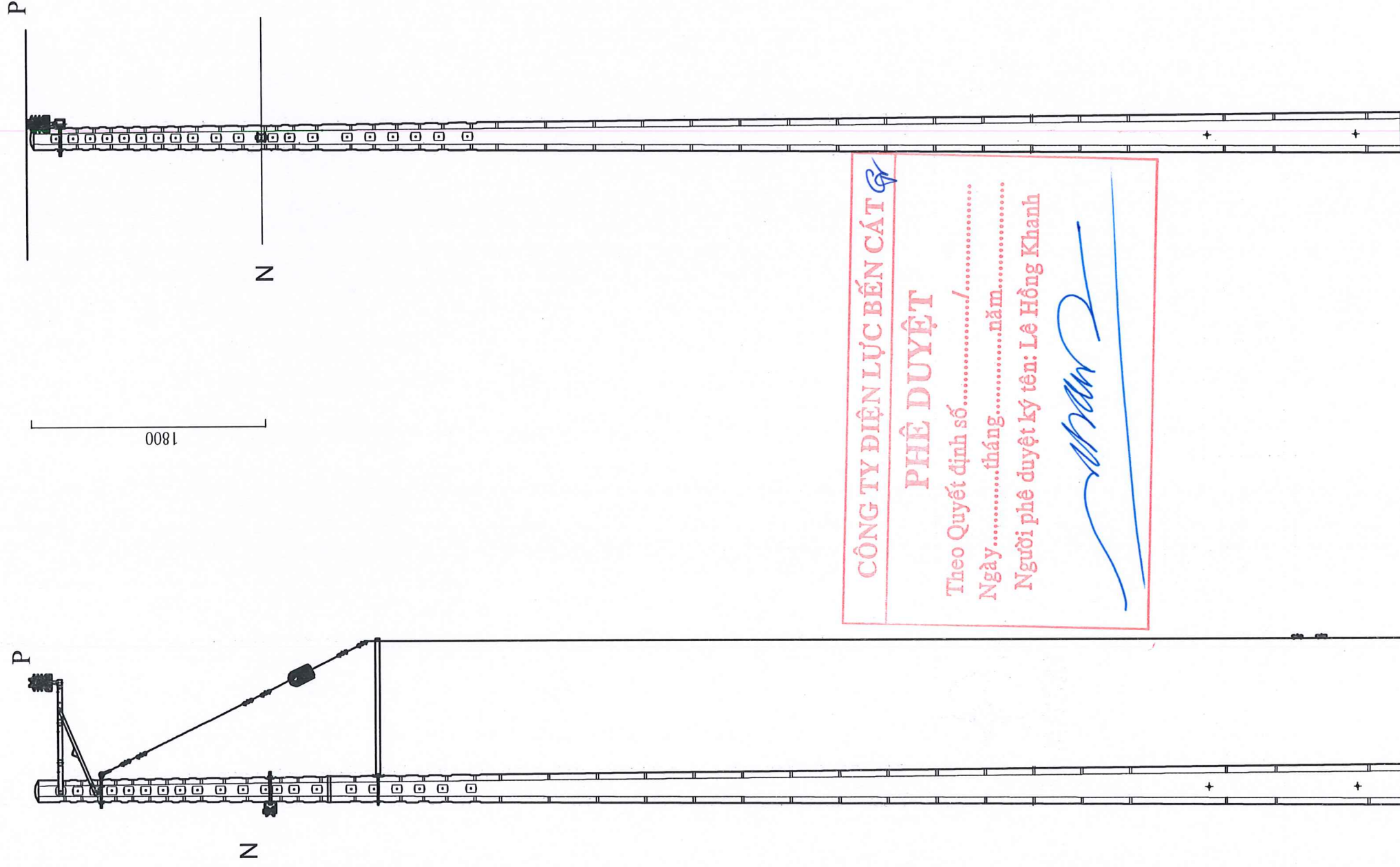
Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | |
|-------------|-------------------|-------------|---------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025.. |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |

20
26

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT


Theo Quyết định số...../.....

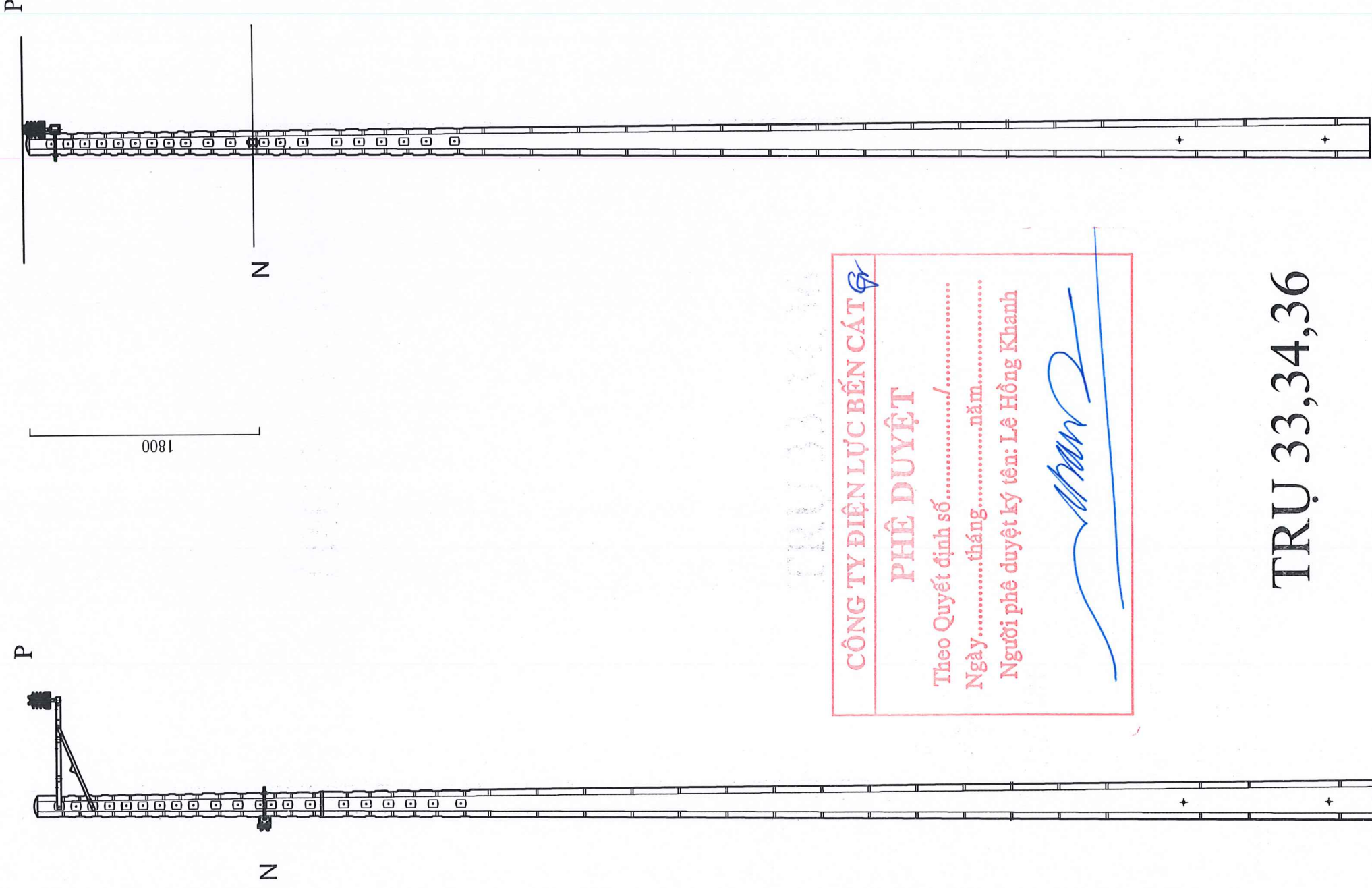
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 32

| | | | |
|---|-------------------|---|------|
|  <p>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH</p> | | <p>Tên công trình:</p> <p>NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN</p> | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | /2025 .. | 18 |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | BCKTKT | HC |
| | | TL: | BVĐT |
| | | | 27 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 33,34,36



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

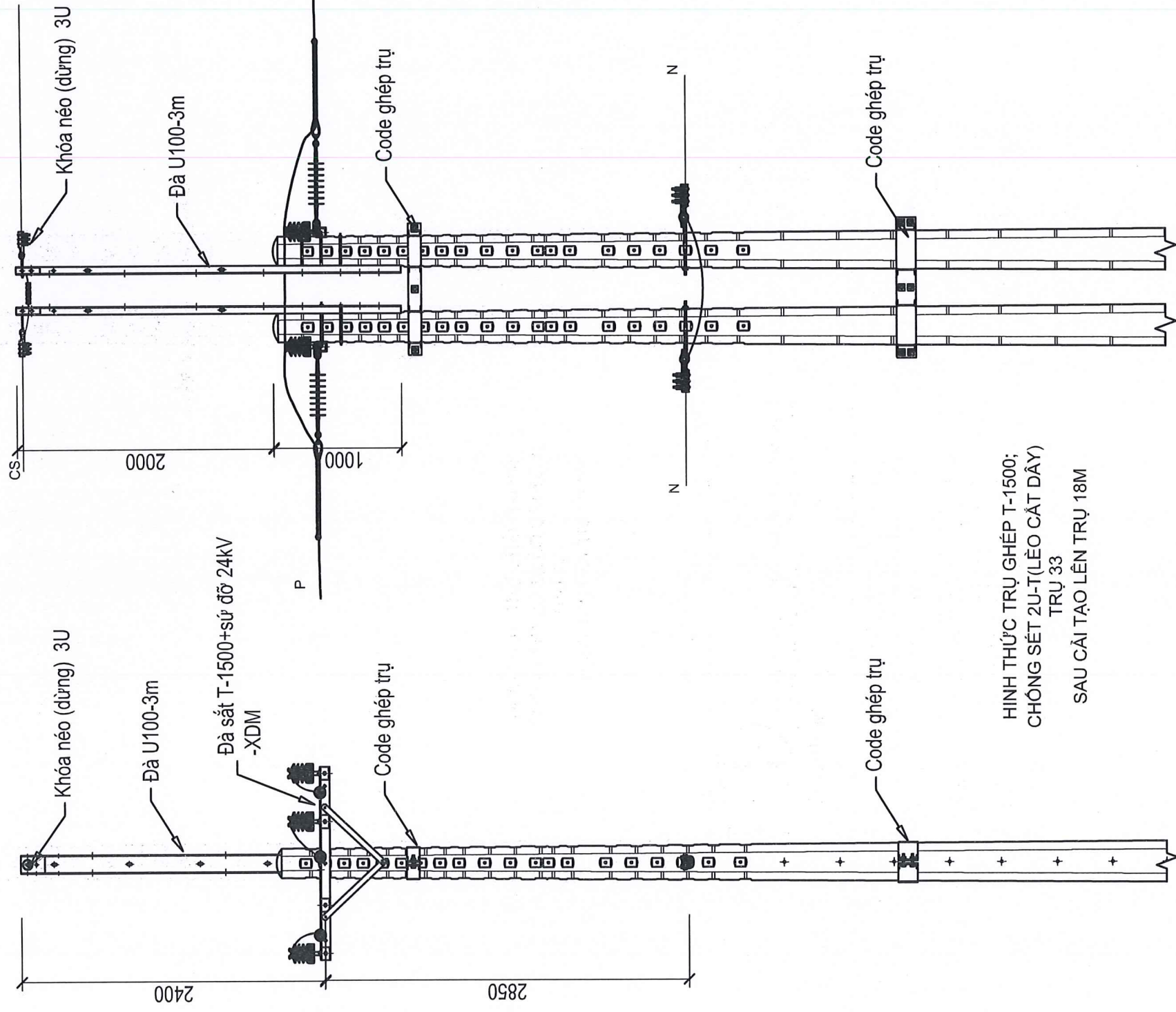
**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

| | | | |
|-------------|-------------------|-----------------------------------|----------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| | Phạm Thành Vinh | | |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | BCKTKT | /2025 .. |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | TL: | HC: |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | BVĐT | |
| | | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| | | 19 | 27 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

HÌNH THỨC TRỤ GHEP T-1500;
 CHÔNG SÉT 2U-T(LÈO CẮT DÂY)
 TRỤ 33
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:

- TLL:Tháo lắp lại
- XDM:xây dựng mới
- HH:Hiện hựu
- LCD : Lèo cắt dây
- LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỔI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

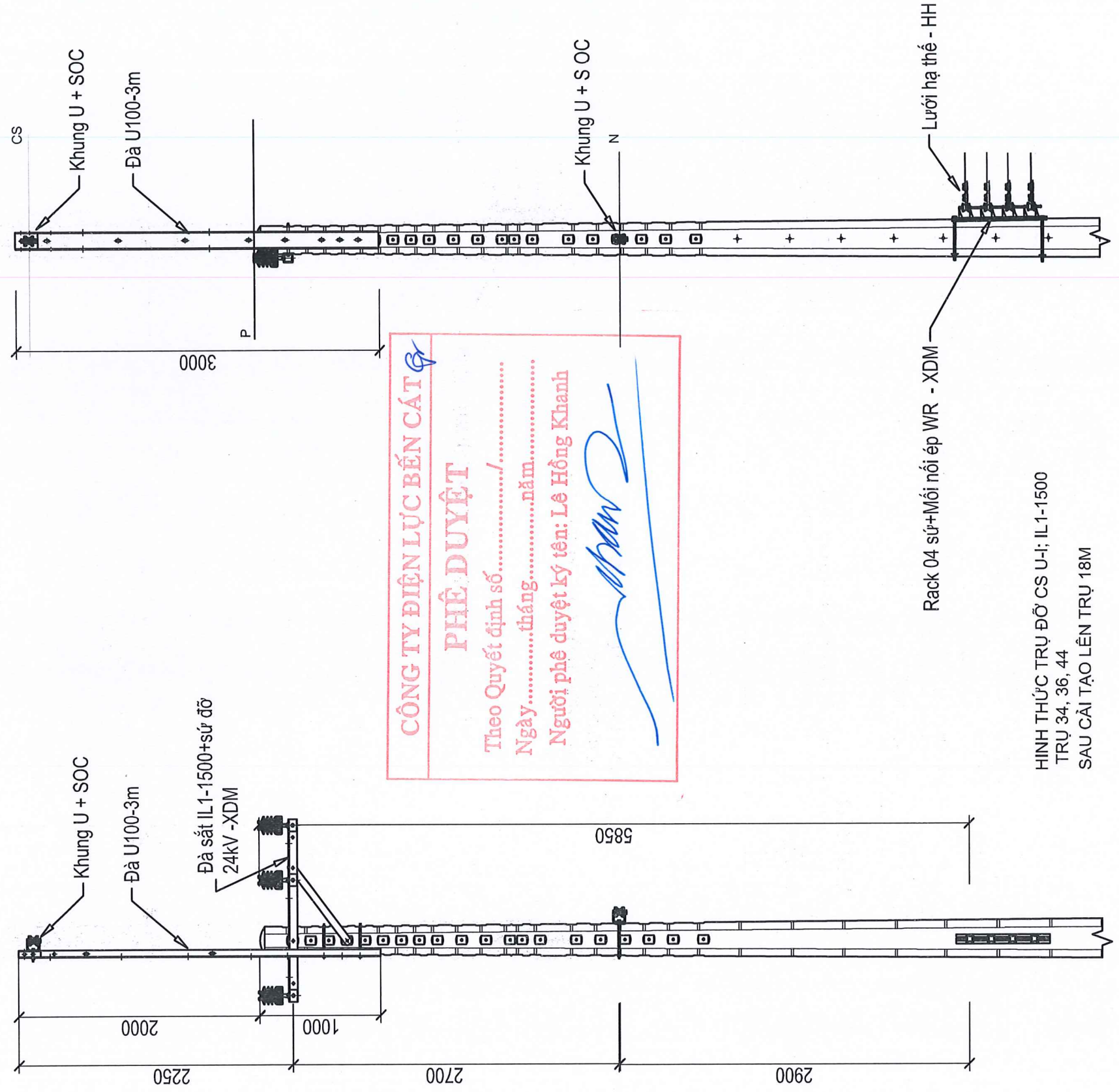
Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | |
|-------------|-------------------|-------------|----------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | BCKTKT | /2025 .. |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | TL: | HC: |

12
26

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

HÌNH THỨC TRỤ ĐỠ CS U-I; IL1-1500
 TRỤ 34, 36, 44
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
 -TLL: Tháo lắp lại
 -XDM: xây dựng mới
 -HH: Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế

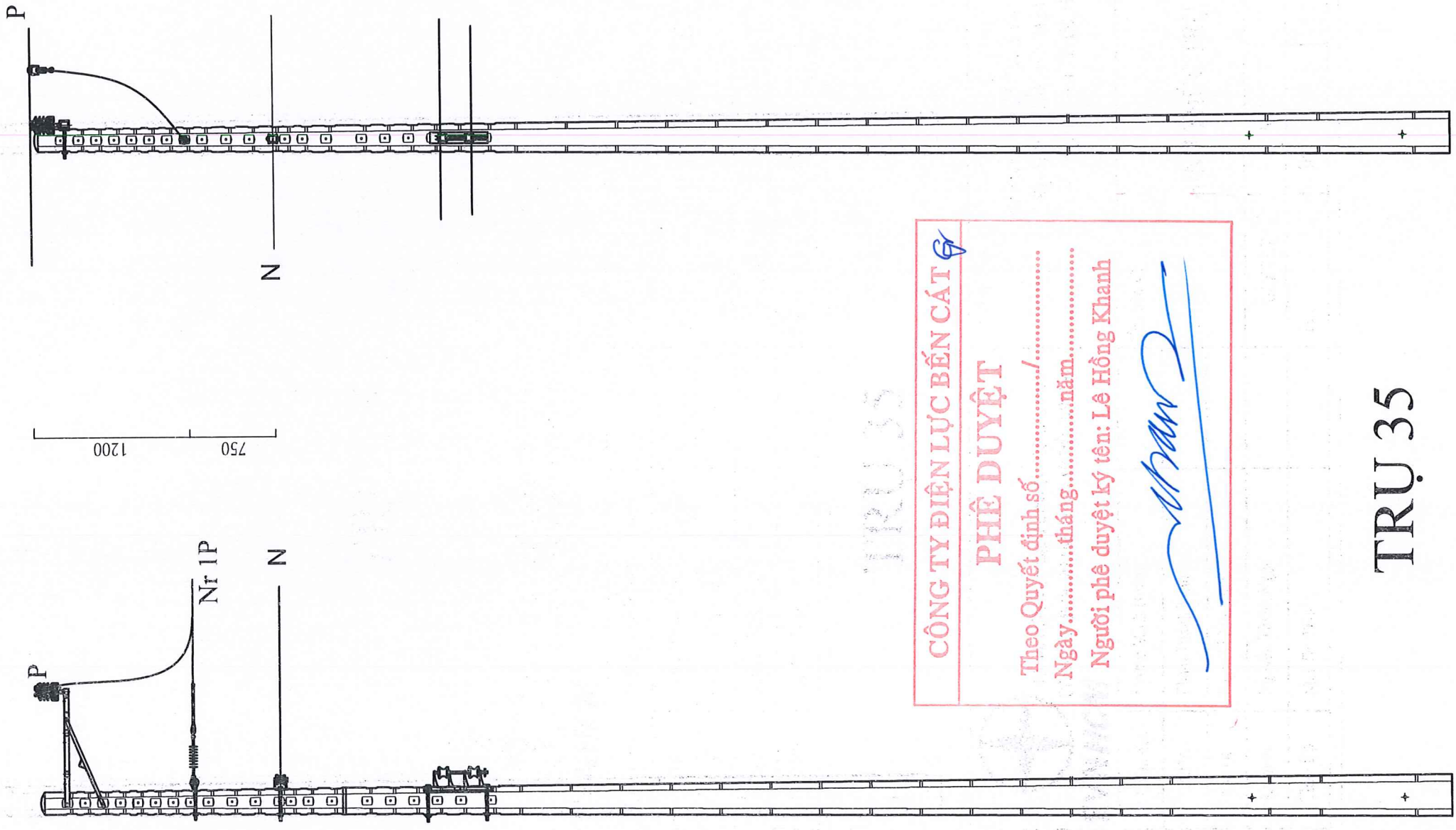
EVN HCM
 TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

Tên công trình: **NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐỒ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | | | | |
|-----|-----|--------|----------|----|
| TL: | HC: | BCKTKT | /2025 .. | 11 |
| | | | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 35



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

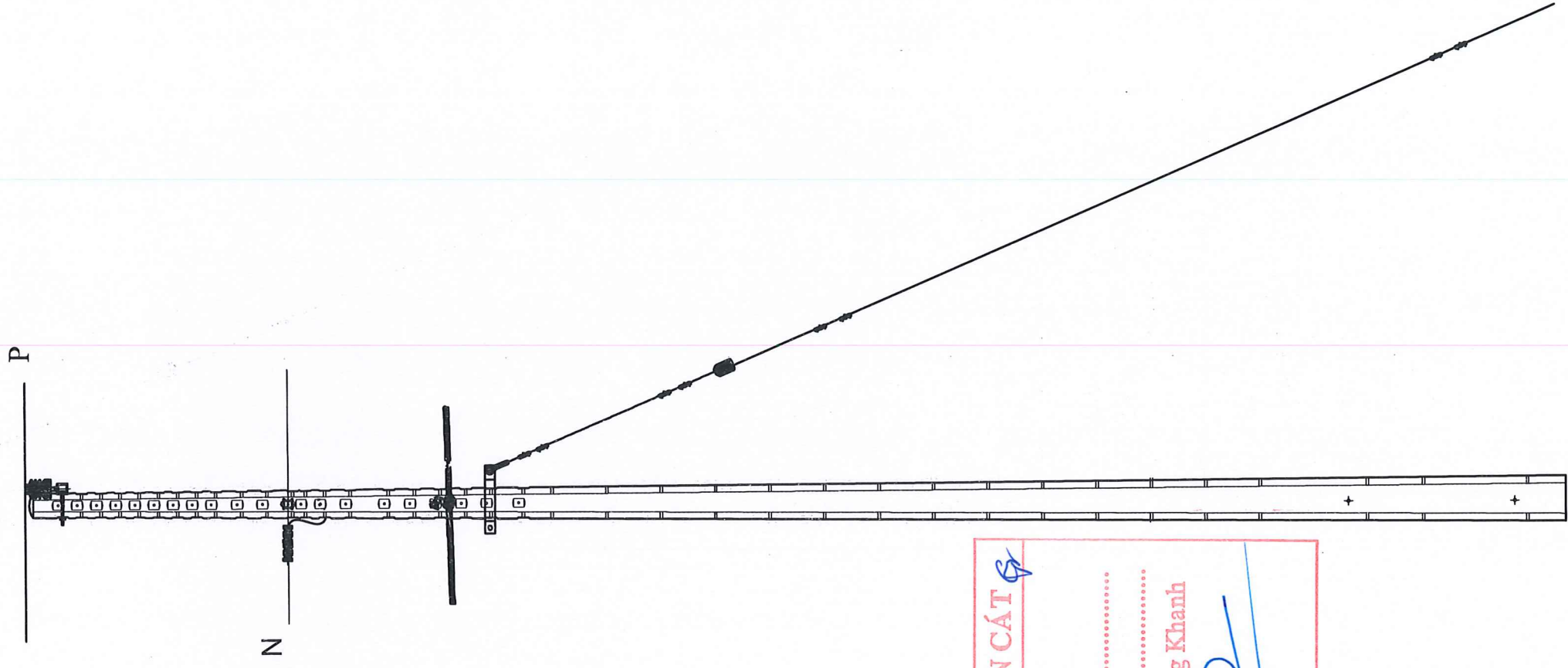
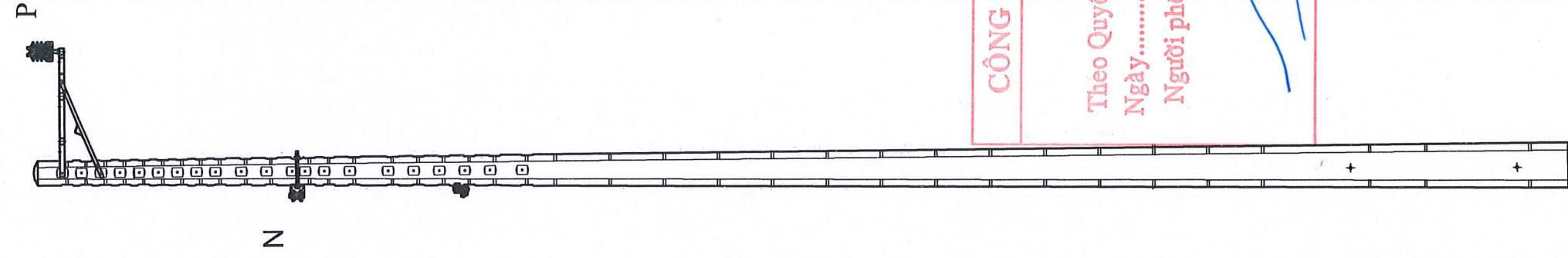
Tên công trình:

**NĂNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|------|
| TL: | HC: | BVĐT |
| | | |
| BCKTKT | /2025 .. | 20 |
| | | 27 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 37



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

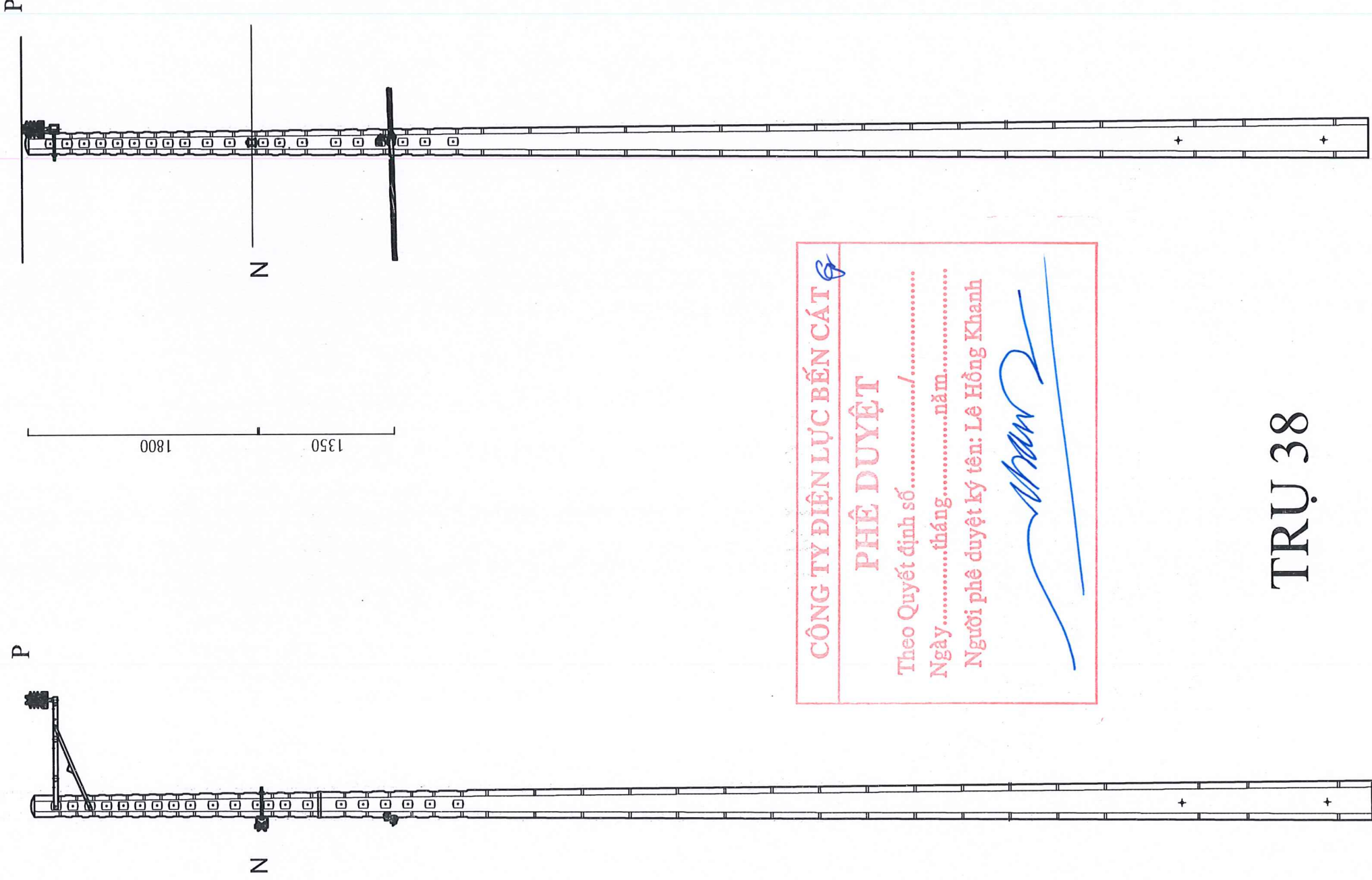
Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 23 |
| TL: | HC: | 27 |

BVĐT



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

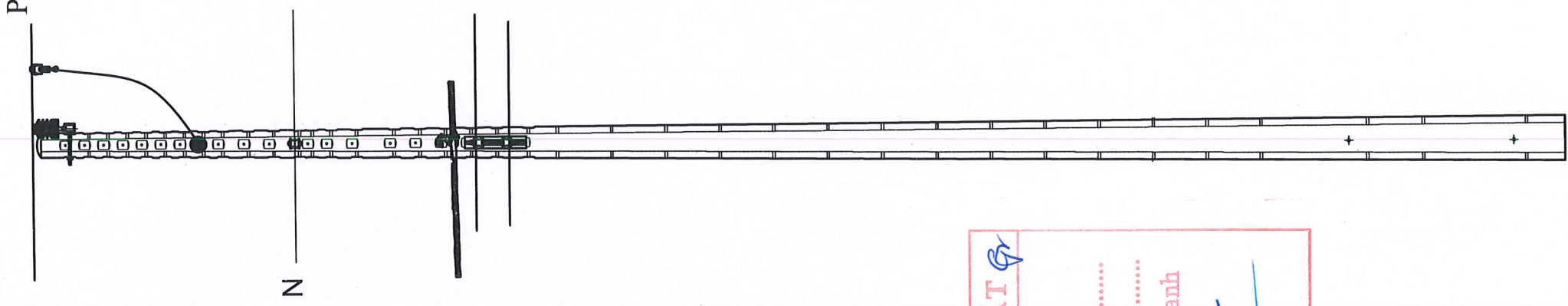
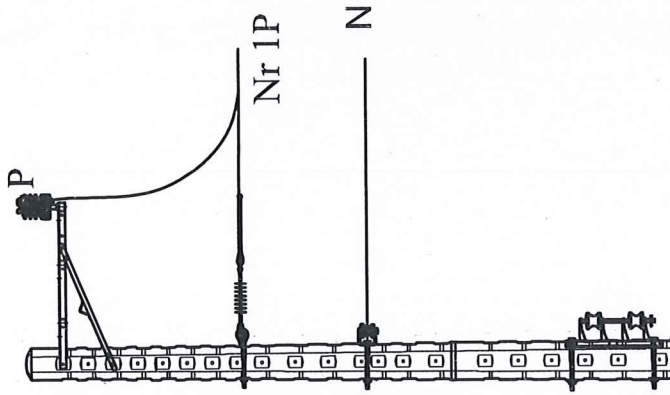
Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 38

| | | | |
|---|-------------------|--|----------|
| TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH | | Tên công trình: NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban vẽ: | |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | | |
| Thiết lập | Mai Thị THU | | |
| | | BCKTKT | /2025 .. |
| | | TL: | HC: |
| | | 21 | 27 |
| | | BVĐT | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

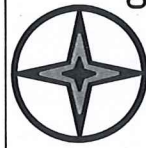
Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 40



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

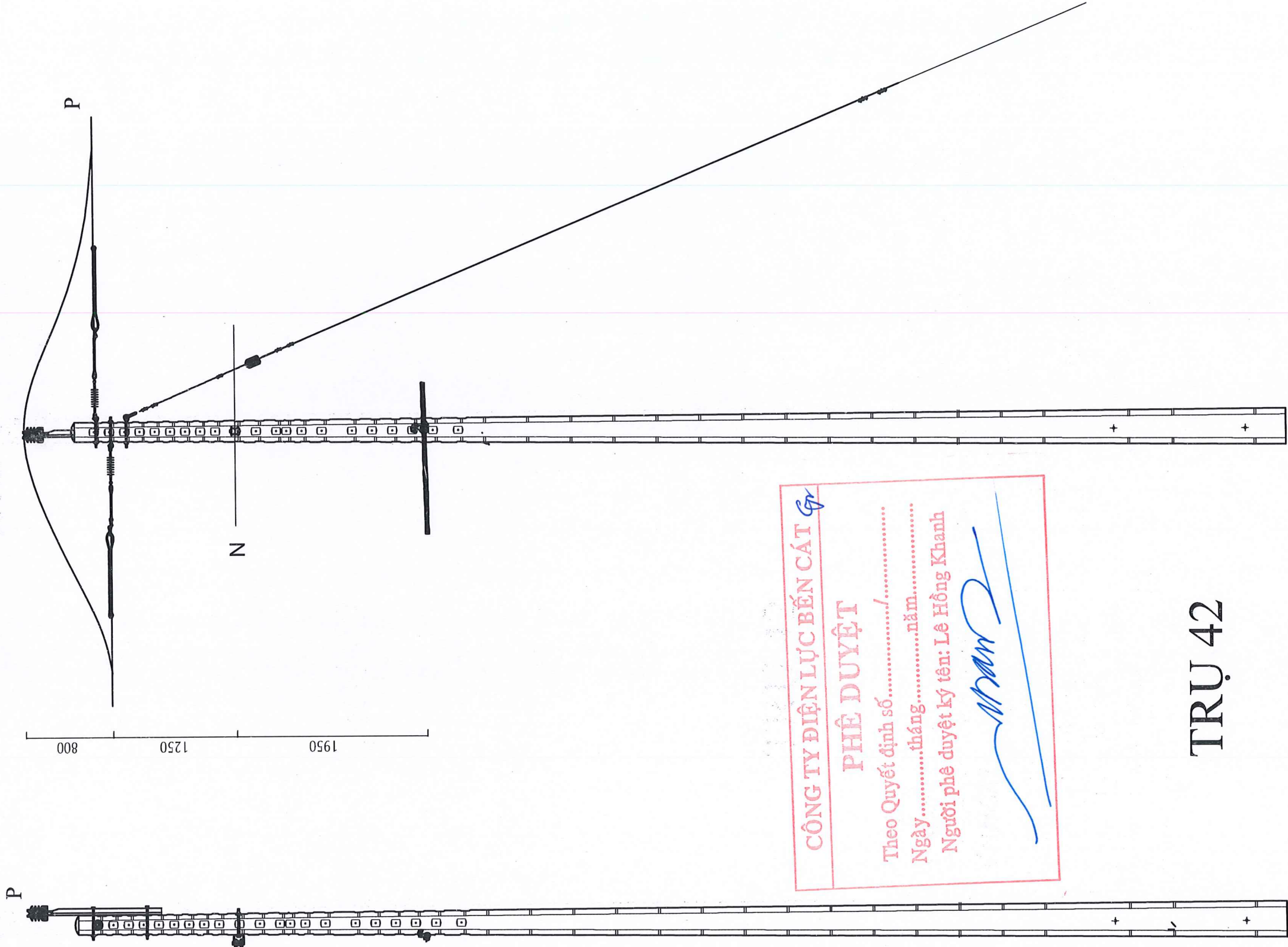
Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỐI LỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 22 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

Lê Hồng Khanh

TRỤ 42



EVN HCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>[Signature]</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>[Signature]</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>[Signature]</i> |

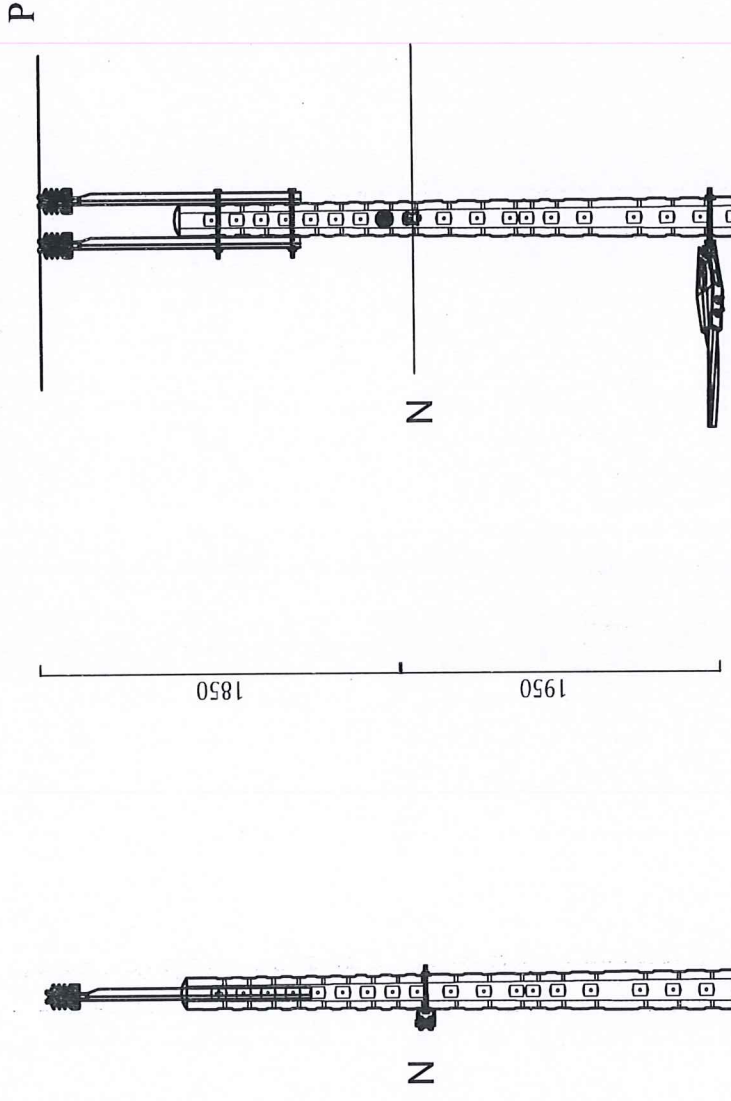
Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỎ ĐỎ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬOI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

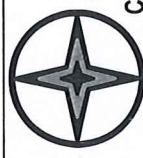
| | | |
|--------|----------|------|
| BCKTKT | /2025 .. | 24 |
| TL: | HC: | BVĐT |
| | | 27 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)

TRỤ 44



EVNHCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>(Signature)</i> |

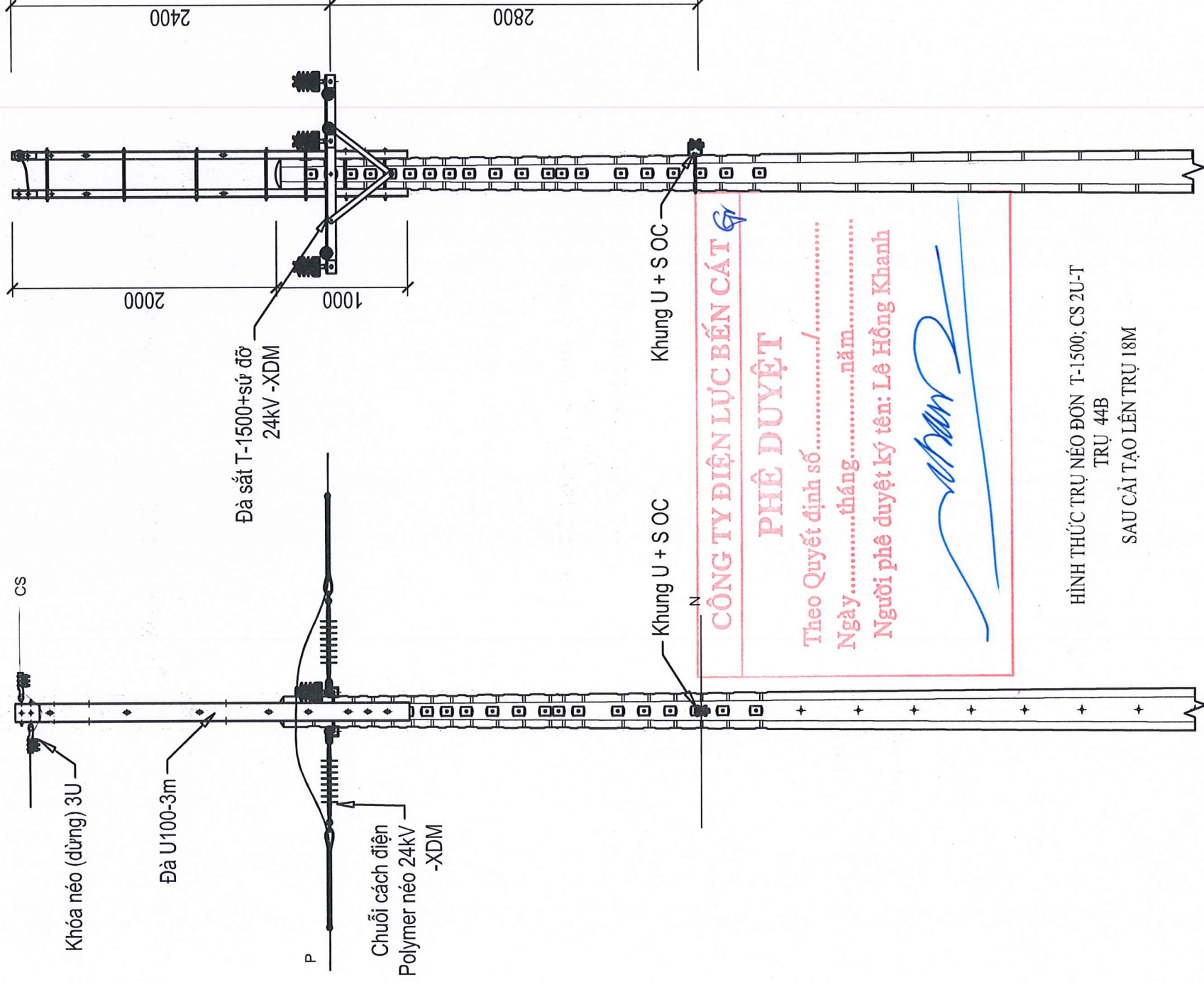
Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LỬI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 25 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |



Ghi chú:
 -TLL:Tháo lắp lại
 -XDM:xây dựng mới
 -HH:Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

Tên công trình:

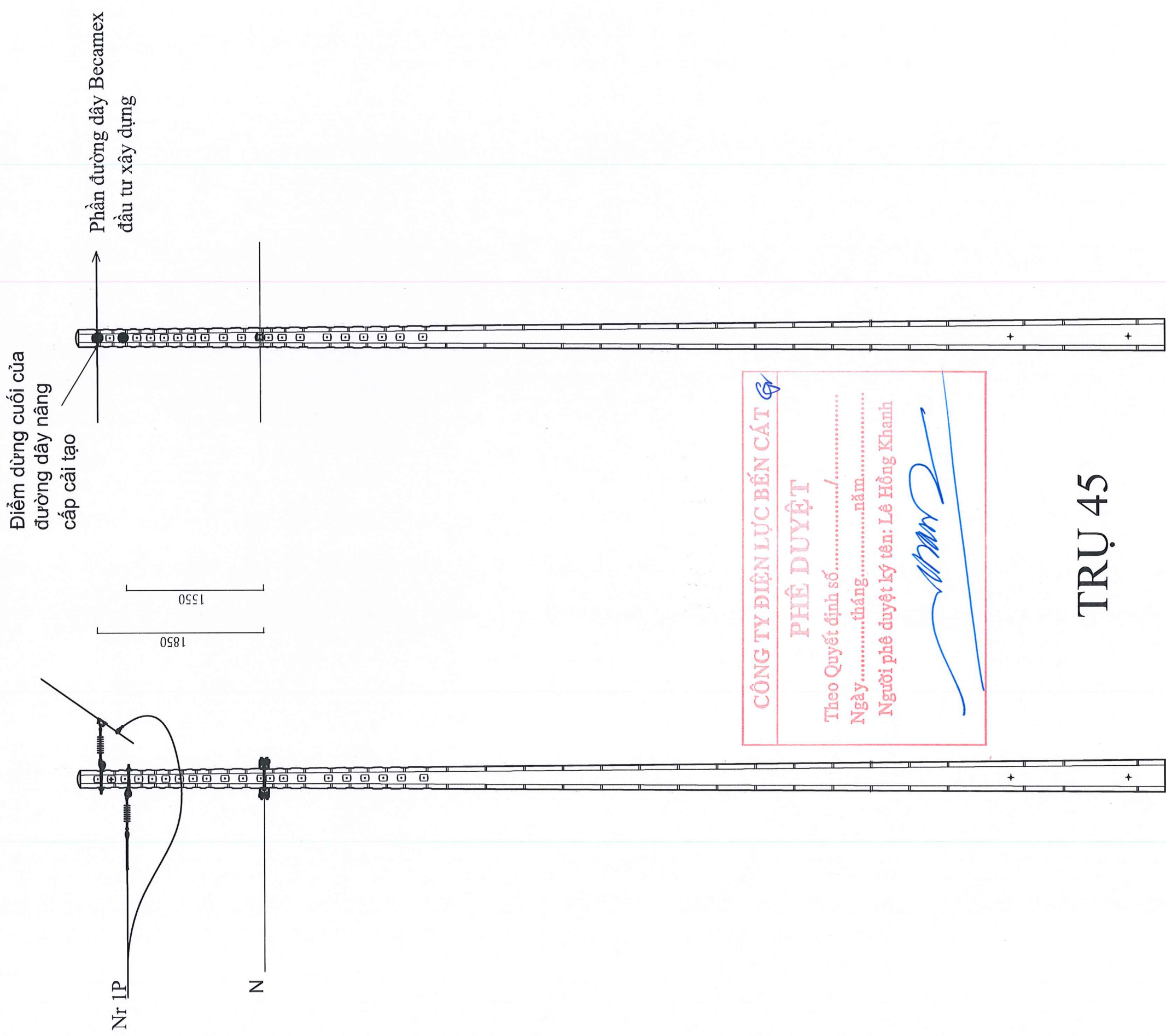
NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO

| | |
|-------------|-------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |

| | | |
|-----|----------|------|
| TL: | HC: | BVĐT |
| | /2025 .. | 21 |
| | | 26 |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Signature)

TRỤ 45



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Tên công trình:

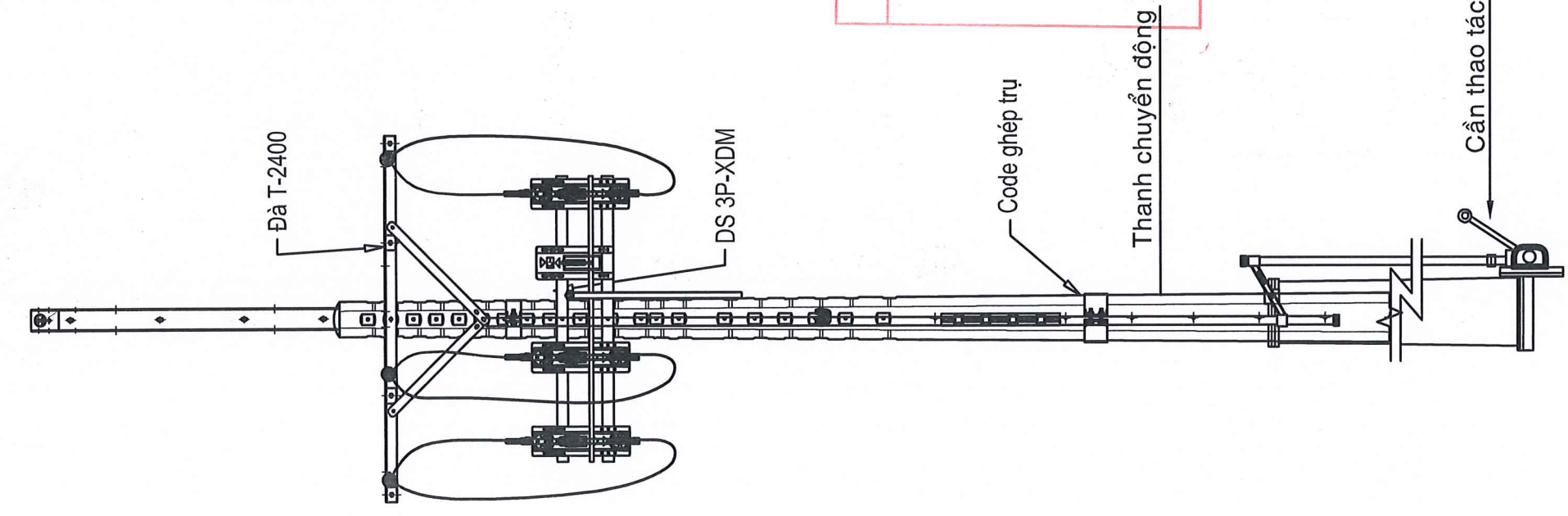
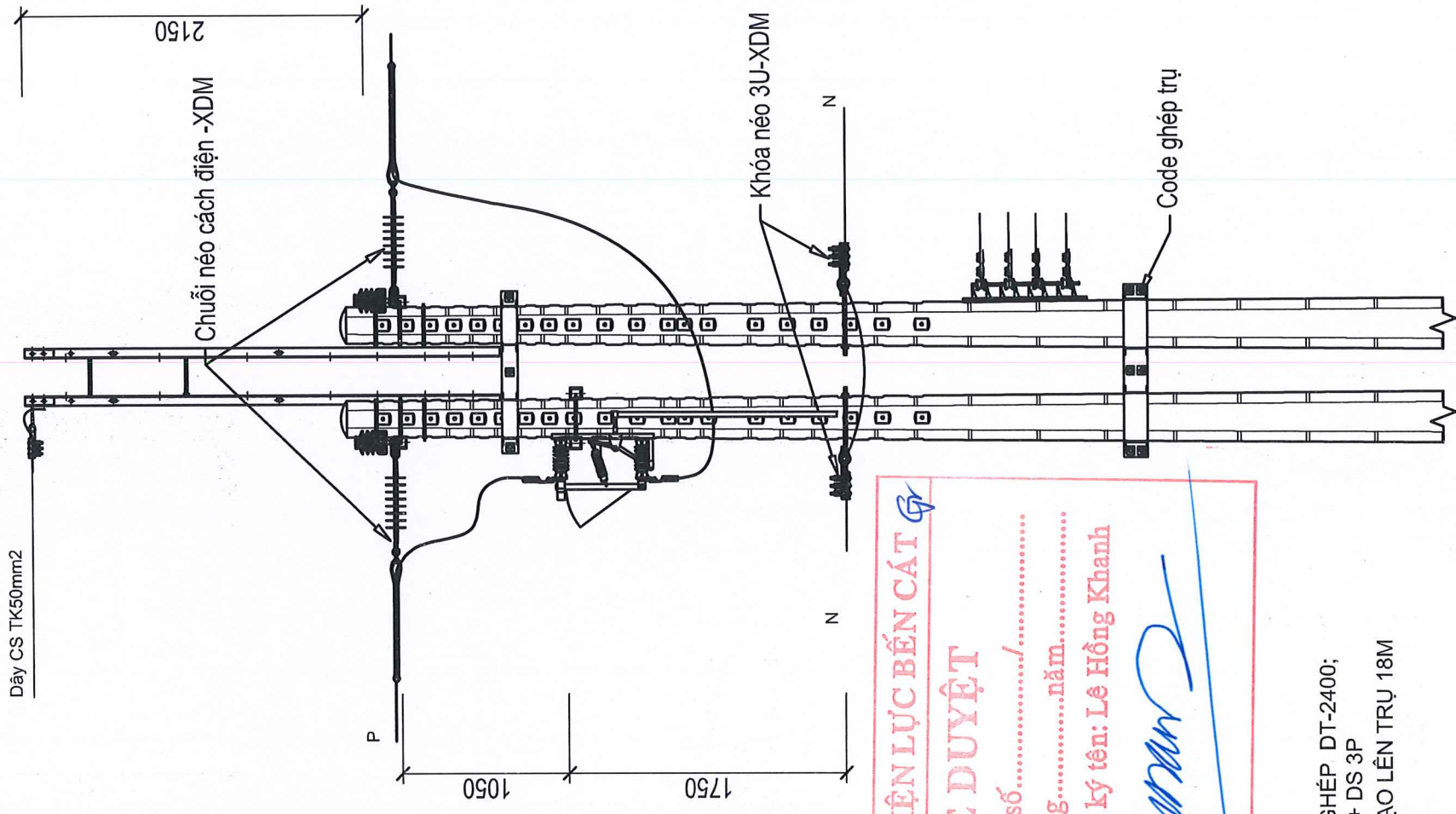
NĂNG CÁP, CẢI TẠO NHÁNH RỄ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NÓI LỬỚI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRAM 110KV LAI UYÊN

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU

| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | <i>(Signature)</i> |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>(Signature)</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>(Signature)</i> |
| Thiết lập | Mai Thị THU | <i>(Signature)</i> |

| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 26 |
| TL: | HC: | 27 |
| | BVĐT | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

[Signature]

HÌNH THỨC TRỤ GHÉP DT-2400;
CS 2U-DT + DS 3P
TRỤ 45 - SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

Ghi chú:
-TLL:Tháo lắp lại
-XDM:xây dựng mới
-HH:Hiện hữu
-LCD : Lèo cắt dây
-LHT : Lưới hạ thế



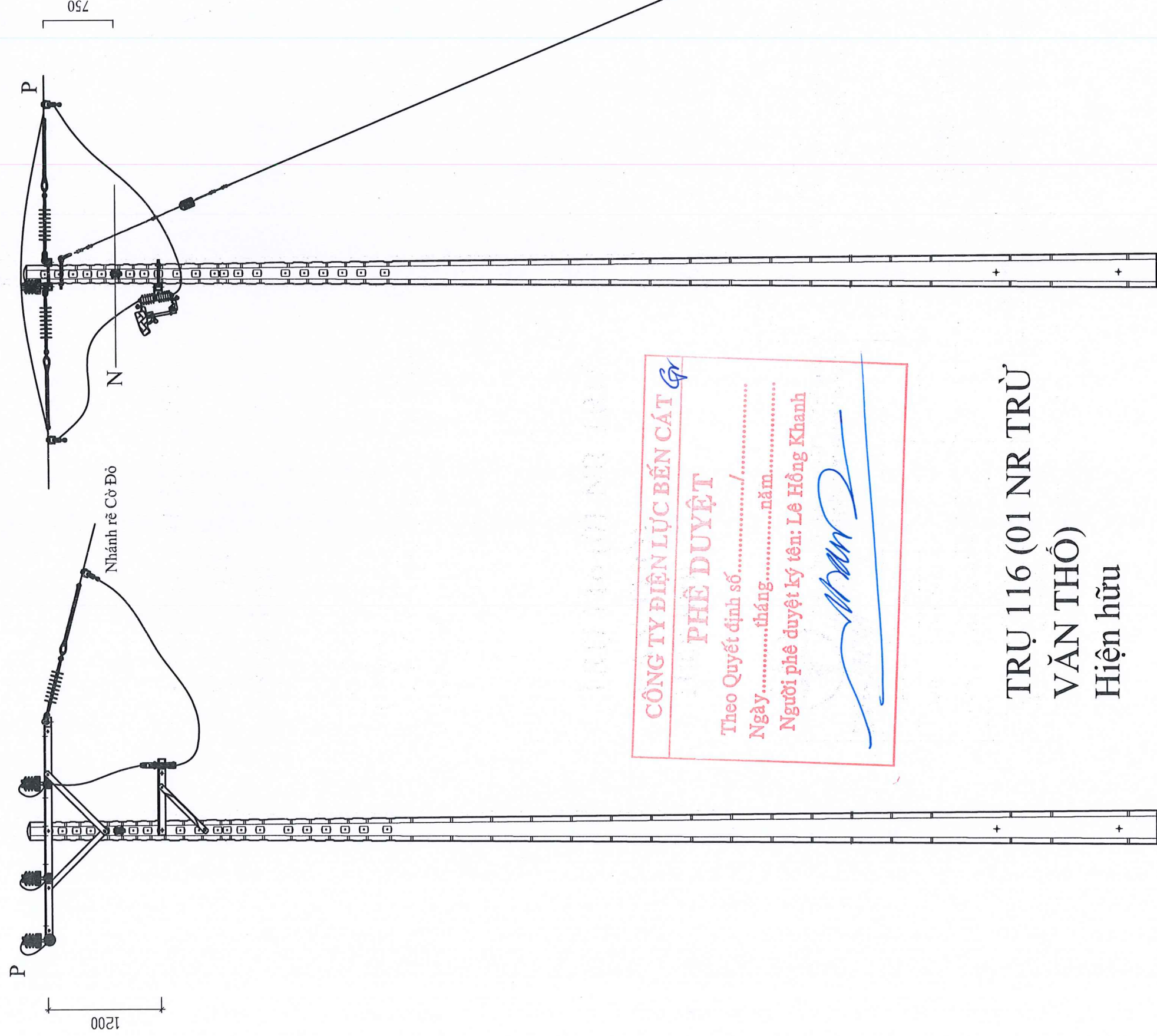
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH


| | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên ban vẽ: |
| CNDA | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | <i>[Signature]</i> |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | <i>[Signature]</i> |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | <i>[Signature]</i> |

Tên công trình:
NÂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐỒ TỪ
TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRAM 110KV BÀU
BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN


HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO






| | | |
|--------|----------|----|
| BCKTKT | /2025 .. | 22 |
| TL: | HC: | 26 |
| | BVĐT | |



CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁI
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh


TRỤ 116 (01 NR TRỪ
VĂN THỐ)
 Hiện hữu


TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
EVN HCM

| | | |
|-------------|-------------------|--|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |  |
| CNDA | Phạm Thành Vinh |  |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |  |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |  |
| Thiết lập | Mai Thị THù |  |

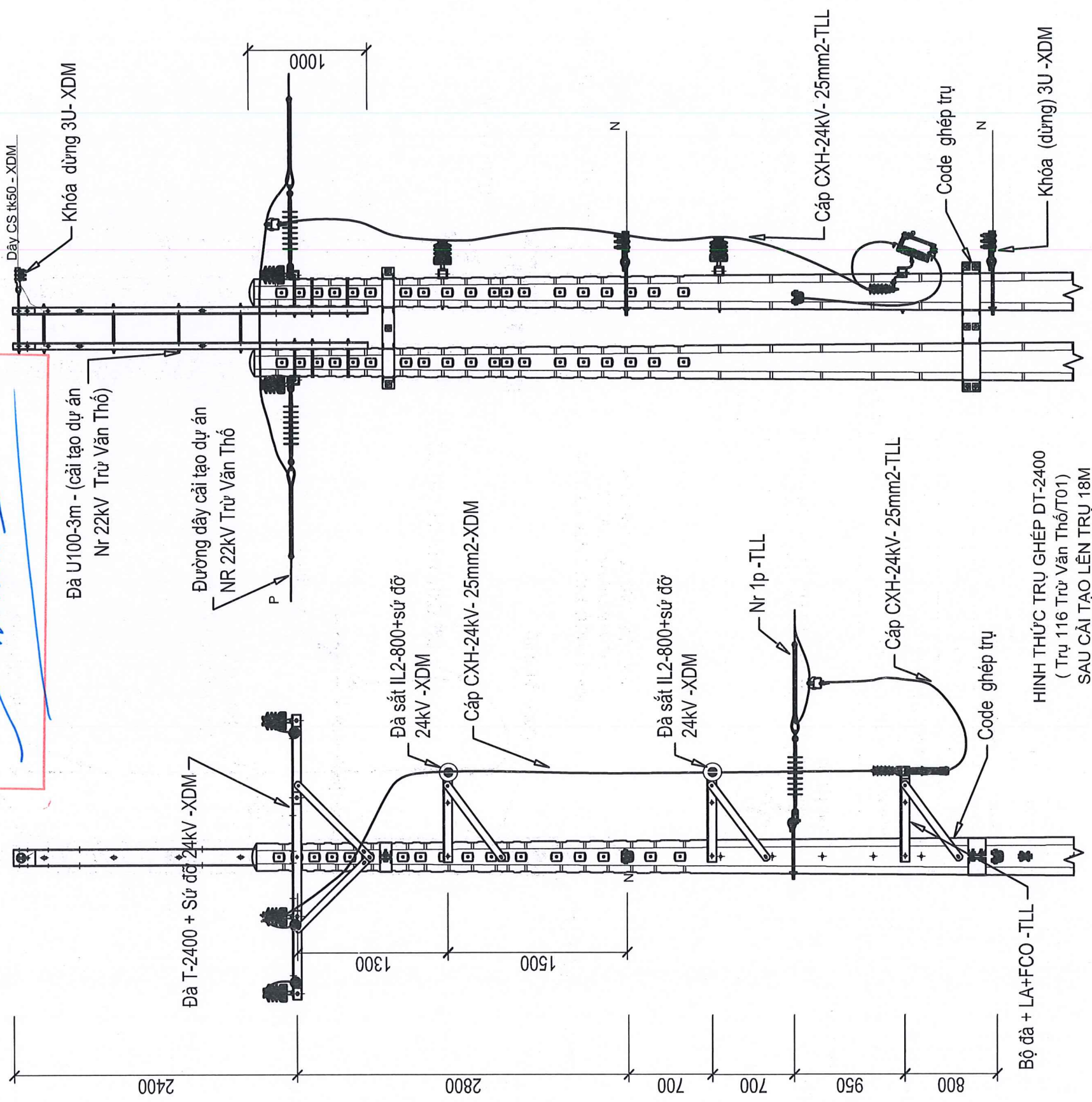
| | | | |
|-----------------|--------|--|----|
| Tên công trình: | | NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẾ 22KV CỜ ĐỎ TỪ TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NƠI LƯỚI TRẠM 110KV BÀU BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN | |
| Tên bản vẽ: | | HÌNH THỨC TRỤ 12m HIỆN HỮU | |
| TL: | BCKTKT | /2025 .. | 01 |
| HC: | BVĐT | | 27 |

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người phê duyệt ký tên: Lê Hồng Khanh

(Handwritten signature)



HÌNH THỨC TRỤ GHEP DT-2400
 (Trụ 116 Trừ Văn Thố/T01)
 SAU CẢI TẠO LÊN TRỤ 18M

- Ghi chú:
 -TLL: Tháo lắp lại
 -XDM: xây dựng mới
 -HH: Hiện hữu
 -LCD : Lèo cắt dây
 -LHT : Lưới hạ thế



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
 CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|-------------|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng | Tên bản vẽ: |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh | |
| CNTK | Phạm Thành Vinh | |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc | |
| Thiết lập | Mai Thị Thu | |

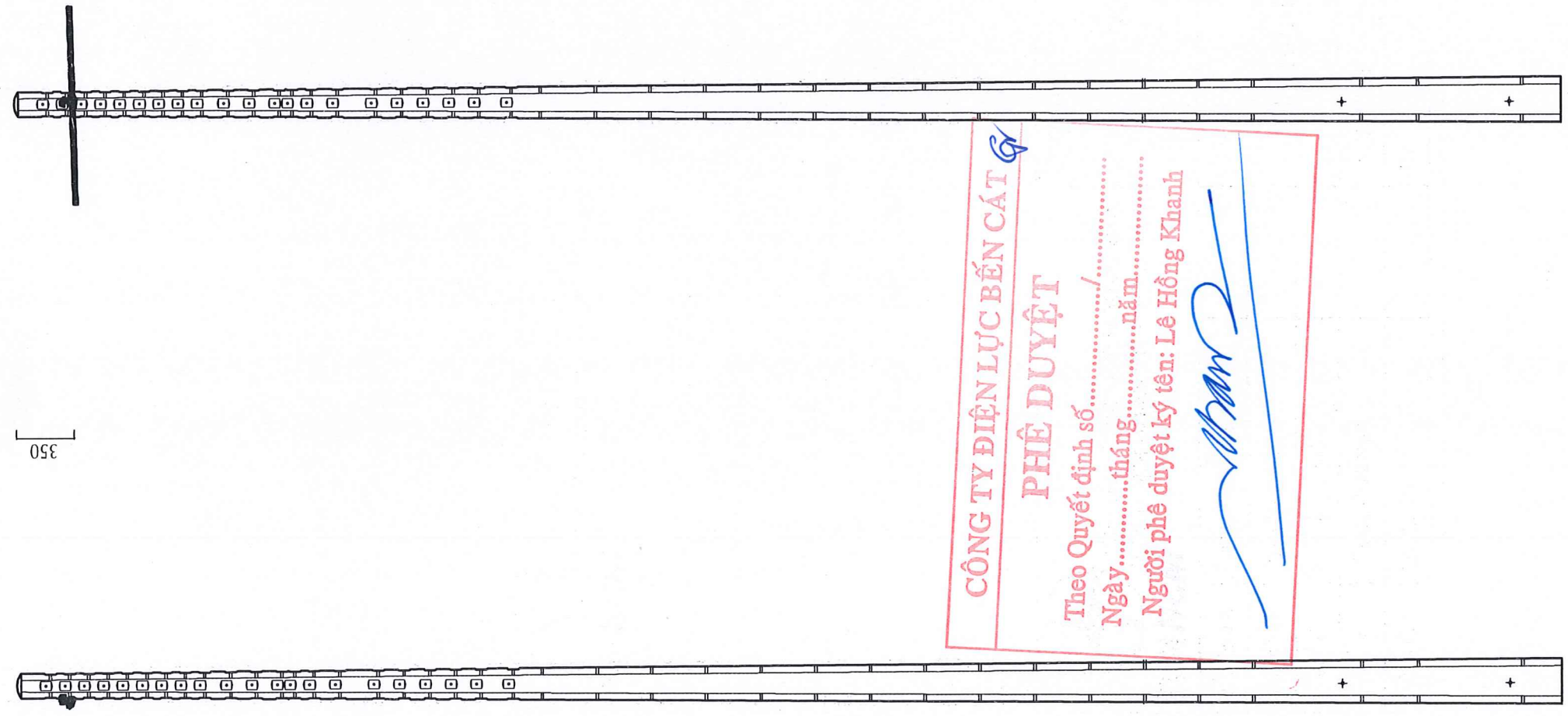
Tên công trình:

NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RÈ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐÈN TRỤ 45 NỒI LỬỚI TRẠM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN

HÌNH THỨC TRỤ SAU CẢI TẠO




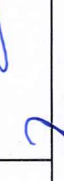

| | | | |
|--------|----------|-----|------|
| BCKTKT | /2025 .. | HC: | BVĐT |
| TL: | | | 01 |
| | | | 26 |

350



EVN HCM

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

| | | |
|-------------|-------------------|--|
| P. Giám đốc | Lương Minh Hoàng |  |
| CNĐA | Phạm Thành Vinh |  |
| CNTK | Phạm Thành Vinh |  |
| Kiểm tra | Nguyễn Thanh Ngọc |  |
| Thiết lập | Mai Thị Thu |  |

Tên công trình:

**NĂNG CẤP, CẢI TẠO NHÁNH RẼ 22KV CỜ ĐÓ TỪ
 TRỤ 01 ĐẾN TRỤ 45 NỒI LỬOI TRAM 110KV BÀU
 BÀNG 2 VÀ TRẠM 110KV LAI UYÊN**

Tên bản vẽ:

HÌNH THỨC TRỤ HẠ THỂ HIỆN HỮU

| | | |
|--------|----------|------|
| TL: | HC: | BVĐT |
| | | |
| BCKTKT | /2025 .. | 27 |